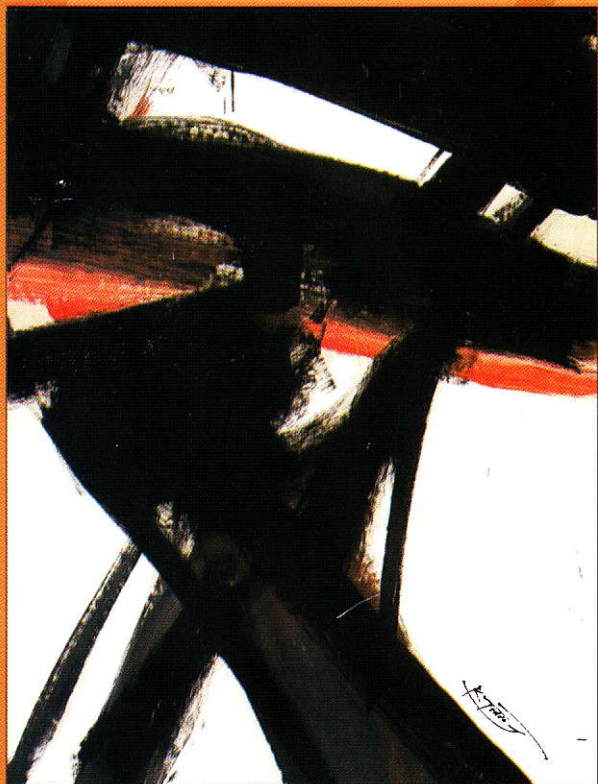


SONG THAO



BÊN LUNG NHỮNG CON CHỮ

tập truyện



VĂN MỚI



Photo by Đức Phổ, 9 / 2001

CÙNG MỘT TÁC GIẢ:

- **Bỏ Chốn Mù Sương**

(tập truyện, Kinh Đô, Houston, Hoa Kỳ 1993)

- **Đong Đưa Cuộc Tình**

(tập truyện, Ngày Nay, Houston, Hoa Kỳ 1996)

- **Còn Đó Bóng Hình**

(tập truyện, Văn Mới, Los Angeles, Hoa Kỳ 1997)

- **Chận Mạng Giấy số 6**

(tập truyện, Văn Mới, Los Angeles, Hoa Kỳ 1999)

- **Cuối Ngày, Một Lần Ngồi Lại**

(tập truyện, Văn Mới, Los Angeles, Hoa Kỳ 2000)

- **Bên Lưng Những Con Chữ**

(tập truyện, Văn Mới, Los Angeles, Hoa Kỳ 2003)

*Cho em,
ghi dấu 30 năm bên nhau*

SONG THAO

BÊN LƯNG NHỮNG CON CHỮ

Tập truyện

VĂN MỚI

2003

BÊN LƯNG NHỮNG CON CHỮ

Tập truyện **Song Thao**

Bìa **Khánh Trường**

Trình bày **Tạ Quốc Quang**

Văn Mới xuất bản

California, Hoa Kỳ 2003

Copyright@ Song Thao & Văn Mới

BÊN LƯNG NHỮNG CON CHỮ

Nhi đứng đón khách ở trước cửa phòng tiệc. Khung cửa chạm trở phía sau bóng lên màu gụ làm Nhi, trắng khắp người, trông như người của nhiều thế kỷ trước. Tóc Nhi, vuốt ngược lên đỉnh đầu, để quăn queo một vài sợi mỏng manh rủ xuống trán. Chiếc búi tóc nhỏ ẩn hiện sau làn voan mỏng. Son phấn làm Nhi mất vẻ hoạt bát duyên dáng thường ngày. Lãng thấy Nhi quá xa anh. Anh bắt tay chú rể, thốt lời chúc mừng một cách khó khăn. Cạnh anh, Vân đặt tay lên tay Nhi, thân mật khen vẻ đẹp của cô dâu trong ngày cưới.

Bốn người xích ra sau chụp hình. Hai bình hoa trắng tươi trên hai chiếc bệ cẩm thạch nhốt bốn người vào trong. Nhi xích qua phía Lãng. Ánh mắt Nhi nói. Cho em gần anh hơn. Chiếc áo cưới lòa xòa đòi một khoảng cách làm vai Nhi rời xa vai anh. Ánh đèn pha lóe sáng có lưu giữ được

lòng anh, lòng Nhi không? Nhi mỉm cười, cảm ơn Vân, cảm ơn anh. Mặt Nhi tươi, miệng Nhi như hoa, mắt Nhi nghiêng ngả. Cô dâu ngày cưới có khác. Nhi đã từng lên sân khấu đóng kịch cho trường. Nàng nhập vai rất nghề.

Buổi sáng, khi Nhi đọc lời thề trong lễ cưới ở Tòa Thị Chính, giọng nàng thận trọng, nghiêm trang. Như một người rón rén bước vào một tòa lâu đài bỏ hoang. Lãng ngòi ở hàng ghế thứ hai, nhìn rõ nét xúc động trên mặt Nhi. Vân, bên cạnh, nắm tay anh thì thào. Em nhớ ngày cưới chúng mình, không hiểu Nhi có cái vui mừng pha lẫn lo sợ của em ngày đó không? Lãng trầm thì lại. Anh thấy Nhi cũng như em, ngày đó. Tiếng vỗ tay chào mừng đôi vợ chồng mới vang vang khắp căn phòng cưới. Nhi và Lộc quay người xuống chào quan khách. Mắt Nhi ướt. Nhi có liếc mắt qua anh. Ngập ngừng như muốn đậu lại trên anh. Rồi vội vàng quay đi. Anh ghé tai vợ. Rất sát. Hồi đó em thiếu tiếng vỗ tay.

Tường phòng ăn toàn bằng gỗ quý có chạy những đường hoa văn làm thành những ô hình chữ nhật lớn. Mỗi ô là một bức tranh viền khung nhũ vàng sang trọng kiểu cách, được rọi bằng một ngọn đèn vàng bệch yếu ớt. Toàn những cảnh xưa. Đàn ông đàn bà quý phái với váy phồng, áo chần, áo đuôi tôm lịch lãm. Cảnh trí êm ả xa vắng. Mỗi bàn ăn chỉ một cụm hoa nhỏ mỹ thuật có một ngọn nến lỏng không đứng ở giữa. Nhi bảo. Em nghĩ rằng anh rất thích khung cảnh em lựa, ấm cúng nhưng không cho người ta cảm tưởng đó là một tiệc cưới. Về cưới xin họa chăng chỉ có ở chiếc bánh cưới màu ngà có những bông hồng bằng *chocolat* nâu

đậm được đặt trên một chiếc bàn gỗ bốn chân quì xưa lắc xư lơ. Bên cạnh, giỏ hoa lớn đặt ngay trên mặt thảm, xòe ra những bông trắng và tím được bao gọn bằng những chiếc lá dài như những lưỡi lê chạm sát tới mặt thảm. Một bông hồng đại đóa đỏ sậm vươn thẳng lên ngạo nghễ kê bên chiếc bánh cưới. Bà hàng hoa đã khố với Lãng vì bông hồng này. Anh đòi một bông hồng búp ít ra cũng phải nhỉnh hơn nắm tay của anh. Bao nhiêu tiền cũng được nhưng bà phải kiếm cho ra. Có đồng tiền thúc bên hông, bà hàng hoa lên giọng gọi tới mười cú phôn mới được Lãng vừa ý khi tới coi giỏ hoa chiều hôm trước ngày cưới. Lãng ngồi ngắm giỏ hoa do chính anh cặm cụi vẽ kiếu. Phải mất hai buổi tối vừa vẽ vừa dập xóa mới xong. Đóa hồng kiêu kỳ quá khổ chẳng làm ai nghĩ tới một trái tim ngạo nghễ. Càng không phải là một giọt nước mắt cô quạnh.

Lãng điện thoại cho Nhi khi nhận được thiệp cưới. Anh sẽ tặng em một giỏ hoa trưng trong phòng tiệc. Giọng Nhi thấp. Anh đưa ma em đấy à? Giọng Lãng nhỏ. Chắc không phải, hoa tươi chứ có phải hoa héo đâu! Vẫn giọng buồn. Hoa đám ma cũng tươi vậy! Im lặng, nặng nề. Anh nói với em rồi, anh sẽ mừng cho em mà. Giọng Nhi rạn nứt. Anh đừng mừng, tội em!

Quán cà phê buổi tối vắng khách. Ngoài Lãng và Nhi chỉ còn một cặp tình nhân ngồi mãi ở phía trong. Chụp đèn thả thấp trên mặt bàn vun hai người vào với nhau. Nhi uể oải nhấp vào thành ly, nhìn Lãng. Nếu em lấy chồng, anh có buồn không? Lãng nhìn sững Nhi. Mắt Nhi trốn xuống chiếc ly sứ trắng dày cộm trên mặt bàn. Tay nàng lơ đãng

xoay vòng chiếc ly. Tiếng ly chạm vào đĩa lách cách rời rạc. Anh sẽ vừa mừng vừa buồn. Mừng cho em và buồn cho chúng ta. Nhi rời chiếc ly, ngẩng mặt lên. Anh có tiếc không? Lãng nắm những ngón tay Nhi, bóp nhẹ. Anh đâu có thể giữ được em. Nhi rút tay ra, chống lên cằm. Dù sao em cũng cảm ơn anh đã cho em được ghé vào một quãng đời của anh. Rồi cũng có lúc mình phải tách nhau ra. Em đi theo con đường của em, anh trở lại với con đường của anh. Có những cái ngã ba mình chẳng tránh được. Giọng Lãng sượng. Anh vẫn tự nhủ phải tỉnh táo khi chạm mặt với cái ngã ba khó chịu đó. Nhi cười. Em thích anh, thích cả cái lúng túng của anh. Đối với em, anh có tất cả trừ sợi dây vô hình quấn chặt đời anh. Nhưng em nghĩ anh đã đánh đổi sự ràng buộc một cách xứng đáng. Chị Vân là người đáng mến. Nếu anh còn thương em thì hãy làm một người chồng xứng đáng với chị Vân. Con đường anh đang đi là một con đường dễ chịu. Còn con đường của em, anh đừng để tâm tới. Em đủ sức một mình cất bước.

Lãng tê tái với ý nghĩ để Nhi một mình lủi thủi trên con đường lạ. Lộc có là một đồng hành chở che cho Nhi được không? Anh không biết Lộc dù biết hầu hết người Việt trong thành phố này. Lộc không ở đây. Phải mất sáu giờ bay anh mới tới được thành phố này. Lãng không phải là người biết xem tướng, thích bắt hình dong người đối diện, nhưng anh cảm thấy dễ chịu khi nói chuyện với Lộc. Dù sao, Lộc cũng có chút nghệ sĩ trong người. Biết vẽ và thích vẽ. Như một thú giải trí sau những giờ làm việc. Anh tuyệt nhiên không nghe Nhi nói gì về Lộc. Ngay cả lúc anh đã

nhận được thiệp cưới. Điện thoại gọi Nhi đi uống cà phê. Thôi anh ạ, tự nhiên em thấy lười quá. Hỏi về Lộc. Chẳng có gì đặc biệt, anh biết làm chi. Lòng Lãng rồi bời. Ít nhất em cũng cho anh biết chút ít về người bạn đời của em chứ. Chiếc điện thoại nặng trong tay Lãng, lặng câm. Mãi mới có tiếng Nhi. Em lấy một người chồng chứ đâu có tìm một người yêu. Mình nói chuyện khác nghe anh. Thôi, để bữa khác mình nói chuyện vậy. Hôm nay em mệt. Đầu óc như mượn của ai.

Lãng thương cái bối rối của Nhi. Nàng không có tính điệu hạnh giả dối. Bên nàng, Lãng thấy an tâm tin cẩn. Nàng đang rón rén thả chân vào con đường lạ trước mặt. Chân Nhi rờn rợn, tê dại. Đầu óc nàng rối beng bất an. Chắc cũng như bữa đó. Lúc chờ gặp anh, tim em đập thình thịch, mặt em tê tê, nếu có soi gương chắc chẳng còn giọt máu nào. Bữa đó, anh thấy em thế nào?

Buổi ra mắt sách của một người bạn văn vừa mới bắt đầu phần văn nghệ phụ diễn. Trước đó, Lãng đã lên sân khấu giới thiệu tác phẩm mới với khán giả. Tiếng vỗ tay rền vang cho anh cái cảm giác yên tâm là bài nói chắc không tệ. Vân nắm chặt tay anh. Chẳng lẽ chồng nói, vợ khen hay, nhưng anh nói hấp dẫn lắm, tối nay em thưởng cho. Mắt Vân lấp lánh trong bóng tối. Hàm răng trắng đều nở ra. Vân vẫn có nụ cười tươi, từ thuở nào. Lãng đang nghe hát thì có một bàn tay đập vai anh. Chiếc đầu cúi xuống thì thào. Có một người ái mộ muốn gặp cậu ngoài cửa hội trường. Anh nhìn lên. Một anh bạn trong ban tổ chức. Vân buông tay anh. Anh ra với họ đi.

Nhi đứng chờ ngoài cửa, cạnh bàn bày sách. Nàng như đang cố giữ cho chân đứng vững. Nhi rụt rè nhìn anh. Lãng cười, nụ cười làm ấm bầu không khí vây quanh hai người. Tôi có hân hạnh được nói chuyện với ai đây? Câu nói như một câu lịch sự lễ miệng, khách sáo, khô khốc, điệu hạnh dở ẹc. Nhi ấp úng. Em tên Nhi, em đã đọc tất cả các sáng tác của ông. Em thích lắm nên hôm nay muốn được một lần gặp tác giả. Người viết nào chẳng thích khi có người bày tỏ lòng ái mộ, nhất là người ái mộ lại là một cô gái dễ thương dễ nhìn. Lòng Lãng dốc nghiêng cất cánh. Anh trở nên hoạt bát bất ngờ. Qua phút xúc động, Nhi như lấy lại được bình tĩnh, nàng nhỏ nhẹ từng câu, từng câu không dứt. Lãng có cảm tưởng Nhi đã sắp xếp những câu nói từ lâu. Điều làm Lãng thích thú là Nhi đã đọc toàn bộ tác phẩm của Lãng thật. Đọc rất kỹ. Ruột gan Lãng nở ra. Những giờ phút một mình cặm cụi đối mặt với trang giấy, dần trải lòng mình ra, giờ đã có người đón nhận. Anh như Bá Nha tìm thấy Tử Kỳ. Nhi bỗng nhiên rất cận kề. Nàng phân tích từng truyện, từng ý một cách thông minh. Lời nói gọn mà ý tứ đủ. Cô gái bán sách nhìn chăm chăm hai người không chớp mắt. Giờ này chẳng còn ai mua sách. Chẳng biết câu chuyện giữa anh và Nhi có là một món giải trí hợp khung cảnh cho cô không. Anh mời Nhi ngồi xuống chiếc ghế trống dành cho tác giả ngồi ký tặng sách. Bạn anh, tác giả cuốn sách, giờ này đang phải ngồi nghe người ta ca tụng trong hội trường. Được ca tụng bằng loa phóng thanh giữa đám đông có thích thú hơn là được tri kỷ mềm mỏng rót vào tai những lời vừa ý không? Lãng vốn không thích

ồn ào. Tính anh như vậy.

Cửa hội trường mở rộng, người tuôn ra như một dòng nước chảy. Nhi nói lời cáo từ. Nàng chưa kịp cất bước thì Vân đã tới bên Lãng. Anh giới thiệu hai người. Nhi nói vội vàng. Em mê truyện của ông nhà dễ sợ. Em chắc chị còn mê hơn em. Phải không chị? Vân cười xòa. Văn anh ấy là để cho người khác đọc, ông bụt ở trong nhà có bao giờ thiêng đâu! Lãng cười theo. Vân nói vậy nhưng nàng là độc giả đầu tiên, đọc chăm chú nhưng cho điểm như một cô giáo khó tính. Lãng lại có thói quen không nhận điểm bằng tai, anh nhìn vào đôi mắt mê mải chôn trên trang giấy và biết điểm thực sự cao hơn nhiều. Vân ngỏ lời mời Nhi bữa nào lại nhà chơi. Nhi bối rối. Cuốn sách trong tay như một chỗ bấu víu cho một Nhi đang lạc mất mình. Vân nhanh nhẹn cho ngay cái hẹn vào cuối tuần. Nhi dạ.

Nhi ý tứ đòi phụ với Vân trong bữa. Vân thân mật. Chút xíu là xong rồi, em ra phòng khách nói chuyện với anh đi. Nhi chôn người trong ghế nhìn quanh căn phòng nhỏ nhưng ấm cúng. Một dãy tủ sách nằm sát tường đối diện với bức tường treo đầy tranh. Ngọn đèn đứng ở góc phòng tỏa ra chút ánh sáng êm dịu vàng úa. Nhi nhìn lên dãy tranh. Tranh kéo nàng bước tới. Nhi nhẹ nhàng đứng dậy. Nàng ngắm kỹ từng bức tranh. Những chữ ký nhỏ nằm ở góc tranh là những tên tuổi lớn. Nhi không rành về hội họa nhưng nàng biết thưởng thức một bức tranh đẹp. Những bức tranh cuốn hút Nhi, đưa Nhi vào một vùng trời lạ. Lâng lâng như những cụm mây nhàn rỗi. Nàng để hồn nằm trong tranh và quên lấy về.

Những cuốn sách nằm chật cứng từng ngăn tủ đưa Nhi vào một thế giới khác. Im lìm, tưởng như cô đơn, nhưng lại mở ra cả một trời thân thiết. Nhi sờ vào từng gáy sách như đụng vào tối tim óc của các tác giả. Nàng kéo ra từng cuốn, lật những trang đầu sách. Những chữ ký tặng nằm dưới tên những thành phố xa xôi làm tâm trí Nhi căng ra như một sợi dây đàn nhỏ. Lãng có một thế giới riêng. Thế giới của những tín đồ mê mải trên con đường của đạo. Một thế giới rất riêng tư nhưng cũng rất rộng mở. Họ sống với nhau như xa cách mọi người nhưng tâm hồn họ lại trải rộng ra tới từng người đọc. Nhi cảm thấy Lãng như vừa gần gũi vừa xa cách. Anh thuộc vào một cõi khác nhưng vẫn rất ấm cúng với cõi này, cõi có nàng vẫn đắm mình vào từng con chữ đen đậm mời gọi.

Bữa cơm ba người gọn quanh chiếc bàn nhỏ làm Nhi thêm thân mật với Vân và Lãng. Nhi nhìn thấy nơi Vân những nét quen thuộc trong những nhân vật truyện của Lãng. Mỗi nơi một chút. Lãng nơi bàn ăn chẳng còn là một ông bụt đăm đăm xa cách. Anh đã xua đi những đám khói nhang vất vưởng lạnh lùng. Nhi cười cợt thoải mái. Như con thuyền vừa ghé bến. Yên ổn, an bình.

Buổi tối, Vân rỉ rả vào tai Lãng. Cô Nhi đó coi bộ mê anh dữ! Lãng cười. Bóng tối che mất nụ cười của anh. Cơn chấn động nhẹ trong anh chắc địa chấn kể chẳng ghi được. Nhưng Vân tinh hơn máy. Lãng thấy má phải bị hai ngón tay kẹp hờ, nhay nhay. Phải vậy không mà không thấy anh nói gì hết? Lãng ậm ừ. Có mê bằng em mê anh không? Vân cao giọng. Em mê anh hồi nào? Không mê mà riu riu

đi theo! Tại hồi đó em còn con nít, lờ dại, tiêu một đời hoa! Cuộc tình giữa Vân và Lãng tưởng đã tiêu luôn thật. Các cụ hồi đó có tật hay so đũa. Phải bằng đầu nhau, đều tăm tắp mới hài lòng. Lệch một chút là không vừa ý. Lãng với Vân không lệch một chút, mà lệch nhiều. Toàn những cái lệch sai người. Lệch địa phương, lệch tôn giáo, lệch tuổi tác. Vậy mà Vân cứ khư khư nắm áo Lãng. Anh thấy cái trán em không, bướng bỉnh phải biết! Lãng không chỉ được cái trán mà được luôn cả cái dáng thanh thanh ngoan hiền của Vân. Lãng ôm vợ hỏi. Nếu hồi đó chúng mình không lấy được nhau thì sao? Vân siết chặt thân hình Lãng. Thì bây giờ em sẽ ngoại tình với anh! Lãng luồn tay vào áo vợ, xoa nhẹ. Vậy mà nói không mê. Vân vít đầu Lãng, tìm môi. Em yêu anh!

Nhi có lối nói chuyện duyên dáng, dí dỏm. Chuyện gì nàng cũng dễ dàng biến thành chuyện nhẹ nhàng, tưởng như đời là một công viên xanh lá. Lãng hỏi. Em học đâu được cái lối bỏ bột ngọt vào mọi món ăn như vậy? Mắt Nhi tỉnh nghịch. Học ở anh đó! Lãng trợn mắt. Anh có dạy học bao giờ đâu? Nhi vẫn nghịch ngợm. Vậy mà anh có học trò mới hay chứ, anh không dạy học nhưng anh rao giảng. Lãng tăng hăng. Vậy ra anh là một đạo sĩ à? Nhi gật đầu. Một đạo sĩ không râu ria rậm rạp. Lãng vênh mặt. Đạo sĩ thì chỉ có tìn đồ thôi. Nhi ném cái nhìn xuống bàn. Em là tìn đồ vậy, em theo anh.

Theo anh, em chỉ có một ước vọng duy nhất: giúp anh thêm hưng phấn trong sáng tác. Em quý ngòi viết của anh, em muốn thổi thêm sinh khí, tạo thêm hứng cảm cho anh.

Nhi thường nhắc đi nhắc lại hoài điệp khúc đó. Như để giữ lòng mình, nhắc nhở lòng Lãng. Đó là câu kinh bằng an cho những lần đi uống cà phê với Lãng.

Vân đưa ra một nhận xét. Hồi này văn anh như có thêm sinh khí. Lãng ú ớ. Em thấy vậy sao? Thoáng trong đầu Lãng sự bối rối. Những anh chọn nghiệp viết là những anh ngu ngơ nhất. Những gì có ở trong đầu đều chảy ra theo ngòi viết, có ý thức hoặc vô ý thức. Tâm hồn mở ra rộng rãi để cho ý nghĩ mặc sức vào ra. Chẳng ai đánh mà xưng, chẳng ai tra khảo mà mực cứ chảy ra rặt một màu thật thà. Con tầm ăn lá dâu xanh còn biết nhả ra tơ vàng, anh cầm bút chấm mực xanh ra chữ xanh, chấm mực đỏ ra chữ đỏ, chẳng biết đổi màu như tầm. Vân chỉ vớt ra một nhận xét rồi bỏ đi không ngó ngang gì tới nữa. Nhưng cái nhận xét tinh quái đó cứ vắt vẻo trên cặp mắt kính trắng của Lãng. Được cái Vân yêu những con chữ của Lãng, muốn chúng luôn luôn mang dấu ấn của chồng. Nàng không ưa sự đồng dạng. Sự đồng dạng giết chết những con chữ. Sự khô cứng cũng vậy. Em không thích những bài viết như những xác ướp, vừa khô đét, vừa đông cứng. Để sợ! Vì vậy nên Vân muốn anh phải sống, phải nhìn, phải cảm. Lãng đi uống cà phê, đi ăn đi chơi, thậm chí đi xa, nàng để mặc anh tự do. Nàng biết anh ăn dâu và sẽ nhả ra tơ. Những sợi tơ mềm óng, luôn luôn tinh khôi, tươi tắn. Những sợi tơ đặc thù của anh, và chỉ của anh.

Nhi lúng túng một hồi mới mở lời. Mình quen nhau bao lâu rồi anh nhớ không? Lãng nhú mày. Anh nhớ là lâu lắm rồi, mà cũng như là chỉ mới hôm qua. Trong đầu Lãng quả

không có một cuốn lịch. Cuốn lịch anh để trong ngực. Nó co giãn theo nhịp đập của con tim. Em cũng thấy lãng đãng những ngày tháng vừa qua, nhưng chắc chắn chưa lâu lắm. Sao em nghĩ vậy? Nhi lại lúng túng. Vì em muốn thấy một điều xảy ra mà nó chưa xảy ra. Lãng gặng hỏi. Điều gì? Nhi nhấp một hộp cà phê. Nàng liếm môi, ngáp ngừng. Em muốn nhõng nhẽo với anh một chút. Mắt Lãng nương lên độ lượng. Em nhắm mắt lại và nói đi. Nhi nghịch ngợm. Em chẳng dại mà nhắm mắt. Vậy thì mở mắt ra và đừng nói, anh sẽ nhìn thấy nó trong mắt em. Nhi che mắt lại. Em không muốn anh buồn vì em biết anh sẽ chẳng nhìn thấy gì cả. Em chê cái tài thấu thị của anh à? Không, nhưng đèn mờ quá! Nhi phá ra cười. Lãng thú vị cười theo. Nhi như vậy. Nàng có cái đầu chân sáo. Tung tăng nhẩy nhót. Nàng dừng chân lại, dăm chiêu. Sao em chưa thấy em là nhân vật trong truyện của anh? Em thích nhìn thấy mình nói cười, buồn vui trong những dòng chữ, như một kỷ niệm anh tặng em.

Đấy Nhi vào truyện không phải là chuyện khó đối với Lãng. Nhi đã là nhân vật truyện của Lãng, từ lâu. Những con chữ chen lấn nhau tuôn ra đầy kín cả màn hình. Hết dòng nọ tới dòng kia, chữ sau đẩy chữ trước nhích lên để có chỗ lọt vào. Lãng xoa tay. Chỉ một đêm thức khuya, anh đã dắt Nhi vào truyện. Một Nhi đã được anh tô đắp từ Nhi-trong-anh, nông nần.

Mưa dai dẳng triển miên. Trời mùa thu thường có những cơn mưa da diết như thế này. Cái lạnh ngoài trời làm ly cà phê ấm áp hơn trong tay. Nhi cầm cúi đọc. Lãng

hết nhìn bằng quơ những hạt mưa nhè nhẹ gõ vào khung cửa kính sát bàn, lại nhìn khuôn mặt Nhi hấp tấp nuốt từng con chữ. Những trang báo được Nhi nhanh nhẹn lật qua mách bảo anh cái háo hức của một người đang đối diện với chính mình. Nhi ngẩng mặt lên, lấp lánh, nhìn anh không nói. Nụ cười e dè phác ra trên môi như không muốn phá vỡ niềm vui. Cám ơn anh nhiều, em thấy em lạ lắm với em-vọng-lại-từ-anh. Nhi ngây ngất choáng váng. Nhi trong truyện, quen đấy nhưng sao vẫn như có một khoảng cách nằng không với tới. Nhi-nhân-vật có một đời sống riêng, như một Nhi được buông lỏng trên cánh đồng cỏ, chạy trước Nhi-ngoài-đời một khoảng cách không bao giờ được bắt kịp. Nàng có cảm tưởng như Lãng đã vẽ bức chân dung của nàng với cái nhìn rất riêng tư của một Lãng-họa-sĩ.

Trời vẫn thả nhiên rải những hạt mưa xiên xiên tinh nghịch. Cây dù trên tay Nhi xếp lại chỉ xuôi xuống mặt đường. Em thích mình đi dưới mưa một đoạn đường, với nhau. Mặt Nhi lấm tấm những hạt mưa. Như một khuôn mặt núp đằng sau tấm kính rạn bể. Tóc Nhi bết bết nằm xuôi chằm vai như từng bệt màu đen được phủ vụng về hấp tấp. Chiếc áo lạnh sũng nước như muốn ghì người nàng xuống. Ánh đèn đường hắt qua những tàn lá dày đặc vàng ệch nằm trên người Nhi. Anh ôm em đi, em thấy như em là một con người khác, cô đơn, lạnh lẽo.

Lãng dừng xe trước cổng nhà Nhi. Anh vào chơi một lát, ba mẹ em đi hát *karaoke* rồi, tối thứ bảy, em buồn. Nhà tối thui. Nhi mở từng ngọn đèn dẫn Lãng xuống tầng hầm. Để em đốt lò sưởi cho ấm. Lửa bùng lên trên những khúc

củ xếp chồng xéo lên nhau. Anh ngồi đó chờ em một chút. Lãng gieo mình xuống chiếc ghế nệm sát bên tường đối diện với lò sưởi. Lửa nhảy múa trước mắt anh nhộn nhịp. Nhi bung ra hai tách cà phê. Lãng nhìn Nhi thân mật trong chiếc áo ngủ mỏng tỏa kín tới chân. Nhi ngồi bệt xuống thảm, chống tay lên một chiếc gối, trước lò sưởi. Em hát cho anh nghe nhé. Nhi đổi thế duỗi dài người, tay dựa trên chiếc gối đỡ ngang đầu. Mớ tóc ướt nằm từng bệt rủ xuống gối. Mưa nặng hạt hơn bên ngoài cửa gương. Lãng nghe ấm cúng lan dần trong người. *Mưa thì thâm là mưa rất xa/ Trời không nắng khi vàng mây qua/ Em thì thâm là em rất gần/ Tình như không nói là tình trăm năm.* Tiếng hát Nhi truyền cảm, vững chắc. Nàng đã từng lên sân khấu trong các buổi văn nghệ sinh viên. Bệt tóc ướt, chiếc áo trắng phủ khắp dáng người hững hờ trải dài làm Lãng nhìn thấy Nhi như một ngư nhân vừa bước từ biển lên. Ánh lửa lấp loáng phía sau hắt ánh vàng cam từng đường viền đỏ quanh người nàng. Nhi như một huyền thoại không có thật. Nàng đang ở một thế giới hư ảo nào đó. Xa mút ra ngoài cặp mắt ngây ngất của Lãng. *Em đi xa/ Em đi xa/ Để thương cho nhớ, để sầu cho ai/ Em đi xa/ Em đi xa/ Gối chần nằm ngủ, chờ ai, chờ ai?* Nhi thấy Lãng ngồi trên thảm, lết nhẹ về phía nàng. Ngược Nhi nhấp nhô trên làn vải mỏng. Giọng nàng tha thiết. *Mưa thì thâm, giọt mưa rất lâu/ Em thì thâm, nụ hôn rất mau/ Yêu thì thâm...* Những lời nhạc chết trong miệng Nhi đang âm ập môi Lãng.

Lãng kéo chiếc gối nằm dọc sát bên Nhi. Những chiếc hôn từng chấp đam mê. Nhi đẩy Lãng ra. Gối em vàng, em

là rơm, gói anh đỏ, anh là lửa, đừng đốt em nghe anh. Nhi thấy rực lên ánh lửa trong mắt Lãng. Câu can ngăn của Nhi như mồi mọc Lãng. Anh xoay người phủ lên Nhi. Từng mảnh vải cuống quít tung ra mặt thắm. Thân hình Lãng rực lửa. Nhi nhìn thấy lửa nhảy múa quanh nàng. Nàng nhắm mắt lại. Những cọng rơm trong nàng bung ra. Lửa ập xuống mê đắm. Nàng quặn lên trong lửa. Lửa bùng bùng liếm khắp thân người nàng. Những cọng rơm cong lên đón lửa. Nàng thấy thân hình Lãng lẫn vào đám lửa trong lò sưởi. Nàng nhào người ôm đám lửa rừng rực thiêu đốt. Nhi thấy mình như tan ra, biến mất. Lửa như những con sóng ấm áp vùi nàng chên vênh. Nàng lửng lơ ở một nơi nào đó không có thật. Chân tay nàng rũ ra. Êm ả. Sóng dịu nàng bập bênh, bập bênh.

Tấm thiệp cưới Lãng nhận được làm anh ngơ ngẩn. Anh chăm chăm nhìn vào mảnh bìa màu ngà xinh xắn. Anh như nhìn thấy lại làn da Nhi hiu hắt dưới ánh lửa. Nhi trống trải trong tầm mắt anh. Thân cận. Sát gần. Hai chấm ngực đỏ hồng loang loáng từng vệt màu cam nhảy múa. Tiếng củi nổ lách tách bên tai. Nhi vít đầu anh xuống thăm thì. Em trả nhuận bút cho anh đấy. Lãng ngây dại vùi đầu xuống người Nhi. Nhi đẩy anh ra. Thôi anh về đi. Nàng vợ lấy chiếc áo phủ lên người, đứng dậy.

Chiếc áo cưới trắng chậm rãi chuyển động trước mắt Lãng. Cô dâu nép người vào ngực chú rể nhẹ nhàng dịu nhau trong nhịp chậm của bản nhạc mở đầu phần dạ vũ. Nhi lui tới trong Lãng. Nhi nhạt nhòa trong chiếc áo ngủ trắng một đêm mưa gió. Nhi lết phết trong chiếc áo cô dâu

dưới quả cầu sáng lạnh chanh rải từng đốm sáng lên nàng. Nhi trong trí tưởng. Nhi trong mắt thần thờ. Anh biết Nhi sẽ xa anh rất chậm, chậm hơn những giọt nhạc đang chậm rãi đưa nhịp chân Nhi nặng nề trên sàn nhảy.

Nhạc trở mình nhộn nhịp. Sàn nhảy đầy kín người. Lãng dìu Vân rời bàn. Nhạc đánh thức Lãng đang đưa bên vợ. Vân tươi như một nhánh hoa còn đẫm sương đêm. Bốn bàn chân quán quít nhộn nhạo. Lãng ôm sát Vân vào người. Lãng quăng Vân ra. Đôi bàn tay đan níu. Lãng kéo Vân lại. Lãng vùi mặt vào cổ Vân. Mùi da thịt thân quen ấm áp. Vân hôn phớt trên môi chồng. Vòng tay nàng co lại. Lãng ghì chặt vợ. Anh như tan ra trong Vân.

Hút xong điếu thuốc, Lãng quay trở lại phòng tiệc. Nhi chặn anh lại. Tiếng nhạc ồn ào từ trong phòng vọng ra. Nhi ghé sát tai Lãng. Em tưởng anh về. Anh cũng sắp phải về rồi, em muốn anh chúc gì? Thôi anh, đừng chúc, đừng đẩy em đi xa quá. Nhạc chát chúa bùng bùng trong tai Lãng. Nhi đứng đó, ngơ ngẩn trước mắt anh. Nàng ghé mặt sát vào má anh, nói vội. Em vẫn là em của anh. Lãng cảm thấy bờ môi Nhi trên má. Nàng giơ tay quệt nhẹ má anh. Anh thấy vệt son đỏ nằm dài trên chiếc găng trắng cô dâu.

tháng 11/ 2000

BỐN NGƯỜI MỘT BÀN

Khi tôi tới bàn ăn thì Ozgur đã ngồi đó rồi. Tôi chọn chỗ.

“ Cậu tới đúng lúc nhỉ?”

Hắn nhướn cặp lông mày rậm rạp, đen nhánh, thành hai vạch thẳng nằm ngang dưới chiếc trán bóng loáng chạy tuốt lên tới đỉnh đầu.

“ Có chuyện gì vậy?”

Hôm nay lễ *Thanksgiving* của mấy anh Mỹ, họ rất cần *turkey* cho bữa ăn!”

Hắn dứ dứ chiếc nắm đấm nhỏ xíu về phía tôi.

“ Vừa thôi chứ ông! Hơn nữa cái thứ *turkey* gầy nhom như tôi chắc chẳng có chợ nào thèm buôn đâu.”

Ozgur người Thổ Nhĩ Kỳ. Tiếng Anh là *Turkey*. Phiền cho nước hắn là con gà tây cũng là *turkey*. Dĩ nhiên con gà tây thì không được viết hoa. Tôi nhập nhoạng, hoa hay

không hoa cũng cứ móc chơi. Mà đã tiện miệng móc thì móc luôn. Tôi giả bộ nghiêng người nhìn vào hộp ăn trưa của Ozgur, miệng la lên.

“ Tôi thấy một sợi tóc vừa rụng vào hộp đồ ăn của cậu.”

Ozgur vuốt chiếc đầu hói tới trên chín chục phần trăm. Cười.

“ Hôm nay ông giở chứng hơi kỹ đấy nhé! Tóc tôi là loại tóc quý, không vàng thì cũng bạc, sợi nào cũng được dán keo cẩn thận, rụng làm sao được mà rụng. Ông coi chừng cái hộp đồ ăn của ông đấy. Coi có sợi tóc đen nào không?”

Thực ra tóc Ozgur không vàng, mà nâu nhạt. Tóc bạc thì thừa một hai sợi. Hấn vẫn còn trẻ. So với tôi. Cả với Jo nữa. Jo vừa kéo ghế ngồi vừa nói.

“ Tôi thứ ba. Đỡ hơn được bà Thanh. Mà cái bà đó thì kể làm chi. Bà ấy mua đứt cái hạng chót rồi. Chuyện gì mà các ông ồn ào vậy? Vừa tới cửa, tai đã ù đi vì hai cái miệng hư nút *volume* của các ông!”

Ozgur lên giọng khệnh khạng.

“ Có gì đâu. Ông Nguyên đây ông ấy đang khôi hài về cái đầu trơ da của tôi ấy mà.”

Mặt Jo đỏ phừng. Ozgur tùm tùm cười. Lại một cái cổ sắp gân lên cho mà coi. Phải cái hơi chậm một chút. Jo bị tạt hơi cà lăm. Trước khi nói, môi hấn phải rung lên một chập mới mở lời được. Tôi đếm thầm trong miệng. Thường ra thì phải đếm tới đủ mười thì cặp môi Jo mới ngừng rung.

“Vậy là có đụng chạm lớn rồi. Những người hói đầu hãy đoàn kết lại!”

Jo xoa xoa cái đầu nhăn thín như người ta đang xoa móng ru ngủ một đứa con nít. Môi hắn lại rung lên.

“Tôi mới đọc trong Cựu Ước có đoạn viết như thế này. Khi Thượng Đế dựng nên loài người, Ngài đắp da thịt lên bộ xương, Ngài thấy công việc thật hoàn hảo, nhưng thân thể mà Ngài vừa tạo nên trông thấy hơi trơ. Ngài mới cắm lông vào để trang điểm. Cắm xong, Ngài nhìn và thấy vừa ý. Còn một vài cái lông dính ở tay, Ngài tiện tay cắm lên đầu. Và Ngài thấy cũng vừa ý. - Jo, mặt tỉnh bơ, nhìn tôi nói tiếp - Như vậy, những người đầu hói như cậu Ozgur với tôi là những người được Thượng Đế dựng nên một cách toàn hảo. Còn những người như ông, vì Thượng Đế dựng nên sau, lúc Ngài đã hơi buồn ngủ, nên Ngài chỉ cắm sơ sơ lông trên người, còn đầy một tay lông, Ngài trét luôn hết lên trên đầu. Chẳng lẽ tôi lại bảo đó là thứ phế phẩm của Ngài?”

Ozgur ngoác miệng ra cười hô hố. Tôi lạng người, vừa mở nắp hộp đồ ăn, vừa nghĩ cách trả đũa. Cái đầu phế phẩm của Thượng Đế cũng không đến nỗi tệ lắm. Tôi chẳng thèm nhìn Jo, chẳng cần ngó Ozgur, tay cầm chiếc muỗng, nói như nói với cái mặt bàn.

“Cũng nhờ cái buồn ngủ của Thượng đế nên mùa đông tôi đỡ được khoản tiền mua cả tá mũ bị đầu!”

Ba tiếng cười lớn chẳng làm át được tiếng chân thình thịch của bà Thanh đang đến gần bàn.

“Mấy ông làm ơn cười nhỏ nhỏ một chút kéo sập nhà

người ta, thưa các ông con nít thừa tuổi!”

Bà Thanh chắc lớn tuổi hơn cả bọn. Chưa ai dám hỏi tuổi bà nhưng cái dáng lạch bạch của bà như mang gánh nặng số năm bà có mặt trên đời. Cái vui tính của mấy tên đàn ông ngồi chung bàn làm bà cười nhưng bà cũng chê bai chúng tôi là đám con nít thừa tuổi chứ chưa phải là người lớn. Ozgur trẻ người nên lạnh miệng, đốp ngay.

“Ba tiếng cười cũng không làm rung rinh nhà cửa bằng bước chân của bà. Khi leo lên lầu, bà làm ơn dùng một chân thôi cho đỡ rung nhà người ta được không?”

Lại cười âm ỉ. Làm sao mà nín cười được khi tưởng tượng cái chân lẻ loi phải chịu đựng một cặp mông quá khổ cộng với bộ ngực hết cỡ của bà. Jo đã có lần ví von là bộ mông và cặp ngực của bà Thanh là hai đế quốc tom góp hết thịt của bà. Jo là người Tiệp Khắc, học xong Tiểu Học mới qua định cư bên này, nên lối ví von có phần bị ám ảnh bởi những bài học sắt thép ở quê nhà. Nhưng cái di sản nặng nề nhất mà Jo dắt theo người khi đi định cư là sự tằn tiện. Cả một thời thơ ấu thiếu thốn đã tạo cho hắn cái thói quen tích trữ phòng những lúc thiếu hụt. Lâu ngày chày tháng, thói quen này đã biến thành bản tính. Jo chất chiu từng đồng từng cắc. Như thằng bé Jo ngày đặt chân tới phi trường nơi định cư. Jo kể lại không một chút ngượng ngập là hắn đã sướng run người lên khi nhìn thấy báo cũ vất đầy trên những băng ghế, dây thun nằm ngổn ngang trong thùng rác ở phi trường. Hắn chạy đi lượm như điên như dại vì đó là những thứ hắn mỗi mắt kiếm tìm để làm kế hoạch nhỏ cho nhà trường tại quê nhà. Bố mẹ hắn nhìn

hắn lẳng xăng bằng con mắt xót xa. Bố hắn nắm tay hắn, giọng đằm buồn. Con đừng lượm nữa, những thứ này là đồ bỏ, người ta vứt đi. Con đã tới một nơi mà con sẽ còn được nhiều thứ hơn nữa, những thứ mà sau này, khi lớn lên, con mới biết giá trị đích thực của chúng.

Bốn người cắm cúi vào phần ăn của mình. Phần của Jo nằm khiêm nhường trong một bình thủy miệng rộng, đầy ắp một thứ nước sền sệt và một khúc bánh mì gói trong giấy. Ozgur một hộp tả pí lù không biết gồm có những gì và mấy miếng bánh mềm giẹp lép lớn cỡ bằng bàn tay. Tôi thì một hộp cơm với khi thì thịt, khi thì cá. Chỉ có bà Thanh là nhiều khê. Chiếc cặp lồng ba ngăn là ba món. Món mặn, món xào, món canh. Hộp cơm kèm theo thuộc loại lớn. Đó là chưa kể một bình thủy nước mà mỗi khi bà rót ra là thơm lừng cả bàn. Chẳng biết bà pha những thứ gì ở trong đó. Bốn phần ăn là bốn trường phái. Bốn người ngồi quanh chiếc bàn cũng là bốn góc trời. Tôi thường bị nhìn lầm là người Hoa giống bà Thanh. Giải thích mãi cũng không xong. Ozgur gật gật đầu ra cái điều hiểu biết.

“Thì cứ nhìn ông với bà Thanh là ra ngay. Nước Trung Hoa của bà Thanh nằm kênh càng trên bản đồ, nhìn vào thấy ngay. Nước của ông nằm ké bên cạnh. Có được bằng một nửa không? Chắc chẳng được. Vì ông đâu có bằng nửa bà Thanh được!”

Bà Thanh háy. Sự phì nhiêu là thứ hơn người nhưng chẳng phải là thứ nên nhắc tới. Tôi và Jo chẳng dám cười lớn tán thưởng nhận xét rạch ròi của Ozgur. Chúng tôi vô tình đã vào một phe. Phe đàn ông có thể tích khiêm tốn.

Cũng là Ozgur, tên trẻ người non dạ, vừa tinh nghịch vừa tinh quái, đã có lần chia phe.

“Giả dụ mình ra công viên chơi trò bập bênh. Ba đưa mình một bên, bà Thanh một bên. Liệu ba đưa mình có bị treo lên trời hoài không?”

Tôi khoái cái câu hỏi cắc cớ của Ozgur.

“Chắc là không!”

Ozgur nhìn tôi bằng con mắt nheo nheo như ước lượng số kí lô xương của tôi.

“Ông góp được vào với tôi và Jo bao nhiêu ký mà bảo là không?”

Tôi chẳng nao núng.

“Tôi nghĩ tụi mình sẽ không bị treo lên trời vì tấm cây bên phía bà Thanh gãy mất tiêu rồi còn đâu!”

Ba tên cùng phe rống lên cười. Bà Thanh cũng không thể không cười. Bà vốn là người vui tính. Và nhớ dai. Bà sẽ rình rập để phản công lại. Ozgur đã hờ hênh bày ra một khoảng trống cho bà sút banh. Ăn xong, hấn ngáp, lấy tay che miệng đang hoàng, nhưng cái miệng hấn lại giải thích cái ngáp.

“Tối qua ngủ không được vì cái đuôi con mèo đập vào mặt hoài.”

Sáu con mắt căng lên dò hỏi. Bà Thanh nghiêng người, đập vai Ozgur.

“Cậu không định nói là cậu ngủ chung với mèo chứ?”

Ozgur không mảy may suy nghĩ.

“Thì có sao?”

Jo nháy vào.

“ Ngủ với mèo thì được. Tôi hiểu. Nhưng mèo có đuôi thì hơi lạ đấy.”

Ba cái miệng đã mở, chẳng lẽ miệng tôi lại ngậm cầm.

“ Tôi cũng hiểu. Ngủ với mèo thì không lạ, nhưng ông Jo mà có mèo không đuôi thì quả là lạ. Chẳng lẽ lại có thứ mèo chỉ sống bằng nước lạnh!”

Hai mũi tên của bà Thanh và Jo bắn vào Ozgur. Mũi tên của tôi lại bắn vào Jo. Bà Thanh không bằng lòng.

“ Cái nhà ông Nguyễn này chỉ tài chuyện phá ngang. Ngày cậu Ozgur, cậu ngủ với mèo thật à?”

Ozgur nhớn nhoe.

“ Tôi ngủ với vợ chứ! Nhưng con mèo nằm chen vào giữa. Vợ tôi cương nên để kệ nó. Cái giống mèo này lạ lắm. Ngủ mà thỉnh thoảng cái đuôi lại quật ngang một cái làm tôi giật mình tỉnh ngủ.”

Tôi đưa ra biện pháp mạnh.

“ Sao cậu không nắm cổ vút nó xuống đất. Ngủ với vợ mà có con mèo nằm giữa là khó ngủ rồi, cần chi phải có cái đuôi quật ngang quật ngược!”

Ozgur lè lưỡi.

“ Ông đừng xúi dại tôi. Đụng tới con mèo còn nặng tội hơn đụng tới vợ! Nắm cổ nó vút xuống đất, Mohamed ơi! Bà ấy dám kêu 911 lắm.”

Bà Thanh chẳng bỏ lỡ dịp may.

“ Thế ra vợ cậu coi cậu không bằng con mèo à?”

Ozgur khảng khái.

“ Bằng sao được! Bà ấy ôm mèo nhiều hơn ôm tôi! Mà

phải công nhận con mèo dễ thương thật. Nó quấn quít với chủ, uốn ẹo cọ người vào chân chủ làm nũng, nói với nó là nó nghe, nó hiểu, lúc nào cũng nhỏ nhẹ meo meo như nói chuyện với mình. Tôi đi làm về ấy à, vừa mở cửa nó đã chạy đến meo meo, rồi lúc thúc theo tôi tới ghế ngồi cởi giày, chỉ chờ có vậy là cu cậu phóc lên đùi tôi, vươn người lấy bàn chân vuốt má tôi, uốn mình nhõng nhẽo như một đứa con nít. Dễ thương hết sức! Thương còn hơn thương con ấy!”

Mắt bà Thanh trợn trừng lên.

“Mèo mà hơn con! Cậu chưa có con làm sao cậu biết được tình thương con. Đừng nói càn!”

Mắt Ozgur cũng giương lên chẳng kém. Lạnh và sắc.

“Không phải chưa có con! Không có con. Tôi sẽ không bao giờ thêm có con! Bà hiểu không?”

Bà Thanh xuống giọng nhỏ nhẹ như một bà mẹ dạy con.

“Nếu cậu là người Hoa như tôi hay người Việt như ông Nguyên đây thì cậu đã mắc cái tội nặng nhất trên đời: tội không con. Này nhé, cha mẹ mình sanh ra mình là để có người nối dõi dòng họ, tới lượt mình mình cũng phải có con để tiếp nối dòng giống gia đình mình. Cậu không có con là tiêu hết. Đức Khổng Tử, chắc cậu phải biết bậc thánh nhân này, đã phán như vậy. Hàng triệu con người, hàng trăm thế hệ đã rầm rập tuân theo như vậy. Cậu nên nghĩ kỹ lại đi!”

Tôi thấu hiểu lòng nhiệt thành của bà Thanh, nhưng cũng cảm thông được sự thờ ơ khinh thị của Ozgur. Hấn vác mặt lên như không thêm đếm xỉa gì đến những lời nói mà

hắn cho là tầm phào vớ vẩn. Mọi Jo rung lên. Hắn muốn nói.

“Này bà Thanh, ông Khổng Tử của bà có biết ăn *hamburger* không?”

Bà Thanh không lường được một câu hỏi xuyên qua cả mấy ngàn năm, nổi bậc thánh nhân xa xưa vào một món ăn đại chúng bây giờ như vậy. Bà còn đang luống cuống chưa tìm được câu trả lời thì Jo đã bồi thêm.

“Nếu ông ấy mà ăn *hamburger* thì chắc miệng ông ấy đã không nói như vậy!”

Ozgun nhìn Jo bằng con mắt thích thú. Nhưng thực ra Jo không nói cho Ozgun mà nói cho chính hắn. Hắn cũng không có con. Có lần tôi đã chọn hai tên này.

“Hai ông đỡ ẹc! Bắn phá liên miên mà chẳng trúng mục tiêu. Tôi ấy à, tôi chỉ cần đi ngang qua đầu giường là vợ đã có bầu!”

Jo gân cổ cãi. Mặt hắn đỏ như, đỏ lên tới cả cái đầu hói bóng loáng.

“Hay ho gì chuyện đó mà khoe. Tôi cai đến khờ người mới không thòi ra mống nào, chứ thả ra, chắc cũng không thua gì ông đâu. Có một lần tôi lỡ trốn, vợ phải đi phá ngay.”

Ozgun hòa vô.

“Ông Jo nói đúng. Chuyện cả bàn dân thiên hạ đều làm được thì có thêm ông Nguyễn vào cũng đâu có gì đáng hãnh diện. Tôi thì tôi rất bằng lòng về sự giữ gìn của tôi. Chưa một lần vợ tôi phải vào nhà thương vì cái chuyện tào lao như vợ ông Jo.”

Ozgun theo đạo Hồi, một thứ quốc giáo ở xứ hần. Luật Hồi Giáo là một thứ luật tôn giáo khá khắt khe, không biết có khoản nào cấm tén đồ phá thai hay không. Tôi rất lơ mơ về tôn giáo nhưng cũng biết là giáo chủ Hồi Giáo Mohamed có tới bốn vợ và mọi tén đồ Hồi Giáo đều có thể có bốn vợ. Năm dĩ nhiên là không được vì không ai có quyền chơi trội hơn giáo chủ của mình. Tôi hỏi Ozgur.

“Cậu có mấy vợ tất cả?”

Ozgun nhìn tôi như nhìn một sinh vật vừa rớt từ cung trăng xuống.

“Một chứ mấy. Nghe nói ở xứ ông có tục lệ đa thê phải không?”

Bị phản công bất ngờ, tôi hơi khựng.

“Những gì cậu nghe nói là chuyện xưa rồi. Bây giờ xứ tôi mỗi người chỉ được quyền có một vợ. Nếu ông nào muốn thêm thì cái đó không phải là vợ! Nhưng đạo Hồi của cậu thì cho tới bây giờ vẫn có quyền lấy bốn vợ thì phải?”

Ozgun hất mặt nhìn tôi.

“Tôi có theo đạo Hồi đâu!”

Tên này chối đạo, tôi nghĩ thầm.

“Thế cậu đạo gì?”

“Gia đình tôi đạo Hồi, nhưng tôi không theo đạo này, ít nhất trong cách sống của tôi. Tôi không có thời giờ đọc kinh ngày bốn lần! Người ta phải sống cho mình chứ không phải cho những thói quen của người khác. Phải có con, đó cũng là lẽ thói của người khác chứ không phải của tôi. Tôi hỏi thật ông nhé. Có bao giờ ông cảm thấy con cái là một

sự phiền nhiễu không?”

Câu hỏi của Ozgur làm tôi suy nghĩ. Nuôi con dĩ nhiên là vất vả, nhưng hy sinh cho con, đó là một đức tính. Mỗi đứa con là một sự hy sinh của bố mẹ. Lúc nhỏ, con cái có những vấn đề của đứa nhỏ. Lớn, có những vấn đề của đứa lớn. Lúc nào việc nuôi nấng, dạy dỗ con cái cũng là một thách đố với bậc làm cha làm mẹ. Gọi là phiền nhiễu như Ozgur nói cũng không phải là quá đáng. Nhưng lòng thương con là con thuyền giúp vượt qua tất cả các nỗi khó khăn. Mà lòng thương con, đó là bản tính tự nhiên của con người.

Tôi thận trọng trả lời Ozgur.

“Thực ra nuôi dạy con cái luôn luôn là một vấn đề, muốn gọi là sự phiền nhiễu như cậu nói thì cũng đúng. Nhưng đây là một vấn đề để vượt qua chứ không phải để gạt bỏ đi. Tôi nghĩ, bậc cha mẹ nào cũng có thể vượt qua được vì họ đều có tình thương con cái, những sinh vật mang máu huyết của mình.”

Ozgur lạnh lùng.

“Tôi không có thứ tình thương đó!”

Tôi hỏi ngược lại.

“Cậu chưa có con, sao cậu biết cậu không có tình thương con cái?”

Ozgur bướng bỉnh.

“Tôi biết chắc như vậy!”

Hai bệt lông mày, cái trán hói, đôi môi mím lại và nhất là cặp mắt nguội tanh của Ozgur làm tôi lỗ miệng.

“Cậu ngoan cố!”

Ozgur lừ lừ nhìn tôi.

“ Ông đừng quá lời! Tôi biết là vì cha mẹ tôi không thương tôi!”

Cái tính bướng bỉnh của Ozgur mà tôi biết từ những ngày vừa quen hẳn, tôi nghĩ là của một người cuồng tín thực ra chỉ là sự chống trả của một đứa trẻ sớm hằn vết hận thù. Ngay từ nhỏ, Ozgur là một đứa trẻ không vừa mắt cha mẹ. Hẳn không ngoan ngoãn như anh chị em hẳn. Hẳn như một con thú hoang, tấp bên này, cắn bên kia, luôn luôn hung hãn dữ dằn. Bản năng tự vệ quá đáng của hẳn giữa bày anh chị em đông đúc làm hẳn bị tách rời ra như một con thú bị biệt giam trong lồng sắt. Hẳn cảm thấy bơ vơ giữa những người thân thuộc. Cha mẹ hẳn ghét bỏ hẳn. Anh chị em cô lập hẳn. Chung quanh hẳn chỉ có những bộ mặt lạnh lùng, cứng ngắc của những chiếc mặt nạ. Hẳn sống như một vật thừa thãi trong gia đình. Đồ chơi chung là thứ mà hẳn chẳng bao giờ được sờ tới. Mà hẳn lại là đứa mê đồ chơi vô cùng. Đó là nỗi ám ảnh đeo đuổi hẳn. Năm mười lăm tuổi, hẳn bỏ nhà ra đi với một cái đầu căng cứng hận thù. Chính sự hận thù này đã làm hẳn trở thành một con người cương quyết, đủ sức tranh sống với đời. Hẳn lưu lạc tới Hung Gia Lợi và gặp vợ hẳn, một sinh viên du học người Canada. Họ cưới nhau và hẳn theo về định cư nơi xứ sở của vợ hẳn.

Mặt Ozgur dịu xuống khi hồi tưởng lại bước đường lưu lạc từ thuở ấu thời. Tôi thấy thương hại sự thiếu hụt tình cảm trong con người hẳn. Ozgur không nhìn tôi, nói như nói với khoảng không.

“ Tôi nghĩ là chẳng ai hiểu được tôi. Ngay như ông, người duy nhất, ngoài vợ tôi, mà tôi thổ lộ những gian truân của cuộc đời tôi, tôi nghĩ ông cũng chẳng hiểu được tôi đâu. Mà tôi cũng chẳng hiểu ông có cái gì mà tôi lại thích nói chuyện với ông. Ông có đẹp trai gì cho cam!”

Ozgur cười. Tôi cũng cười theo. Nụ cười làm mặt Ozgur thơ dai một cách bất ngờ. Hấn nháy mắt với tôi.

“ Tôi tiết lộ với ông chuyện này, ông đừng cười tôi nhé! Và ông hứa là không nói với ai nghe!”

Lòng tôi háo hức. Tôi vui theo cái vui của Ozgur.

“ Cậu tìm trong ngăn kéo coi có cuộn băng keo nào không? Dán miệng thì hơi đau nhưng tôi hy sinh vì cậu.”

Ozgur làm bộ lục tung ngăn bàn.

“ Phước cho ông là tôi không tìm thấy cuộn băng keo nào trong đây, nhưng tôi tin vào cái đức tính ngậm miệng nơi ông. Chẳng gì ông cũng là người đứng đắn, cho tới giờ phút này! Ông có nghĩ là tôi vẫn còn mê đồ chơi không?”

Chuyện này hơi lạ. Tôi muốn toác miệng ra cười nhưng ngăn lại được. Cứ tưởng tượng một anh lớn sống xộc, có vợ đàn hoàng, lại bò lê bò càng chơi đồ chơi như một đứa con nít. Khó coi biết mấy!

“ Cám ơn ông đã không cười vào mặt tôi. Nhưng đó là điều thực. Tôi vẫn còn bị ám ảnh về đồ chơi. Ai tới nhà tôi, thấy đồng đồ chơi, chắc phải nghĩ là tôi có cả tá con cái. Tuần nào mà tôi chẳng lang thang trong Toys “ R” Us!”

Tôi không tìm lại được câu hỏi.

“ Vợ cậu nghĩ sao?”

“ Bà ấy cười vì cái tính con nít của tôi chứ! Nhưng được

cái bà ấy theo học ngành tâm lý học!”

“ Chắc cậu cưới được một người mẹ?”

Ozgun nheo mắt.

“ Gần như vậy. Tôi sợ nếu có con, chúng sẽ dành hết đồ chơi của tôi!”

Câu nói của Ozgun làm tôi sửng sốt. Tôi nghĩ tới con mèo mà vợ hẳn cưng quý. Đó phải chăng là một thứ đồ chơi của vợ hẳn?

Jo không phức tạp như vậy. Cái mà hẳn luôn luôn nghĩ tới là thứ có thể đếm được một cách rành rọt. Đầu hẳn không lúc nào ngưng đếm.

“ Ngày ông Nguyễn, thằng Roberto hôm nay mò đến năn nỉ tôi cho mượn tiền. Hẳn bảo hẳn thiếu tiền mua sữa mua tã gì đó cho con hẳn. Tôi thấy cảnh đó mà rầu quá.”

Tôi nhìn Jo bằng con mắt châm chọc.

“ Thế ông cho nó vay bao nhiêu?”

Jo nhún vai.

“ Ông biết tính tôi rất thương người, nhưng tôi biết lúc nào phải dừng lại. Tình thương mà đi xa quá thương dẫn tới những chuyện rắc rối.”

Tôi thừa biết tính Jo. Đồng tiền là thứ hẳn để trong cổ họng. Hẳn chỉ nói chứ không bao giờ khạc ra.

“ Kể ra thằng Roberto không biết tính người thiệt! Ông vẫn biết dừng lại ở miệng túi như thường lệ chứ?”

Biết tôi nói móc nhưng Jo vẫn không lấy đó làm điều.

“ Tôi ít khi trượt chân lắm. Ông không nhớ câu ngạn ngữ “Đồng tiền đi vào thì tình bạn đi ra à?” Tôi thì lại muốn giữ tình bạn với mọi người. Mà này, nuôi con kể

cũng tốn đấy chứ, ông nhỉ?”

Tôi trả lời lơ là.

“Cái gì mà chẳng tốn. Ông ra đường là tiền rơi xuống đường, ở nhà thì tiền rơi xuống sàn nhà, nằm ngủ thì tiền cũng rơi xuống gầm giường. Ông còn thờ thì tiền còn ra đi. Nhưng tiền vào thì tiền phải ra. Đó là đời sống. Chết chiu cho lắm thì chết cũng có ôm tiền theo được đâu. Phải không ông...?”

Tôi đã định hài danh là ông Scrooge nhưng nghĩ lại chẳng nên. Có nói khéo nói cạnh gì hấn cũng bằng thừa. Hấn vốn vẫn lì ra như vậy. Được cái hấn có máu khô hài và biết dùng cái khả năng trời cho này để xí xóa cái tật không mấy được ưa của hấn.

“Tôi ít khi muốn chơi với cái anh bộ xương, đầu đội cái đầu lâu, tay cầm lưỡi hái. Tôi không ưa hấn chắc hấn cũng chẳng muốn tìm tới tôi làm gì. Chuyện chết chóc là chuyện hạ hồi phân giải, tính tới làm chi. Chuyện bây giờ là chuyện phải tính. Nghe ông nói đồng tiền rơi chỗ này, rơi chỗ kia, sốt cả ruột. Tôi ít thích nghe tiếng đồng tiền rơi lắm, nó xót xa gì đâu! Bớt được chút xót xa nào, đỡ chút đó ông ạ.”

Tôi vẫn đều đều một giọng mỉa mai.

“Ông bớt hết cỡ rồi còn bớt vào đâu được nữa?”

Jo như vẫn tự hào về sự khôn ngoan của hấn.

“Vậy nên tôi mới thương những thằng như thằng Roberto. Toàn kiếm những chuyện tốn kém mà đâm đầu vào. Con cái thì ích lợi gì? Tốn kém trăm thứ nuôi cho khôn lớn. Khôn lớn rồi, mấy đứa còn nghĩ tới những anh

chị già đã vãi tiền ra nuôi chúng? Tôi ít khi húc đầu vào những chuyện phiêu lưu như vậy lắm. Ông nghĩ sao?”

Tôi chán chẳng muốn đòi co với cái anh vắt củ trầy ra nước này.

“ Ông biết tôi nghĩ khác ông. Bằng chứng là tôi có một bầy con. Theo tôi, cuộc sống chẳng phải lúc nào cũng được tính toán kỹ lưỡng bằng những con số so đo hơn thiệt. Có những cái làm cho đồng tiền trở nên vô nghĩa.”

Jo nhún vai. Tôi hiểu cái nhún vai của hắn. Nhưng chắc hắn chẳng tận tường được câu nói của tôi. Trước mắt hắn chỉ toàn những tờ giấy xanh giấy đỏ. Còn chỗ nào cho một bầu trời trong xanh rộng rãi?

Bà Thanh chắc chẳng thể nào hiểu được những ý nghĩ của Ozgur và Jo. Bà vẫn nghĩ là hạnh phúc cuộc đời là con cháu đầy đàn quây quần bên bà. Niềm vui không đi ngược lên mà chảy xuôi xuống. Thế hệ sau tiếp nối thế hệ trước. Như những bàn tay nắm lấy nhau tạo thành một dòng hạnh phúc lấp lánh đổ xuôi. Thấy bà tức tối với cái lý sự mà bà cho là kỳ cục của hai tên ngồi chung bàn, tôi nửa đùa nửa thật ghé tai nói nhỏ với bà.

“ Chắc hai đứa đó tịt ngòi không thể có con rồi bịa chuyện ra chứ không phải chúng không muốn có con đâu bà ạ!”

Mặt bà ngớ ra, đỏ lên. Tôi chẳng hiểu bà đang nghĩ gì trong cái đầu mang mớ tóc xơ xác của bà.

“ Thật thế à? Tụi nó thú thật với ông như vậy à?”

Tôi thú vị với trò chơi của tôi. Ít ra cũng làm bà Thanh có được một bộ mặt vừa hồi hộp vừa thích thú.

“ Không. Đời nào chúng nó nói ra cái tịt của chúng nó.”

Bà Thanh thất vọng thấy rõ.

“ Cái ông này! Vậy mà cũng nói!”

Tôi mỗi thêm ngọn lửa hồi hộp nơi bà Thanh.

“ Nhìn tụi hấn tôi biết.”

Bà Thanh quả là người hồn nhiên. Bà lại tíu tít.

“ Sao ông biết?”

Tôi nhỏ giọng.

“ Bà có thấy hai đứa đều hỏi đầu không? Cái thứ không có tóc là không có con nỏ đâu!”

Bà Thanh xì một tiếng lớn. Đôi môi kéo dài cái bĩu như khinh bỉ.

“ Ông chỉ được cái đoán mò! Ông nhà tôi đầu có mấy sợi tóc đâu!”

Tôi phì cười sờ lên đầu mình. Tóc trắng tóc đen lổn nhổn đề lên nhau. Chúng tôi chẳng có một điểm chung nào cả. Bà Thanh, Jo, Ozgur và tôi. Bốn người như bốn cây cột nằm lẻ loi bốn góc nhà. Tưởng là chẳng dính dáng gì tới nhau nhưng thiếu một cây là không được. Chúng tôi vẫn ngồi chung một bàn, mỗi người một phía. Như một thói quen.

tháng 12/2000

DÔI MẮT VỜI TRÔNG

Jeff dẫn tôi bước xuống những bậc thang tới bức tường đen tuyền bằng đá bóng loáng. Ánh nắng từ phía bên kia bức tường hắt từng vạt lên những tàng lá phía sau chúng tôi. Khách bộ hành tấp nập đi lại làm nhộn nhạo một nơi đáng ra phải trang nghiêm yên ắng. Jeff tìm từng hàng chữ màu kim nhũ đứng xếp hàng thẳng băng giăng kín khắp bức tường dài. Anh quay sang hỏi tôi.

“Ông đoán thử coi có bao nhiêu tên trên bức tường vĩnh biệt này?”

Tôi quét mắt nhìn dọc bức tường dài từng đoạn thấp cao, nói đại.

“Chắc phải cả chục ngàn.”

Jeff giương đôi mắt lớn như muốn lách ra khỏi trứng mắt.

“Khoảng sáu chục ngàn đấy ông ạ. Chắc ông không quen đếm xác người!”

Mặt tôi thoáng đỏ. Câu nói như một lời chế giễu. Mỗi cái tên là một xác người đã gục xuống nơi quê hương tôi. Thoáng trong đầu tôi hình bóng những người lính Mỹ lang thang trên đường Tự Do, mặt mày đỏ kè, nét rạn rờ như muốn níu lấy những phút vui hiếm hoi của đời lính chiến xa nhà. Tôi như thấy rõ ràng những chiếc xe nhà binh kền cằng, trên xe là những khuôn mặt nhẽ nhại mồ hôi và bụi đường, miệng toác ra la hét âm ĩ cùng những cánh tay đập mạnh vào thành xe tạo ra những tiếng động âm âm cáu kính. Họ đều là những người lính trẻ, nhiều người rất trẻ với những khuôn mặt lạc lõng chưa nhả hết thơ ngây. Có bao nhiêu khuôn mặt tôi nhìn thấy đã trở thành những dòng tên vàng trên bức tường này?

Jeff lần theo từng tên tìm kiếm. Thỉnh thoảng anh ngừng lại, miết ngón tay lên một dòng chữ, mặt đờ đẫn vô hồn. Tôi im lặng chuyển bước bên cạnh. Khuôn mặt Jeff sắc cạnh với những chân râu quai nón được cạo sát làm đen thêm lớp da vốn đã đen nhánh. Mỗi lần anh dừng lại nơi một dòng tên, cầm anh bạnh ra, đôi mắt nhiều tròng trắng như nổi lên thêm những sợi gân máu đỏ thẫm. Tôi cảm thấy nét buồn trên cặp mắt rũ rượi đó. Anh quay sang tôi, chớp mắt vài cái, ảm giọng.

“ Nhìn những dòng tên này ông có phân biệt được tên nào trắng tên nào đen không?”

Tôi nhìn ngón tay thô tháp đen nháy của Jeff đang ấn trên một dòng chữ vàng nhũ.

“Tôi thấy ông đang cố miết màu đen trên những cái tên ông chọn.”

Jeff quay mặt vào bức tường, tôi nhìn thấy phía sau cái đầu nhẵn bóng hình dáng một trái trứng nâu đen.

“Họ là bạn tôi đó. Có những người đã chết cho tôi được sống.”

Tiếng Jeff như vọng từ trong bức tường ra. Trong tôi như rền vang tiếng bom đạn gào thét xung quanh. Người tôi nổi gai ốc. Bom đạn là thứ vô tri chúi đầu vào người nào người nấy chịu. Tôi nghĩ thấy đầu đây mùi khét lẹt của chiến trường. Bất giác tôi đưa tay sờ lên bả vai trái. Tôi không thấy vết sẹo. Nó đã dấu mình dưới chiếc áo khoác lịch lãm.

“Số phận cả ông ạ! Ngôn ngữ chúng tôi có một câu nhẵn nhụi chịu đựng rất dễ chịu: “Trời kêu ai người nấy dạ.” Mình có đẩy được bom đạn sang cho người bạn nằm bên cạnh đâu. Nó muốn tìm tới ai thì tìm, mình bất lực. Lỗi chẳng tại ông.”

Jeff kéo tôi đi lên.

“Nhưng mình vẫn cảm thấy khó chịu. Như được lãnh phần thưởng một cách không xứng đáng. Nhiều lúc tôi cảm thấy ngượng ngùng như là mình đã trí trá với bạn bè. Ngày trở về tôi không có được niềm vui trọn vẹn. Nhìn một vài khuôn mặt hờ hững như người được bạc của những người chung chuyến tàu trở về, tôi đã muốn nổi nóng đập nát những cái vỏ bĩ ỉu đó. Họ đâu có lý gì tới những người trở về một cách lặng lẽ hoặc những người đã nằm xuống nhưng chưa bao giờ có được một chuyến trở về.”

Tôi lặng lẽ đi sau Jeff. Lá cờ Mỹ lạch phạch theo gió đã giữ bước chân tôi dừng lại trước tượng đài kỷ niệm chiến tranh Việt Nam. Ba người lính chiến lặng lẽ bước đi bên nhau. Áo trận, áo chống đạn, ba lô trên vai, dây đạn trên người, súng vất vưởng nằm ngang trên tay như những khúc củi vô dụng. Đây là một đài kỷ niệm buồn, tôi chợt nghĩ. Không có những khuôn mặt hăm hở dựng cờ chiến thắng, không có những cánh tay mừng rỡ giơ súng lên trời cao, không có những chiếc miệng vui sướng la hét, không có những cặp mắt ánh lên niềm vui. Tôi nhìn kỹ vào ba khuôn mặt bằng đồng đen. Tôi chỉ thấy vẻ thần thờ uể oải. Jeff quay lui lại, bước đến bên tôi.

“Ông thấy sao?”

Tôi vẫn không rời mắt khỏi tượng đài.

“Một tác phẩm điêu khắc đẹp. Tôi thấy chất người trong những người lính này.”

Jeff cười khẩy.

“Ông có con mắt của người thưởng ngoạn nghệ thuật. Còn con mắt của con người Việt Nam, ông để quên đâu rồi?”

Jeff vẫn nặng nề bước bên tôi. Câu nói làm tôi nhột nhột nhưng vẻ mặt Jeff không thay đổi. Hình như Jeff đã có quá nhiều cay đắng, anh chẳng còn chút nào để mĩa mai tôi. Hoặc giả anh còn biết giữ chút lịch sự với người mới quen?

Tôi chỉ mới biết Jeff buổi trưa hôm nay, trong *cantin* nơi sở làm của Jeff, một công ty lớn tại Hoa Thịnh Đốn. Nghề của tôi là nghề đi đố đi đây, cứ chỗ nào có chuyện là

tôi phải có mặt. Tôi vẫn đùa với mấy đồng sự người Việt đã từng mặc áo lính như tôi là tôi vẫn tiếp tục nghề cũ. Nghề Nhảy Dù. Nơi nào có chuyện lớn là mò tới. Ngày xưa thì là những trận đánh long trời lở đất nơi những địa danh đã đi vào sử sách, ngày nay là khi những ông chuyên viên tại chỗ của các công ty khách hàng bó tay, điện thoại viễn liên chỉ dẫn cũng không xong, thì công ty của tôi, một công ty chuyên bán dịch vụ điện toán, lại phái tôi tới gỡ rối cho cái dàn máy điện toán đang giở trò đình công. Người hướng dẫn và cộng tác sát bên tôi tại đây là Hillary, một cô đầm Mỹ đặc Mỹ. Cao lớn, lịch sự, chải chuốt, miệng lúc nào cũng cài hờ hai chữ “xin lỗi” và “cám ơn”.

Hillary kéo chiếc khay lấy đồ ăn đi trước, tôi theo sau. Trên khay của tôi mới vồn vện một đĩa rau. Cô quay lại hỏi.

“Ông lấy món ăn chính đi chứ! Nếu ông còn phân vân thì để tôi hướng dẫn nghe?”

Tính tôi vốn cả nể nhưng chỉ nguyên gửi mùi đồ ăn trong cái *cantin* này tôi đã ứ lên tận cổ. Tôi thực sự không muốn bê thêm món gì vào khay hết, bèn giở ngón nghề xí xóa.

“Tôi thử muốn làm loài thỏ coi xem sao! Cô có thấy mấy con thỏ chỉ gặm rau không mà trông cũng thú vị quá sức đi chứ!”

Hillary nhoẻn cười, cái cười có tính toán nên chỉ hé đôi môi vừa đủ để lộ một vạch trắng như sợi dây nằm ngang.

“Ông đã trót làm người rồi thì ráng mà làm người. Đâu có phải dễ mà làm thỏ được. Ông thích thịt hay cá?”

Thịt hay cá, tôi chẳng thích thứ nào. Nhưng ngặt nỗi Hillary đã giao hẹn trước là hôm nay cô mời tôi nên tôi chẳng thể nào phụ lòng cô được.

“Giữa thịt và cá thì chắc tôi chọn cá.”

“OK. Nếu cá thì tôi chọn cho ông thứ này - Hillary nhanh nhẹn với một đĩa cá bỏ vào khay của tôi - Ông thử xem khiếu thưởng thức món ăn của tôi có hợp ý ông không. Nếu không thì tôi phải xin lỗi trước là đã phụ lòng ông thần khẩu của ông. Chắc ông quen có những quyết định ở chiến trường chứ không phải ở trong *cantin*.”

Cô ném cho tôi một cái nhìn vừa tinh quái vừa dịu dàng. Câu nói chơi giữa hai chúng tôi lọt vào tai Jeff xếp hàng sau tôi.

“Xin lỗi tôi hơi tò mò. Ông có phải là người Việt Nam không vậy?”

Tôi nhìn Jeff và thấy được nét hiền lành trên khuôn mặt da đen của anh.

“Sao ông đoán hay quá vậy?”

“Cũng không có gì khó khăn lắm. Thấy ông có khuôn mặt Á Châu lại nghe cô đây nói tới chiến trường. Chiến trường ở Á Châu thì chỉ có Việt Nam. Hơn nữa tôi đã ở Việt Nam một thời gian khá dài nên có thể phân biệt được người Việt Nam với những người Á Châu khác.”

Tôi lịch sự.

“Rất hân hạnh được biết một người đã có thời gian cùng hít thở với tôi một bầu không khí. Chắc không khí chiến trường ông nhỉ?”

Cái bắt tay chặt chẽ như không cần câu trả lời.

“Vâng. Mình đã từng làm chung một *job* với nhau. Tôi yêu mến quê hương ông lắm!”

Tôi cảm ơn cho phải phép rồi bưng chiếc khay theo Hillary kiếm bàn ngồi. Bữa ăn qua đi nhanh chóng vì chúng tôi vừa ăn vừa mải miết bàn luận về công việc đang dở dang. Khi tiếng chuông báo chấm dứt giờ ăn trưa nổi lên, đĩa cá của tôi mới với được phân nửa. Tôi dợm đứng lên thì Jeff tiến lại phía tôi.

“Tôi phải xin lỗi trước về sự đường đột của tôi. Tôi đang e ngại không biết ông và cô đây có rảnh rỗi chiều nay để tôi có hân hạnh được mời đi dùng một bữa ăn thân mật hầu tôi có dịp chuyện trò làm quen không ạ?”

Hillary khéo léo từ chối vì có việc bận. Tôi thì hết giờ làm là giờ của lang thang. Thường tới một thành phố nào, tôi ưa mò mẫm đi bắt cái hồn của thành phố đó. Tôi thích cái *job* nhiều di chuyển của tôi cũng là vì cái tính thích đi đây đi đó, sống với từng góc ngách của cuộc sống khắp nơi. Sống quanh quẩn ở một chỗ, người ta chỉ có một đời sống. Sống cuộc sống du mục, người ta có nhiều đời sống. Lời lẽ thấy rõ. Bởi thế nên tôi chẳng bao giờ bỏ phí thời giờ trong một chuyến đi. Đi loanh quanh với Jeff có lẽ cũng là một điều hay. Tôi mời với Hillary một lần nữa trước khi trả lời Jeff.

“Tôi chắc chẳng bận bịu gì. Có lẽ chính ông là người làm tôi bận bịu chiều nay đó!”

Jeff tươi nét mặt.

“Có thể vậy. Thực sự tôi có chuyện muốn nhờ ông chỉ bảo. Một chuyện tình cảm!”

Tôi cười xòa.

“Nghề của tôi là gỡ rối máy móc. Chắc ông lại sắp cho tôi thêm một *job* mới. Gỡ rối tư lòng!”

Hillary cười lớn. Jeff đỏ mặt.

“Cứ coi là như vậy đi. Tan sở chúng ta đi liền nghe!”

Rời khu Đài Tưởng Niệm, Jeff dẫn tôi tới một nhà hàng sang trọng. Anh có vẻ sành rượu và khó khăn trong việc chọn rượu. Anh hầu bàn phải mời quản lý tới nói chuyện rượu với anh. Anh hỏi ý kiến tôi. Thật chán mớ đời! Rượu thì tôi uống được nhưng tôi thuộc loại ngư ẩm. Uống vô thì biết ngon dở tới một mức nào đó thôi. Lên tới mức tinh tế thì chịu. Tôi thú thật.

“Tôi dở chuyện này lắm. Ông cứ tự nhiên chọn lựa đi. Đã từng uống rượu lính thì rượu nào đối với tôi lại không được!”

Jeff chọn xong rượu, nheo mắt với tôi.

“Bộ chỉ có mình ông biết rượu lính thôi, tôi thì không hay sao?”

“Lính Mỹ các ông là lính nhà giàu, khác với lính chúng tôi chứ!”

“Tôi muốn nói rượu lính Việt đấy chứ. Chắc ông không biết tôi đã từng được biệt phái qua các đơn vị Việt Nam nên cũng đã lăn lóc với rượu nón sắt của các ông chứ bộ!”

Tôi tròn mắt thích thú. Anh này coi bộ chơi được. Nhìn Jeff cổ cồng cầ vạt, áo trong áo ngoài ăn mầu với nhau, tôi giỡn.

“Trông ông thế này, ai biết ông là lính trận!”

Jeff nhìn lại tôi.

“Trông cái mã bây giờ của ông, ai dám bảo là ông đã từng lợi sinh!”

Jeff giơ bàn tay thẳng đứng trước mặt tôi, tôi giơ tay đập lại, cười vang. Jeff nâng ly.

“Mừng gặp lại một chiến hữu thất lạc!”

Tôi nâng ly rượu về phía Jeff.

“Mừng gặp lại một người bạn đã từng đồng cam đồng khổ!”

Jeff nói về Việt Nam một cách say mê. Anh nhắc tới Đà Nẵng, Nha Trang, Saigon nhưng nơi anh tha thiết nhất lại là Mỹ Tho. Anh hút hà với xoài, măng cụt, ổi xá lị, dưa xiêm nhưng nghe giọng anh tôi ngỡ rằng anh mến thành phố này vì cái gì khác hơn nữa. Tối lúc ăn tráng miệng, Jeff mới mon men vào câu chuyện mà anh định nhờ tôi. Anh có vẻ lúng túng rút từ túi áo ra một xấp giấy đặt trước mặt tôi. Tôi nhìn xấp giấy gấp thành nếp, lớn nhỏ so le nhau, phân vân chẳng biết ý định của Jeff. Anh ngồi lặng thinh, tôi giương mắt thay cho câu hỏi. Giọng Jeff như đổi khác, nhỏ nhẹ, ngập ngừng, rời rạc. Như thể vừa có điều gì thay đổi trong con người anh. Tôi chờ nơi anh một lời giải thích cho xấp giấy đang nằm im lìm trước mặt, nhưng câu nói của anh lại là một câu hỏi.

“Người Việt Nam các ông hình như không có thiện cảm với những đứa con lai phải không?”

Tôi không chờ đợi một câu hỏi như vậy. Tối lướt tôi lúng túng. Biết trả lời sao cho đủ tế nhị với một câu hỏi khó trả lời như vậy. Tôi ấp úng lựa lời.

“Tôi không chối cãi điều đó nhưng, theo tôi, thì chuyện

chắc cũng không ở mức độ nghiêm trọng lắm đâu. Tình gia đình bên nước tôi rất bền bỉ nên những đứa trẻ đó, dù sao cũng là một thành phần của gia đình, vẫn được chấp nhận, được yêu thương, và chúng cũng dễ dàng hòa nhập được với nếp sống chung quanh.”

Jeff dồn tới.

“Nhưng chắc chúng không được coi như ngang hàng với những đứa trẻ Việt khác?”

Tôi bình tĩnh giải thích.

“Ông nghĩ như vậy cũng không sai. Nhưng ông nên hiểu là nước tôi là một nước nhỏ, có những tập tục và quan niệm đạo đức riêng, nên không có được cái nhìn rộng rãi như ở bên đây. Dù sao, những đứa trẻ lai cũng là những chứng tích sống của một hành động không được dung dưỡng bởi xã hội. Sự đối đãi, vì vậy, cũng có phần thiệt thòi cho chúng.”

Jeff cười nhạt. Ánh mắt anh như có điều không vừa ý.

“Thế còn giữa một đứa trẻ lai da trắng và một đứa trẻ lai da đen thì sao?”

Tôi ngồi lịm. Trong đầu tôi, hình ảnh những đứa trẻ lai đen trên hè phố hiện ra rõ ràng. Chúng quả là một thành phần hẩm hiu, sống lây lất dưới sự chèn ép của những đứa trẻ khác, lai trắng hoặc không lai. Trẻ em cũng như người lớn, thường dễ dàng hòa đồng với những đứa bé lai trắng hơn. Xã hội hình như mặc nhiên đặt những đứa trẻ lai đen vào một vị trí đáng khinh thị hơn. Ngẫm cho kỹ, sự phân biệt này quả là quá đáng nhưng tình cảm xã hội là một điều khó giải thích. Tôi thực sự chẳng thể tự dối mình nên

ấp ứng chưa biết trả lời ra sao. Jeff như bắt được cái lúng túng của tôi.

“Xin lỗi ông về câu hỏi khó chịu của tôi nhưng chắc ông cũng chẳng cần nhọc công tìm câu trả lời. Tôi đã có câu trả lời từ trước khi đặt câu hỏi rồi. Chính vì biết như vậy nên tôi mới cố công làm một việc mà tôi muốn nhờ ông giúp một tay. Khi rời Việt Nam, tôi có để lại một đứa con lai. Con gái. Tôi muốn nhấn mạnh đứa con rơi của tôi là một đứa con gái vì tôi biết thân phận của một đứa con gái lai đen bên Việt Nam long đong hơn một đứa con trai rất nhiều. Tôi mất liên lạc với mẹ nó khi miền Nam sụp đổ. Từ đó tôi vẫn rắp tâm tìm kiếm con tôi và Nụ - Jeff cười một cách khó khăn - Nụ là người sống chung với tôi ở Việt Nam. Tâm trí tôi luôn luôn bị dằn vặt vì đứa con này, đứa con mà tôi nghĩ nó chỉ được coi như một thứ cặn bã mạt hạng trong xã hội nó đang sống. Xin lỗi ông về ý nghĩ có vẻ quá khích và có thể là xúc phạm tới ông, nhưng tôi không dứt bỏ được sự day dứt đó. Tôi đã đăng báo tìm con, có kèm theo hình con tôi lúc còn nhỏ, và hứa hẹn sẽ trọng thưởng một số tiền lớn, và kết quả là tôi đã nhận được một số thư hồi âm. Tiếc thay toàn là thư viết bằng tiếng Việt. Nhờ người dịch ra không phải là khó nhưng nhờ được người đọc chúng mới là khó. Bởi vì tôi nghĩ chỉ có một người Việt Nam có lòng đọc những bức thư này mới phân biệt được đâu là thật đâu là giả, đâu là những người chỉ bịa đặt với hy vọng lãnh được tiền thưởng và đâu là những người thật sự biết tin tức con tôi. Gặp được ông tôi như cảm thấy gặp được người tôi đang cần gặp. Tôi hy vọng ông không nề hà

bỏ ra cho tôi chút ít thời giờ giúp tôi hoàn tất được cuộc tìm kiếm vất vả và nhiều gian truân này.”

Tôi lòng dạ nào mà không giúp Jeff. Ôm xấp thư về khách sạn, tôi đã chong đèn ngồi đọc kỹ lưỡng. Chẳng những đọc chậm rãi, suy tính từng chữ từng câu, mà tôi còn phải cố tìm cho được mùi thật thà trong mỗi lá thư. Tôi loại ngay những lá thư tin tức thì chẳng có bao nhiêu nhưng tán hươu tán vượn thì nhiều. Phần lớn những lá thư này được viết rất tươi tắn sạch sẽ, lời văn hoa mỹ, nét chữ sắc sảo, rõ ra là một tác phẩm của một người chuyên viết mướn. Tôi cũng loại ra những bức thư quanh co, cố tỏ ra là biết chỗ ở của đứa trẻ mất tích nhưng mục đích là dụ người tìm con sang Việt Nam để trực tiếp đưa đi tìm hồng kiếm ít bổng lộc. Còn có những bức thư viết mơ hồ, cầu may, đưa ra một số chi tiết vắn vớ, để có thể dính máu ăn phần nếu lỡ ra sự việc có kết quả. Cuối cùng, tôi lựa ra được một bức thư mà tôi cảm thấy là có vẻ đáng tin nhất. Bức thư được viết bằng hai tờ giấy nhàu nát, đen đúa. Thoạt đọc thì đã biết ngay người viết không được học nhiều. Câu cú lộn xộn, chữ dùng mộc mạc, chấm phết lung tung, ý tưởng được diễn tả một cách rối rắm rườm rà. Nhưng tôi thấy được sự chân thành toát ra trong suốt hai tờ giấy mà chắc người viết phải khổ công mới hoàn tất được. Người viết cho biết là bạn hàng xóm với con nhỏ từ khi hai đứa còn nhỏ xíu. Khi mẹ con Nụ dọn nhà đi thì còn liên lạc, nhưng lâu dần, qua mấy lần đổi chỗ ở liên tiếp của cả hai bên, thì chỉ còn nghe nói về nhau qua những người bạn chung năm thì mười họa mới gặp. Người viết cho biết là tới nay, có

thể lẫn ra dấu vết để kiếm ra được, nhưng muốn vậy phải có phương tiện đi kiếm. Lời lẽ bức thư tỏ rõ không có ý lợi dụng, không xin xỏ, không hứa hẹn, nhưng vì tình bạn với con nhỏ nên sẵn lòng hợp tác trong việc tìm kiếm.

Tôi chắm bức thư này mà cảm thấy mình không lầm lẫn khi chỉ con đường cho Jeff noi theo. Jeff cũng đồng ý như vậy khi nghe tôi phân tích và trình bày cặn kẽ lối suy luận của tôi.

Điện thoại nhà tôi có thêm một tiếng chuông lạ. Jeff gọi cho tôi mỗi khi có diễn biến mới hoặc khi anh cần hỏi ý kiến tôi. Anh đã gửi một số tiền nhỏ làm phí tổn cho người bạn của con anh đi tìm kiếm. Những ngày chờ đợi tin tức là những ngày anh căng người hồi hộp. Mỗi ngày qua là một ngày anh cảm thấy khoảng cách giữa bàn tay anh và bàn tay của con gái anh được kéo gần lại hơn. Và anh như hào hứng sống lại thời gian ở Việt Nam. Những cú điện thoại của anh có thêm chuyện mới. Anh say sưa kể cho tôi nghe về người con gái tên Nụ, người đã mang lại cho anh những ngày sống ý nghĩa giữa cuộc chiến khốc liệt mà anh tham dự như người bị xô lưng đẩy tới.

Đầu óc anh vẫn vất vưởng ý nghĩ bị kỳ thị trong thời gian ở Việt Nam. Những cuộc điện đàm hình như đã cho anh đủ thân cận để hỏi tôi những câu hỏi khá tế nhị.

“Tôi thương yêu Nụ và nàng cũng thương yêu tôi nhưng tôi để ý thì thấy nàng luôn luôn tránh né việc đi cùng tôi ra giữa đám đông. Những người con gái sống với những bạn da trắng của tôi thì không vậy. Sự kỳ thị ở bên này tôi hiểu được, đó là một dấu vết đau buồn của lịch sử, từ những

ngày tổ tiên tôi bị mang tới châu Mỹ như những tên nô lệ. Nhưng bên nước ông, tại sao cũng có sự kỳ thị, nhiều khi tôi thấy còn nặng nề hơn ở bên đây. Tại sao vậy, ông bạn?”

Tôi không muốn tránh né nhưng trả lời câu hỏi này quả là một điều tế nhị, quá tế nhị. Cho cả Jeff và tôi. Tôi cố mài giũa sao cho lời nói được tròn trịa, nhấn nhai hơn.

“Sự kỳ thị, như ông biết đấy, bao giờ và ở đâu cũng là điều đáng chê trách, nhưng khôn nạn thay, nó lại luôn luôn có mặt bất kể thời gian và không gian. Để hiểu nó, người ta phải gác lại tình cảm để chỉ dùng lý trí mà phân giải. Ông cảm thấy bị kỳ thị bên nước tôi thì tôi nhiều khi cũng cảm thấy bị kỳ thị trong cuộc sống ở nơi đây. Rồi chúng ta có đi tới chân trời góc biển nào cũng vậy. Còn những người khác màu da, khác tiếng nói, khác văn hóa chung sống với nhau thì anh chàng kỳ thị vẫn còn có cơ hội chường mặt ra. Nếu phải trả lời cho câu hỏi của ông thì tôi cũng qui trách nhiệm cho lịch sử như ông vậy. Lịch sử cận đại của nước tôi là một quãng thời gian đau buồn của một nước nhược tiểu bị một cường quốc phương Tây chiếm đóng và cai trị. Người Pháp đã mang đến nước tôi một đạo quân hỗn tạp trong đó có những người da đen ở Phi Châu, nơi xuất phát của tổ tiên ông. Và, phải xin lỗi ông trước, ông đừng buồn khi nghe tôi nói là những người da đen này, với những vết rạch trên mặt, là những người hung hãn trong việc cướp bóc, hãm hiếp dân Việt Nam chúng tôi. Trong khi đó thì người da trắng là những người cai trị, quyền sinh sát trong tay, làm dân nước tôi tuy không ưa, thậm chí còn chống

đối nữa, nhưng những người dân đen nước tôi trong thâm tâm vẫn phải nể sợ họ. Chính tình huống này đã đặt ngôi thứ cho màu da trắng và màu da đen trong suy nghĩ và tâm cảm của dân nước tôi. Xóa đi một vết đen của lịch sử kéo dài cả trăm năm chẳng phải là điều dễ. Khi các ông sang, vết đen đó vẫn còn tồn tại và sự kỳ thị mà ông cảm thấy là hậu quả tất yếu vậy thôi.”

Tôi ngưng nói mà đầu dây bên kia vẫn lặng thinh. Tôi giữ ống nghe mà lòng không yên. Chẳng lẽ tôi đã cho Jeff uống một liều thuốc quá mạnh. Một chập sau tôi mới nghe được cái giọng buồn bã của Jeff.

“Nhờ ông nói rõ nên tôi hiểu được phần nào nỗi thắc mắc mà tôi vẫn nặng mang trong lòng. Cám ơn ông nhiều. Dù sao, quê hương ông và Nụ của tôi vẫn là những kỷ niệm mà tôi vẫn còn chất chiu trong một góc thân yêu nhất nơi tình cảm của tôi.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi đã nói được điều khó nói và Jeff cũng đã hiểu phần nào được điều khó chấp nhận. Tôi mừng đã không mất Jeff, người mà tôi trọng vì tinh thần trách nhiệm của anh. Và do sự đưa đẩy tình cờ, tôi đã góp được một phần nhỏ nhoi vào sự tìm kiếm này. Tôi mong ngóng tiếng chuông điện thoại của anh như một người trong cuộc. Tôi hồi hộp cùng anh, vui mừng cùng anh trước mỗi diễn tiến thuận lợi của việc tìm kiếm. Khi con số điện thoại của anh hiện lên trên máy giữ số cùng tiếng chuông lanh lảnh reo vang, tôi vội chụp ống nghe. Sau những câu thăm hỏi xã giao cố lướt qua cho nhanh, Jeff hớn hở.

“Tôi báo cho ông tin mừng, tôi kiếm được con tôi rồi. Tôi đã kiểm chứng kỹ lưỡng những bức hình gửi sang, những bức mới chụp cùng người tôi nhờ tìm kiếm, và những bức chụp rải rác trong những năm trước, khi một mình, khi với Nụ. Đúng là con tôi rồi ông ạ. Mừng quá nên tôi vội gọi liền để ông chia vui với tôi và cũng để cảm ơn tấm lòng quý hóa của ông. Không có ông, chắc gì tôi đã có được niềm vui lớn lao sớm sủa như thế này. Tôi sẽ xúc tiến mọi thủ tục và khi nào con tôi sang, tôi sẽ mời ông qua dự bữa tiệc đoàn tụ của cha con tôi. Tôi cũng sẽ mời một số bạn hữu đã từng sống với tôi ở Việt Nam họp mặt chia vui với tôi. Lúc đó, dù ông có bận việc thế nào, ông cũng phải rảnh thu xếp sang chung vui với tôi nghe. Nếu ông không thu xếp được thì tôi sẽ nhờ bà Hillary phá hư chiếc máy để kéo ông qua! Và lần này thì bà Hillary cũng không có quyền được bận việc để từ chối không tới dự. Sao tim tôi nó nhảy dữ thế này không biết nữa!”

Tôi vui với cái vui của Jeff.

“Ông cứ để cho tim ông nó nhảy. Ông có nghe thấy tiếng tim tôi nhảy cùng với tim ông không?”

Jeff cười vang.

“Cám ơn trái tim của ông. Tiện đây, tôi cũng xin báo cho ông biết là tôi sẽ thu xếp để tháng sau qua Việt Nam gặp con tôi trước.”

Tôi tình nghịch cắt ngang lời Jeff.

“Và gặp Nụ nữa chứ!”

Tôi đợi một tiếng cười đồng tình ở bên kia đầu dây nhưng tai tôi chỉ nghe vọng lại một giọng thần thờ.

“Nụ mắt rồi ông ạ!”

tháng 1/2001

CHUYỆN TÌNH, KHÚC ĐỀU

Rượu thật tai hại, bây giờ Khánh mới thấy đúng như vậy. Nếu không có ba ly *cognac* thổi anh bay lên thì anh đâu có hứng chí gặt đầu lia lịa sau câu mời mọc dụ khị của Triều tối hôm qua. Triều làm báo, một loại báo văn học thuần túy. Có nghĩa là báo chỉ cầu đủ tiền trang trải chi phí chứ không cần lời. Mà có lẽ chút đỉnh cũng không sao miễn là báo ra được đều đặn hàng tháng. Nhưng cái lỗi của tờ báo như một ổ gà trên con đường bận rộn xe cộ, càng ngày càng bị xối rộng ra. Muốn nhém lại phải cho tờ báo khởi sắc. Triều định làm một số đặc biệt về tình yêu. Thơ văn phải cho yêu tuốt, yêu đến nơi đến chốn. Anh mời Khánh viết cho một truyện tình thật lâm ly làm chủ lực cho số báo. Ba ly *cognac* gặt đầu liền. Chuyện nhỏ!

Sáng nay ngủ dậy Khánh mới giật mình. Rượu đã nhả hết trả lại cái đầu biết lo biết sợ. Bỏ mẹ! Viết gì đây?

Chuyện nhỏ không còn hơi men vươn mình thành chuyện không nhỏ. Vài ba mối tình trong đời, anh đã khai thác đến nhão ra. Mỗi truyện anh vắt ra một ít rồi mắm muối thêm. Giờ thì tình của anh trở xương ra, lấy gì mà vun xới cho thành một truyện tình, mà lại là truyện chủ lực mới chết chứ!

Anh trần trở định nói lại với Triều nhưng nòi quân tử không nói đi nói lại trong anh bịt miệng anh không cho nói. Đã hứa phải giữ lời hứa. Bài học từ hồi còn mũi dãi thời tiểu học vẫn bám theo suốt cuộc đời anh một cách khó chịu. Đôi khi anh muốn cách mạng chút xíu làm lơ lời hứa mà bụng dạ không để cho yên. Anh chắc lười. Không có tình của mình thì đi kiếm tình của người. Khó chi!

Ra đường anh ngó quanh ngó quất coi có chỗ nào nở ra cho anh một cuộc tình không? Trời lát phát mưa, vĩa hè loang loáng ướt in hình một cặp tình nhân trẻ âu yếm nhau dưới chiếc dù đỏ. Ánh đèn màu trên các bảng quảng cáo chớp chớp như tiếng vỗ tay cho một màn trình diễn đẹp. Ngực Khánh như thừa không khí. Lòng anh phơi phơi như cánh điều tung tăng nhảy múa trên bầu trời cao. Anh thả hồn vào khuôn mặt có những sợi tóc vàng mềm mại tưởng như có thể vượt được nổi dị dạng. Tóc Vân cũng oạt ẹo như vậy dưới bàn tay mơn trớn của anh. Cũng chiếc dù đỏ, cũng những hạt mưa lát phát ngả nghiêng, cũng những vĩa hè loang loáng ướt. Anh đã ghì sát Vân trong vòng ôm. Anh đã thả lên đôi môi cánh đào những yêu thương dào dạt. Anh đã vục mặt vào nụ cười Vân dâng hiến. Anh đã uống ánh mắt long lanh ngây dại. Vậy mà hạnh phúc đã theo

Vân bỏ anh. Người quay lưng bỏ đi như phẩy một hạt bụi dính trên áo, người đứng trông theo quán quanh mình mọi vấn vương. Anh nhìn đôi tình nhân dừng lại hôn nhau đắm đuối, Nụ hôn nào rồi cũng có lúc buông lời. Ngày mai, ngày mốt, họ có còn những dư vị của ngày hôm nay? Khánh quay đi. Quá khứ như những mũi kim châm chích khó thương. Anh muốn lảng tránh mình. Gió nhẹ nhàng đẩy những hạt mưa liu riu trên mặt anh. Anh cảm thấy nhột nhạt. Lưỡi anh tinh nghịch lộ ra đón mưa. Ngọt và lạnh.

Khánh thấy lòng mình hụt hẫng. Mưa xối xả đẩy anh vào một tiệm chuyên bán đồ ăn sáng và trưa. Tiệm nổi tiếng vì những đĩa đồ ăn được trình bày vừa mỹ thuật vừa độc đáo. Những chiếc bàn vuông nhỏ đủ chỗ cho hai người nằm chật kín trong tiệm. Hàng người đứng chờ trên hành lang kéo dài ra tới cửa. Khánh vất vả lắm mới len chân đứng được ở cuối hàng. Cô hướng dẫn chặn khách ở đầu hàng mắt láo liên nhìn quanh, thỉnh thoảng lại gửi một nụ cười cho các thực khách đang rồng rắn chờ ăn. Nụ cười chẳng làm Khánh bớt đi được phần nào sốt ruột. Anh đã định quay ra. Tính anh vốn dị ứng với việc xếp hàng. Những hạt mưa gõ lộp độp vào cửa kính đã giữ anh lại. Vũ vô kiềm tỏa.... Câu thơ Đường lòng bùng trong đầu anh. Trước mặt anh là một cặp tình nhân, chắc cũng sốt ruột chẳng kém anh, nên chốc chốc lại chúm môi hôn nhau cho qua thời gian. Nhìn họ, Khánh cũng ăn ké được việc giết những giây phút đằng đẵng chờ đợi.

Bốn người khách vác bụng đứng dậy. Mặt bàn bữa bọn được hai anh hầu bàn dọn gọn ghẽ trong nháy mắt. Tách

hai chiếc bàn nhỏ ra một chút cho có sự phân cách, cô hướng dẫn mời cặp tình nhân vào một bàn, Khánh một bàn. Cô bỏ mấy tấm thực đơn lên bàn, nhoẻn miệng cười chúc ăn ngon, lật đật trở lại đứng gác hàng người chờ đợi hầu như chẳng voi đi chút nào. Khánh nhìn những hình chụp trên tấm thực đơn. Mỗi đĩa đồ ăn là một công trình mỹ thuật kết hợp bằng bánh, trứng, *hot dog*, *bacon*, rau và các loại trái cây. Anh lựa một đĩa trông đẹp nhất, gọi cô hầu bàn tới, chỉ trở xong xuôi, lẳng lẳng ngồi chờ. Bàn bên cạnh, cặp tình nhân vẫn rình rích bàn bạc với nhau. Thỉnh thoảng Khánh nghe tiếng cười dè dặt vỡ ra khi họ chồm người chỉ cho nhau hình các đĩa thức ăn được trình bày một cách ngừng ngừng ngộ nghĩnh.

Cô hầu bàn thận trọng đặt đĩa thức ăn trước mặt Khánh. Trái dưa leo cắt theo hình cánh nhọn được xâu vào nhau tạo thành thân một con chim đang bay là là, hai cánh chim là những miếng táo đỏ được cắt thành những phiến mỏng xếp thẳng băng trên những miếng táo đỏ, lê vàng, nho tím, ớt xanh. Một vùng trứng vàng, mấy miếng *bacon* đỏ sậm, hai lát bánh nâu và những cọng rau xanh xúm xít chung quanh. Cô tình nhân chóc chách không kìm hãm được tiếng kêu thích thú khi nhìn đĩa đồ ăn của Khánh. Cậu nhân tình nhường đôi mắt nói với qua.

“Chắc ông chỉ nên ngồi ngắm tác phẩm đẹp mắt này!”

Khánh cười lại.

“Anh không thấy tay tôi đang run lên đây sao?”

Chiếc miệng dễ thương phụ vào.

“Tôi đang hy vọng rằng ông run không phải vì đói.”

Khánh tay dao tay nĩa chăm chăm nhìn vào đĩa đồ ăn.

“Chắc chắn không phải vì đói rồi. Nhìn ánh mắt lo lắng của cô, tôi có cảm tưởng là tôi sắp phạm vào một tội ác.”

Đôi mắt màu hạt dẻ nheo lại.

“Tôi cũng nghĩ như vậy. Xin chúc phúc cho ông. Nhưng biết làm sao hơn được. Ông cứ nhắm mắt ra tay đi. Có cả một hàng dài người đứng chờ kia vỗ tay cho ông. Chút nữa, khi phần ăn của chúng tôi được dọn lên, chúng tôi cũng chẳng làm gì khác hơn ông được. Chúng ta đều là tù nhân của chính con mắt biết trân quý cái đẹp của chúng ta!”

Khánh gật đầu.

“Cám ơn lời giải tội của cô. Xin cô nhắm mắt lại để tôi đỡ áy náy khi xuống tay phạm tội ác.”

Tiếng OK vụt vội ra khỏi miệng trước khi cặp mắt tình nghịch nhắm nghiền lại chặt chẽ với đôi môi nhếch lên thích thú như của một đứa con nít đang tham dự vào một trò chơi hợp ý. Anh con trai đưa tay qua bàn đùa cợt che cặp mắt chỉ còn đôi mi khép kín. Cô gái kéo tay anh xuống miệng hôn nhẹ rồi đặt trở lại lên mắt. Khi bàn tay được rút về, cô gái vội mở mắt ra. Mắt cô căng lên, miệng chụm vào thành vòng tròn phát ra tiếng ồ, rồi cô gái ôm bụng cười ngặt nghẽo. Đĩa thức ăn của cô đã được đặt lên bàn lúc mắt cô vẫn còn kín mít dưới tay của tình nhân. Anh con trai ôm bụng cười theo, đầu lắc lư như người lên đồng. Giữa đĩa là một trái chuối đã bóc vỏ dựng đứng giữa hai chiếc bánh tròn và một lô những miếng trái cây đủ màu xắt nhỏ nằm bao bọc chung quanh. Mấy lá rau lăn tăn nhô lên xoắn xuýt trên hai chiếc bánh không che lấp nổi

một vệt trứng vàng trắng nằm ké né bên một góc đĩa. Anh con trai hất hàm với Khánh. Khánh mỉm cười trong khi cô gái vẫn ngật nghẹo chưa dứt được cơn cười còn long bong khoái trá.

Họ ăn như giỡn. Đưa qua đưa lại. Cười cười nhai nhai. Khánh vui thích trong bụng. Anh cố quan sát từng cử chỉ, từng bộ điệu, từng lời nói của hai người đang yêu nhau. Tình yêu là một thứ biến ảo khôn lường. Mỗi cuộc tình là một riêng tư. Chẳng có một cuộc tình nào là phiên bản của một cuộc tình khác. Tình nhân này tặng tình nhân kia những cách thế yêu đương riêng của mình. Khánh kết cuộc tình đang thử bên cạnh. Anh mãi miết theo dõi mà lơ là với đĩa đồ ăn trước mặt. Họ chào anh đứng dậy. Khánh chào lại miệng vẫn lúng búng trước đĩa đồ ăn mới với phân nửa. Anh nhìn theo họ đứng chờ trả tiền bên quầy. Hai người đăm đúi nhìn nhau, vít mặt hôn nhau, ôm sát eo nhau. Như chỉ có họ trên cõi đời này. Anh giật mình thấy mỗi người cầm một tờ hóa đơn tính tiền. Họ nhích tới chỗ thu ngân viên. Vòng ôm lỏng ra. Hai người đều mở ví. Họ thản nhiên trả tiền phần ăn riêng của mỗi người rồi ôm nhau khuất sau cánh cửa ra vào.

Khánh ngồi thờ người băng khuâng. Cuộc tình anh chăm chú quan sát bỗng chốc tuột tay. Anh cảm thấy rã rời trước sự sòng phẳng. Như có một ngọn cuồng phong gào thét đầu đây. Anh hờ hững đứng dậy. Đĩa đồ ăn vẫn còn phân nửa. Ly cà phê sóng sánh mấp mé muốn trào ra khi anh chống tay xuống bàn. Anh đặt mấy đồng tiền *tip* trên mặt bàn. Số tiền hình như nhiều hơn thường lệ. Anh muốn

mua một mùa xuân nhưng những cánh én đã vội vã bay xa.

Mùa xuân năm nay hình như không trở về trên thành phố bốn mùa rõ rệt này. Những đống tuyết xám xịt chưa vội tan hết thì nắng đã chói chang trên những thân cây trụi lá. Nhiệt độ vất vẻo lên cao hâm nóng bầu không khí vẫn còn ẩm ướt những ngày tháng rét mướt. Dân chúng đổ xô ra đường tận hưởng ánh mặt trời. Họ khoan khoái vứt bỏ những áo quần vướng víu mùa đông để phơi da thịt dưới ánh nắng. Thịt da ngồn ngộn lui tới chật đường sá làm ly cà phê trước mặt Khánh nguội tanh nguội ngắt. Vuông cửa kính rộng lớn của tiệm cà phê như một màn ảnh nhí nhảnh tíu tít đổi thay những thân hình cuộn cuộn sức sống. Khánh mê dại trước những nét xuân trong nắng hạ. Cái vỗ mạnh bạo trên vai làm Khánh giật mình quay lại. Patrick cười toác miệng.

“Mắt cậu để đâu mà chẳng thấy ai chung quanh vậy?”

Chẳng cần đợi câu trả lời, Patrick hất đầu ra phía ngoài, nheo một bên mắt, đập thêm một cái nữa vào vai Khánh. Cô gái tóc ngắn phơn phớt màu vàng ong có khuôn mặt tươi tắn đứng bên cạnh Patrick uể oải nhếch miệng.

“Isabelle. Bạn tớ. Khánh. Cũng bạn. Đồng nghiệp cũ.”

Câu giới thiệu cũn cũn như cái tính lóc chóc của Patrick cũng kéo được bàn tay Isabelle giơ ra cho Khánh bắt.

“Hân hạnh được biết cô!”

Isabelle cười thay cho câu nói khách sáo đáng lẽ phải có. Nụ cười phớt như một cơn gió nhẹ. Chiếc áo mỏng có chiếc cổ khoét sâu xuống làm mắt Khánh bất an. Patrick

hất đầu.

“Em đi đi. Anh ngồi chờ ở đây với ông bạn anh. Hy vọng ông ấy cũng có đủ kiên nhẫn bằng anh. Khoảng một tiếng thôi nhé!”

Isabelle hôn hờ lên môi Patrick, nhẹ cười kèm theo cái gật đầu cho Khánh, nhún nhảy quay đi. Patrick kéo ghế ngồi.

“Rảnh rồi lắm sao mà ra ngồi say mê rửa mắt ở đây vậy?”

“Nghỉ, chẳng có việc gì gấp gáp, ngồi nhấm nháp chút cà phê, coi thiên hạ múa may mừng nắng ấm đầu năm.”

Patrick tỉnh quái sờ tay vào ly cà phê của Khánh.

“Cà phê nguội hết rồi! Coi thì cứ coi, uống thì cứ uống chứ. Sao nỡ để cà phê tới nông nỗi này! Bỏ đi. Uống với tờ ly khác nghe?”

Chưa dứt câu nói, Patrick đã búng chóc hai ngón tay, ngoắc anh bồi, chỉ vào ly cà phê, giơ hai ngón tay, quay lại Khánh, miệng nói tiếp.

“Từ hồi tờ đi, mấy anh xếp nhăn nhó nhó mặt có đẹp trai ra thêm chút nào không?”

“Thì vẫn vậy! Cái nòi xếp thì phải nhăn. Làm sao mà đòi hỏi các bố ấy hơn được. Chỗ làm mới của cậu ra sao? Có nhiều mặt nhăn không?”

“Nhất định phải khá hơn chỗ của cậu chứ! Không thì tờ chạy làm chi? Nói vậy chứ trước sau gì tờ cũng dọt. Cậu biết đấy, tính tờ ưa thay đổi, ngồi mãi một chỗ dễ buồn ngủ lắm.”

“Thế em hồi này đổi từ hồi nào vậy?”

Patrick nhếch hàng ria mép, cười hờ.

“Cậu vẫn còn cái giọng xóc óc ấy hả? Bỏ ruột đấy!”

Món nợ với Triều thúc hối Khánh. Thăng lóc chóc này mà có bồ ruột thì tình chắc đã đậm lắm. Biết đâu chẳng ra một chuyện tình độc đáo. Khánh nhẩn nha.

“Được bao lâu rồi?”

“Từ cái *party* Giáng Sinh vừa rồi. Coi được không?”

“Được. Giàn đồng như vậy là số một rồi!”

Patrick hớn hờ.

“Hồi nãy nhìn mắt cậu tớ biết rồi. Báo cho cậu biết là tụi này mật ngọt lắm. Nói nhỏ với cậu. Em này điệu nghệ ra gì. Thú vị kể chi!”

Khánh lững lờ.

“Thú vị sao để em đi một mình! Coi chừng mòn hết à!”

“Theo mấy mợ đi *shopping* là không có tớ rồi. Ngồi đây với cậu có lý hơn. Nói là đi một tiếng chứ tớ đã biết ít nhất là phải hai tiếng rồi.”

Hai ly cà phê nghi ngút khói được đặt xuống bàn. Patrick nhào người lấy đường và sữa. Khánh chậm rãi.

“Yêu là phải chịu đựng. Coi bộ tình của cậu chưa hết cỡ!”

Patrick hất mặt ra phía cửa gương.

“Tớ hy sinh quá cỡ rồi chứ! Cậu coi kìa, nhan nhản đúi ngực đập đầu khoe của thế kia mà tớ làm lơ chọn một thì cậu biết sao rồi!”

Khánh nhấp chút cà phê nóng, nghe khoan khoái trong người.

“Vậy thì bao giờ tớ được ăn cưới?”

Patrick trợn ngược mắt nhìn Khánh.

“Cậu nói gì vậy?”

“Yêu thì cưới, tất nhiên! Như cậu lái xe trên xa lộ, qua exit này thì biết sẽ gặp exit sau là *exit* nào. Chẳng chệch đi đâu được.”

“Này, xin lỗi cậu chứ cậu quê thấy mẹ! Cưới, cưới, cưới! Cậu giống như bà già tở vậy. Làm chi phải đâm đầu vào những chuyện rắc rối như thế? Thích thì ở, không thích thì thôi. Tiền ai người nấy giữ...”

Khánh điềm nhiên cắt lời Patrick.

“Thân ai người nấy giữ luôn hả?”

Patrick cười trừ.

“Vẫn cái giọng xóc óc! Thì thân ai vẫn là thân đó, mất mát đi đâu mà cậu phải lo? Cậu không có ý nghĩ sau tôi là cậu đấy chứ?”

Khánh lo chuyện khác. Anh đang đi kiếm một chuyện tình. Tình thì phải mê muội dứt không ra. Chứ còn tỉnh queo tính toán như Patrick làm sao gọi là tình được! Sự hờ hững của Patrick làm đầu Khánh lại trống rỗng. Nghĩ mà giận Triều. Báo bổ thấy không xong thì buông đi cho anh em nhờ. Vớt vát làm chi cho mệt mình, mệt người. Nhưng cái nghiệp của Triều, rũ ra đâu có được. Hấn là tội nhân của chính hấn, một thứ tội đồ rất hồn nhiên và cam đành.

Khánh lại lang thang đi rình chuyện tình. Anh bấm chuông nhà Soạn. Chỉ cốt vào đấu láo ít câu cho đỡ căng thẳng cái đầu chứ tình của vợ chồng hấn thì chán chết. Như một đoạn đường êm ru bà rù chẳng thềm có một cái ổ gà,

một khúc quanh và cũng chẳng bao giờ có cảnh nghẹt xe nghẽn đường cả.

Vừa khép xong cánh cửa, Soạn đã vào trận.

“Mẹ kiếp! Ngọn gió nào thổi được ông đến đây thế?”

Khệ nệ vác được cái thân hình bở rả cũng được bảy tám chục kí tới chỗ ngồi tháo giày, Khánh biết vừa bị xô xiên. Phải lên giọng từ tốn cho có oai, Khánh nghĩ thầm.

“Gió nào mà thổi được. Họa may chỉ có gió đói!”

“Đói hả? Em ơi, ông Khánh ông ấy đói!”

Soạn tru tréo. Vợ Soạn tất tả chạy lên. Dung có biệt tài rất dễ thương là giờ phút nào cũng có thể dọn được bữa ăn cho những tên bạn lêu bêu của chồng. Huống chi Khánh tới vào đúng giờ cơm như hôm nay thì dễ quá.

“Anh dùng bữa với tụi này nghe! Hôm nay có món anh rất thích. Món gì, đố anh đoán được đấy!”

Có món nào mà Khánh không thích! Biết đằng nào mà đoán. Dung rất khéo nấu ăn, món nào cũng vừa miệng cả. Được ăn món nào Khánh cũng khen lấy khen để. Khen thật tình. Tính Khánh lơ đãng nên nhớ làm sao được món nào anh khen dội nhất. Nhưng Dung chắc biết. Nàng rất tinh tế. Khánh nói lua.

“Món nào chị nấu tôi thấy cũng là số một hết!”

Soạn xía vô.

“Thằng này giỏi. Muốn ăn thì lăn vào bếp. Không biết lăn thì lấy mồm miệng đỡ chân tay. Miệng mà chắc là miệng kiềng ba chân nên vững thế!”

Dung át giọng chồng.

“Cái anh này! Ý thế bạn bè nói càn. Anh Khánh anh ấy

giận chết.”

“Nó giận, tôi cảm ơn!”

Dung làm nghiêm.

“Đủ rồi, nghe ông. Miệng ăn nói tía lia. Anh Khánh, đừng giận cái ông tào lao này nghe anh!”

Khánh hề hề.

“Chị cứ yên tâm. Đại gì mà tôi giận nó. Tôi còn đang bận thám thính xem có mùi gì khả dĩ đoán được món chị nấu hôm nay.”

“Không phải tôi nấu đâu.”

“Chắc ông bận tôi nấu phải không chị? Vậy thì xin phép chị cho tôi đi về!”

Dung cười.

“Ông ấy mà nấu gì! Người khác cơ.”

“Ai nấu cũng không bằng chị được!”

Soạn chen vô.

“Lại nịnh! Vợ tao mà mày nịnh. Vui nhỉ! Em đừng thèm nghe nó. Để dành đôi tai cho anh, bảo đảm là anh nịnh có chất lượng hơn nhiều!”

Dung đập vào tay chồng.

“Cái ông này! Lại tào lao cái miệng. Anh Khánh này, anh nói như vậy không sợ cô em tôi buồn sao?”

Khánh bưng miệng.

“Chết tôi rồi! Chị muốn tôi vả vào cái miệng này mấy cái?”

“Đừng vả vội. Để miệng mà ăn món cà bung đã.”

Diễm nấu cà bung thật khéo. Đó là món ăn dẫn tới cuộc tình của đời nàng. Người góa phụ còn trẻ này không

nói nhiều nhưng Khánh cảm thấy đó là một cuộc tình đẹp. Nó còn nằm sâu trong Diễm, như một điều tế nhị mà nàng chẳng muốn khơi lại. Khánh cũng chẳng muốn đụng tới một vết thương chắc chẳng bao giờ hết tấy đỏ nhưng cái nợ với Triều cứ đẩy anh đi tới. Anh khéo léo khai thác nơi Dung. Dung lại nghĩ theo ý của nàng. Nàng ngầm kéo anh lại gần Diễm. Khánh sợ Dung hiểu lầm nên thú thật là chỉ muốn đưa chuyện tình của Dung vào một truyện tình mà anh đang khổ công đi tìm. Tình của nó đẹp như tiểu thuyết vậy, chắc anh viết được đấy. Dung nói vậy nhưng vẫn không kể nhiều. Anh bảo nó kể cho anh nghe, chắc sẽ hứng thú hơn. Dung tế nhị cho anh số điện thoại của Diễm. Diễm lưỡng lự mãi mới cho anh một cái hẹn.

Căn *appartement* một phòng ngủ của Diễm xinh và sạch sẽ gọn gàng như một cái chuồng chim quý. Cây đàn tây ban cầm trên bàn mách bảo với Khánh con chim lặng lẽ này biết đàn hát. Khánh bắt chuyện.

“Chắc Diễm hát hay lắm!”

“Anh cũng ưa suy đoán đấy nhỉ?”

“Nghe giọng Diễm thì biết. Nói hay thì hát hay.”

“Anh mới đặt ra một cách thẩm định mới chắc cần phải kiểm chứng lại. Phần Diễm, ghêù ngao cho đỡ buồn ấy mà.”

Diễm đứng dựa vào quầy bếp, quay mặt ra hỏi.

“Anh uống gì? Cà phê nhé!” Cười.”Thực ra nhà cũng chẳng có gì uống ngoài cà phê. Anh dùng một muống đường nhé? Ngọt quá mất vị đi!”

Diễm vừa hỏi vừa trả lời, vừa thoãn thoắt đôi tay.

Khánh không bỏ lỡ dịp may.

“Diễm cứ pha theo ý mình. Cà phê Diễm pha là ngon rồi!”

“Anh khéo nói nhỉ! Đừng dùng lời nói ngọt với đàn bà con gái. Tội!”

Khánh không hiểu chữ tội của Diễm. Nàng quay lưng về phía anh nên anh không nhìn được mặt nàng khi nói với anh. Bộ quần áo mặc nhà có những sợi hoa màu nhạt lảng nhảng trên Diễm trông thật thân mật. Diễm quay lại, hai tay bưng hai ly cà phê, hai mắt bắt gặp tia nhìn bao phủ của Khánh. Khánh bước vội tới. Diễm lúng túng trao chiếc ly cho anh. Tay Diễm như đỏ lên. Nàng ngồi xuống chiếc ghế đối diện Khánh như gieo người vào một chốn an toàn.

Khánh bật tay trên những sợi dây đàn bung ra những nốt nhạc đuổi theo nhau lộn xộn. Anh bối rối nhìn Diễm, trăm điều muốn nói mà chẳng biết mở lời ra sao.

“Anh uống cà phê đi.”

“Mời Diễm.”

Không khí quánh lại sừng sững. Cái miệng tròn tru của Khánh như trật khớp. Diễm với tay mở một đĩa nhạc. Tiếng dương cầm rả rích rơi từng âm thanh thánh thót. Tiếng Khánh nường theo tiếng đàn.

“Diễm yêu nhạc lắm nhỉ?”

“Bạn của Diễm đó. Đời Diễm được đánh dấu bằng những bản nhạc. Nó gợi nhớ những điều Diễm nghĩ mình muốn quên.”

“Điều gì Diễm muốn quên?”

“Chị Dung có nói với Diễm về ý định của anh. Diễm

đã cố chôn chặt rồi, sao anh còn muốn đào lên?”

“Xin lỗi Diễm! Tôi đã mải miết chạy theo ý muốn của mình mà vô tình trở thành kẻ ác độc.”

“Anh đừng quá lời kết tội mình. Lỗi tại Diễm không dứt khoát nói cho anh biết. Diễm không muốn đào bới quá khứ, dù nó thế nào đi chăng nữa!”

“Minh nói chuyện khác đi vậy. Trời hôm nay đẹp nhỉ?”

Câu pha trò tàng tàng của Khánh làm Diễm phá ra cười. Khánh như được mùa với tiếng cười giòn giã phát ra từ đôi môi mòng mọng tươi tắn. Anh đã tạo ra được đợt sóng đầu, những đợt sau tiếp nối đuổi theo nhau. Chuyện trên trời dưới biển, chuyện văn chương nghệ thuật, chuyện âm nhạc, chuyện thời trang và những chuyện bá láp vu vơ hụp lên hụp xuống theo đầu sóng. Diễm phối phối nâng đàn lên búng ra từng âm thanh dào dạt. Nàng cất tiếng hát. Hồn nhạc cài sâu vào giọng hát. *Mắt môi đây xin anh đừng chờ/ Chiếc hôn kia mong anh từng giờ.*

Mắt Diễm mơ màng buông thả. Khánh chặn dòng nhạc bằng nụ hôn gượng nhẹ. Diễm rướn người hôn trả. Cây đàn chuỗi xuống sàn nhà. Hai thân hình dán sát vào nhau tròn trịa. Khánh cảm thấy ngực Diễm buông thả sau làn vải áo. Anh tham lam luồn tay vào áo Diễm. Nụ hôn dài như thêm sức sống gắn bó vào nhau. Người Khánh đỡ đỡ. Tay anh nằm chết mệ trên vuông da thịt lụa là.

Phải chăng đất trời vừa sản sinh ra một chuyện tình?

tháng 5/ 2001

NHÀ NẪM TRONG HẸM

1.

Hẻm nằm trên đường Công lý. Tiếng là hẻm nhưng con hẻm này được tráng nhựa phẳng phiu, rộng dư sức cho hai chiếc xe nhỏ cỡ xe Simca 1000 của Hoàng đi ngược chiều nhau một cách thoải mái. Nhưng Hoàng vẫn đậu xe ngoài đường Công Lý. Cho chắc ăn. Cười. Hoàng khéo lo xa. Căn nhà hai tầng lầu nằm chung với những căn nhà lầu thẳng tắp dọc theo hai bên hẻm, nếu không phải là tay chơi cỡ Hoàng, thì chẳng ai biết đó là một ổ điếm. Gọi là ổ điếm nghe như có điều xúc phạm tới nơi ăn chơi bề thế và sang trọng này. Hoàng gọi đây là nhà chị Marie.

Nhà đúc bê tông, cửa sắt kín mít, lưới chống lựu đạn giăng thoải thoải từ trên lầu xuống hàng rào gạch có những thanh sắt nhọn tua tủa chìa lên trời như một bàn chông. Trông như nhà của một ông lớn nào đó. Mà quả thực cả

con hẻm này hầu như toàn là nhà các ông lớn không. Bốn tên đực áo bỏ trong quần, giày da bóng loáng, tùm nhau trước cửa. Hoàng giơ tay bấm chuông. Hai tiếng dài, ba tiếng ngắn. Nghỉ vài giây. Hai tiếng dài nữa. Đúng mật hiệu. Một đôi mắt hiện ra nơi chiếc lỗ vuông bằng bao thuốc lá vừa được kéo cách ra. Nhận ra đúng người quen, cửa mở. Một nụ cười và một câu trách nhẹ.

“Chào các anh. Các anh kéo nhau tới như đi hành quân không bằng. Lần sau các anh nhớ tách ra, hai người vào một lần thôi. Chịu khó giúp em một chút!Cẩn thận vẫn hơn!”

Marie đưa bàn tay ra bắt tay từng người, kiểu cách như một mệnh phụ. Bộ đồ thêu mỏng màu kem không che dấu chi mấy hai mảnh đồ lót hồng ở bên trong. Phòng khách rộng rãi, mờ dưới ánh đèn vàng, có hai bộ xa-lông nằm ở hai đầu, được bài trí sang trọng. Bốn tên chia với chị Marie một bộ. Bộ kia, sáu em gái ngồi đánh bài với nhau. Tiếng con gái tranh cãi chí chóe như đang diễn kịch. Chị Marie quay sang nạt.

“Mấy em ồn quá vậy! Em nào rảnh ra rót nước mời khách đi chứ!”

Mấy em ôm miệng, lè lưỡi làm điệu. Em nào mặt mũi trông cũng sáng sủa, thân hình trắng trẻo đầy đặn, chỗ nào ra chỗ nấy, mỗi em hở hênh một cách. Em đứng dậy rót nước mời khách mặc một chiếc robe cũn cỡn khá xa trên đầu gối. Ngực vun cao nằm lộ liễu dưới làn áo mỏng. Đầu vú hằn lên mặt vải hai chấm tròn lẩn duyên dáng. Đàng hấp háy cặp mắt sau tròng kiếng trắng.

“Em ngồi đây chơi.”

Em bé sà vào ngồi bên cạnh Đăng. Chị Marie vội giới thiệu.

“Em Mai, mới lên chơi được một tuần.”

Đăng, lúc nào cũng nhanh nhẹn, một tay vắt trên vai Mai, bóp bóp nắn nắn, tay kia đặt hồ trên bắp đùi trắng mịn thon thả.

“Xin phép các anh. Tính tôi hay làm sớm nghỉ sớm.”

Tiếng cười hề hề rơi lại khi Đăng kéo em Mai đứng dậy leo lên thang lầu. Chị Marie mời khéo.

“Các anh qua đánh bài với mấy em cho vui.”

Hoàng và Khoa đứng dậy. Còn trở lại Thạch với chị Marie. Thạch nhìn chăm chăm vào người thiếu phụ đối diện. Anh đang cố gắng lấp khuôn mặt quen quen này vào một nơi chốn nào đó trong ký ức. Chị Marie ngượng ngập sửa lại cổ áo.

“Anh là bạn anh Hoàng?”

“Phải, bạn từ nhỏ cho tới giờ. Có thể nói là bạn nối khố được đấy.”

Marie cười. Miệng chỉ hơi nhếch lên, nhưng người vạn vẹo thì nhiều.

“Thời bây giờ có ai xài khố nữa đâu anh!”

Thạch cười lớn. Người đổ về phía trước.

“Vậy thì phải nói sao cho hợp thời bây giờ?”

Marie vạn vẹo tiếp, mặt ánh hồng.

“Em nghĩ, chắc phải gọi là bạn nối xi-líp!”

Mặt Thạch nở ra, miệng háp tấp.

“Ai mà nối xi-líp với nó. Chán phèo!”

“Anh tìm người khác mà nối đi.”

Marie hất mặt qua bộ xa-lông bên kia. Thạch nhìn sang. Hai tên bạn đã biến mất với hai em. Còn ba em đang nhấp nhੌm liếc mắt qua. Thạch chậm rãi châm điếu thuốc, ngả người ra, tay giang thẳng nằm dài trên lưng ghế, mắt vẫn dán vào Marie. Marie ngồi chịu trận trước ông khách kỳ quái. Thạch rít từng hơi thuốc.

“Anh qua chơi với mấy em cho vui. Bài còn thiếu một chân đấy.”

Marie nhắc khéo Thạch. Thạch lững lờ.

“Tôi đánh bài dở lắm. Sợ mấy em lột tới xi-líp thì lấy gì mà nối. Đang tính kiếm cái gì để nối đây.”

“Thì anh kiếm nhanh lên. Cái đỏ, cái xanh, cái tím đó. Anh thích nối với màu nào?”

Thạch vẫn chậm rãi hút thuốc, ồm ờ.

“Tính tôi không thích màu gấ. Marie có cái nào màu dịu dịu hơn không? Màu hồng chẳng hạn!”

Mặt Marie sững sờ.

“Anh đừng giỡn chứ! Em già rồi!”

Thạch vẫn khệnh khạng từ tốn.

“Già thì chơi theo già. Vả lại, đã già đâu mà vội xưng ra. Minh lên lầu đi!”

Căn phòng được thắp sáng bằng một ngọn đèn chắc không quá 20 *watts*. Chiếc giường lớn trải khăn màu vàng nhạt có những nụ hoa hồng rải rác. Cùng màu với bộ quần áo của Marie đang nằm chờ. Thạch treo quần áo lên chiếc móc gắn trên tường. Những chấm xi-măng nhám trên bức tường nâu nhạt cọ vào tay anh nhột nhột. Marie vừa cởi

quần vừa khẽ trách yêu.

“Anh thật là! Sao anh lại thích em?”

Chiếc quần xi-líp hồng vòng lên giữa cặp đùi đầy đặn. Thạch vuốt tay dài theo cặp chân trần. Marie co người lại.

“Nhột em!”

“Nhột chi nữa!”

“Em nhột thiệt đấy. Lâu rồi em có đi đâu. Chỉ có anh cặc có!”

Thạch không nói. Anh lần từng chiếc khuy áo trên người Marie. Marie giữ tay anh lại.

“Cởi làm chi anh. Chơi chỗ nào mở chỗ đó thôi chứ!”

Thạch kéo tay Marie đặt xuống giường.

“Chắc lâu ngày em quên thật rồi! Nằm ngoan đi.”

Thạch phẳng ngực áo Marie, nhẹ nhàng luồn qua người nhắc thân hình trần lên, vớt chiếc áo sang một bên. Chiếc nịt ngực hồng phơi ra nửa phần đôi vú đầy đặn. Anh háp tấp kéo chiếc nịt xuống thấp. Đôi vú bật ra. Anh nhìn chăm chăm vào bên vú phải. Hai hạt nốt ruồi đen nhánh phơi ra sát bên dưới quầng vú. Cặp nốt ruồi lớn hơn ngày xưa nhiều.

Marie thả lỏng người, tay úp lên mặt. Thạch ngồi lặng ngắm cặp nốt ruồi trên vú phải của người đàn bà giang hồ. Thân người anh như chìm xuống trong tiếng máy lạnh rì rì âm ỉ. Giọng anh lạc đi.

“Xoan phải không?”

Marie giật bắn người, vợ vội chiếc áo phủ lên ngực. Mắt giương lớn. Miệng run run.

“Anh là ai vậy?”

2.

Chiếc. tầng-xê sâu chừng một thước được phủ kín bằng những chiếc phen tre xen lẫn với từng lớp đất dày cỡ gang tay. Thạch không nhớ có bao nhiêu lớp phen và đất tất cả nhưng chúng được đắp rất dày. Phía trên cùng trồng những bụi cây leo rậm rạp. Cửa xuống tầng-xê được che bằng một miếng ván gỗ dày kéo ra kéo vào được. Lòng tầng-xê rộng đủ cho bốn người ngồi thoải mái bây giờ là nhà của một gia đình gồm hai người. Thạch và Xoan. Xoan làm mẹ. Thạch làm con. Mẹ con cách nhau năm tuổi. Ba gia đình khác chiếm ba chiếc tầng-xê khác nằm rải rác trên một thửa vườn rộng trồng nhiều loại cây ăn trái xen lẫn với những luống rau nằm dài song song với nhau. Gia đình nào cũng toàn những đứa xấp xỉ tuổi nhau. Lúc có báo động, tầng-xê là chỗ trú an toàn tránh bom đạn từ trên máy bay oanh tạc. Lúc bình thường, tầng-xê là trò chơi lý thú cho đám trẻ tản cư từ Hà Nội về toạ rập với lũ trẻ nhà quê biết bày ra nhiều trò chơi rất lạ với đám trẻ thành thị. Chúng chia nhau ra ghép thành từng gia đình vừa quê vừa tỉnh bắt chước sinh hoạt như một xóm làng người lớn. Cũng chợ búa, cũng trồng trọt, cũng nuôi gia súc, cũng thăm viếng, cũng cãi cọ. Xoan mười ba tuổi, dân quê, với Thạch, tám tuổi, dân Hà Nội thành một gia đình hai mẹ con. Xoan loay hoay cắt lá, cắt hoa làm cơm. Thạch nằm ngửa trên mấy tàu lá chuối ghép lại làm con nhỏ. Thỉnh thoảng Thạch phải ề ề khóc cho đúng vai trò đang đóng. Xoan, dáng người phổng phao trước tuổi, vừa vuốt mắt giả bộ che khói, vừa luôn miệng dỗ con.

“Năm ngoan nghe con! Mẹ sắp xong rồi. Buồn ngủ phải không? Chờ chút mẹ ru cho ngủ.”

Thạch đập chân đập tay. miệng nhè nhè. Xoan quơ tay xếp những khoan lá đã thái nhỏ lên những chiếc đĩa làm bằng mo cau khô, chùi đôi tay vào quần, lết tới bên con.

“Con tôi hư quá đi! Nào mẹ ru cho ngủ nghe.”

Xoan bế thốc Thạch cho nằm trên đùi, đầu Thạch ngả trên cánh tay Xoan lắc lư với tiếng ru ngọt ngào của Xoan. Thạch nằm nghe mùi mộc mạc toát ra từ người Xoan che lấp mùi ngai ngái ẩm thấp của vách đất. Xoan nhìn xuống. Mắt Thạch mở thao láo. Tay Xoan đập vào mông Thạch.

“Nhắm mắt ngủ đi cho mẹ phải ra làm vườn kéo trĩ.”

Thạch cựa quậy trong lòng Xoan. Xoan vén áo.

“Cho bú một tí rồi ngủ nghe!”

Đôi vú nhỏ trắng mềm trật ra trước mắt Thạch. Đầu vú nhỏ bằng hạt đậu hồng đỏ cương lên. Thạch đê mê ngậm róc rách, tay siết nhẹ trên cặp nốt ruồi xinh xinh nằm dưới quầng vú gọn nhỏ chấm li ti những hạt hồng thắm.

3.

”Anh đừng kêu em bằng Xoan nữa. Ở đây, em là Marie!”

Marie ngồi khoan hai tay trước ngực, dựa người vào tường, mắt buồn bã nhìn thẳng về phía trước, nơi có chiếc cửa phòng tắm mở hé hắt ra chút ánh sáng trắng như sữa của đèn ống.

“Anh cũng đừng gọi em là chị, xưng tôi nữa. Em không quen. Mọi người tới đây đều là khách của em. Em quen gọi

tất cả là anh rồi. Anh cũng như mọi người thôi. Không có gì khác cả!”

Thạch ngồi bên cạnh Marie. Bộ ngực vun đầy của Marie như một ám ảnh kỳ quái kéo mắt anh liếc nhìn từng chớp.

“Em không coi anh khác mọi người sao?”

Marie vẫn bướng bỉnh, bất động như một bức tượng.

“Không! Cái tên Xoan chết rồi! Chết từ lâu lắm rồi.”

Hai giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt hóa đá. Marie chẳng buồn chùi. Những giọt lệ tiếp tục túa ra chảy ngoằn ngoèo trên mặt, rớt từ cằm xuống đôi bầu vú lạnh tanh.

4.

Chiều chủ nhật, sau buổi chiều trong nhà thờ, cả làng đều ở lại sinh hoạt văn nghệ trên khu đất trống trước cửa thánh đường. Một chiếc bục gỗ ghép bằng những mảnh ván thu góp được của dân làng nằm mé bên chiếc ao nhà chung làm sân khấu. Không màn, không phong, không trang trí. Cách mạng cần giản dị. Đám nhi đồng đánh trống ếch đứng bên sân khấu cũng quần áo giản dị lôi thôi có chi mặc đấy. Tiếng trống rào rào một nhịp thúc hối qui lại hầu hết dân làng đứng lối nhỏ chờ giờ khai mạc. Họ nán lại coi văn nghệ vì thích thú cũng có, vì sợ không giống những người khác nếu không tham dự cũng có, vì ngại những anh cán bộ đi từng nhà hỏi han mời ra cũng có. Cán bộ văn nghệ là Bách, từ trên huyện xuống, phụ trách chương trình. Cũng đơn sơ chẳng có gì. Chào cờ, thông cáo, đơn ca, độc tấu măng cầm, hợp ca. Xoan là một giọng hát nổi trong ban

hợp ca. Mục độc tấu măng cầm của Bách luôn luôn gây hào hứng cho dân làng. Những bản nhạc cách mạng hùng tráng được tiếng đàn chắc nịch gửi đến khán giả qua chiếc máy khuếch âm cổ lỗ chạy bằng pin có âm điệu rộn ràng thúc hối. Xoan mê tiếng đàn. Bách ưa cô gái què trắng trẻo duyên dáng. Chẳng là trai tài gái sắc thì cũng là một cặp ra dáng một cặp đẹp đôi vừa lứa.

Chiến tranh có cặp chân biết leo thang rất tài. Súng đạn ráo riết đẩy cách mạng leo cao không kém. Tận núi rừng Việt Bắc, nơi an toàn cho kháng chiến. Bách ôm đàn đi lên vùng cao. Xoan hệt hững ở lại. Nhớ quay nhớ quên người tình. Nỗi nhớ nhắc bước chân quờ quạng. Xoan khăn gói bỏ nhà đi tìm Bách. Thân gái trong súng đạn được tình yêu nuôi cho vững vàng cất bước. Hỏi thăm, tìm kiếm riết rồi cũng gặp. Bách sững sờ nhìn Xoan lếch thếch vì mình. Anh cảm động nhưng nhiệm vụ cách mạng vẫn cố thủ trong đầu anh. Cách mạng còn gian nan lắm nhưng rồi cũng sẽ có ngày thành công. Anh không muốn Xoan cản trở bước chân hăm hở phá rừng bạt núi để hoàn thành nhiệm vụ cao quý của anh. Anh bắt Xoan quay trở về làng chờ anh trong ngày chiến thắng.

Xoan thẫn thờ quay lui. Tình cảm cá nhân phải nhường bước cho tình yêu cách mạng. Đường về gian nan hơn đường đi. Chẳng vì sức nặng của cõi lòng buồn thảm mà vì tiếng súng đạn rền vang hơn. Làng Xoan đã thuộc vùng tề, khá sâu trong đường ranh giới đổi thay mỗi ngày giữa bên này và bên kia. Vượt qua đường ranh giới không phải là chuyện dễ. Xoan đã tới cận kề. Phải chờ tới đêm mới có

cơ hội băng qua giữa hai làn đạn mà còn giữ được mạng sống. Nàng hồi hộp chờ màn đêm buông xuống. Nước mắt lã chã tuôn rơi.

5.

Marie ngồi bất động. Quá khứ tưởng đã chôn chặt giờ như gương dậy kiếm thêm ít nước mắt của nàng.

“Lúc đó em đã tính khi qua được vùng tề, em sẽ không trở về làng nữa. Phần vì ngại cha mẹ, phần vì ngại tiếng dị nghị của làng nước, phần vì con người em đã rã rời chán nản. Anh biết không, em đã tính sẽ lên Hà Nội tìm tới gia đình anh xin tá túc. Gái quê như em hồi đó đâu có biết Hà Nội rộng lớn ra sao nên nghĩ là cứ tới nơi hỏi thăm người ta khắc tìm thấy nhà anh.”

Marie vừa cười vừa lấy tay quệt nước mắt. Thạch cười theo.

“May cho em chứ tới Hà Nội chắc em sẽ phải khóc ròng. Nhà anh đâu có nổi tiếng đến nỗi cả Hà Nội phải biết!”

“Vậy mới tức cười chứ! Lúc đó em còn ngờ nghếch chẳng làm sao tưởng tượng được Hà Nội lớn hơn cái làng của em nhiều đến thế. Buổi chiều hôm đó, trong vườn nhà trọ, em ngồi dựa gốc cây âm thầm khóc. Vừa giận Bách, vừa giận mình, vừa lo sợ cho cuộc vượt tuyến buổi tối. Một anh bộ đội sà xuống nói chuyện hỏi han. Em cứ tình thật kể hết mọi chuyện. Anh ta bảo Bách đuổi em về là không đúng chính sách. Cách mạng cần sự đóng góp của mọi người không kể già trẻ, lớn bé, nam nữ. Em còn trẻ,

lanh lợi, khỏe mạnh là vốn quý của cách mạng. Anh ta hứa sẽ đưa em trở lại với Bách và thuyết phục Bách vì đơn vị của anh cũng sắp sửa rút lên vùng đó. Em đang bơ vơ lại lo sợ cuộc vượt tuyến nên nghe anh ta nói, em mừng như mở cờ trong bụng. Khuya đó, anh ta mò vào chỗ em ngủ, đòi em ủng hộ. Em chống cự nhưng không dám la to. Anh ta vừa dùng sức mạnh, vừa nhỏ nhẹ dụ dỗ chiếm đoạt được em. Em tủ tê khóc đau đớn cho thân phận mình. Lúc đó, em nghĩ rất đơn sơ. Em đã ra nông nổi như thế thì sao mà nhìn lại được Bách. Thôi thì người ta đã lấy đời con gái của mình thì mình đành phải lấy người ta. Xong việc, anh ta vội chuồn về chỗ ngủ của anh ta vì sợ anh em trong toán biết. Anh ta hứa sẽ quay lại vào sáng hôm sau. Cho tới bây giờ, em cũng chẳng biết tên anh ta là gì!”

Thạch nhoài người ra mép giường, lục túi lấy bao thuốc lá hút. Marie gơ tay.

“Cho em xin một điếu. Em ít hút nhưng khi có chuyện xúc động em phải kiếm được điếu thuốc gắn lên miệng. Đó cũng là một cái tật phải không anh?”

Thạch quẹt lửa châm thuốc cho Marie.

“Nếu đó là một cái tật thì cái tật này cũng không đến nỗi tệ lắm. Em cứ thoải mái hút đi rồi kể tiếp cho anh nghe.”

Marie rít một hơi thuốc, lơ đãng thả khói.

“Coi bộ anh cũng khoái nghe chuyện lâm ly bi đát nhỉ?”

“Em làm như đang kể chuyện tiểu thuyết cho anh nghe không bằng!”

“Chuyện đời em có khác gì tiểu thuyết đâu? Em đã cố quên từ lâu nhưng không hiểu sao hôm nay em lại ưa kể với anh mới chết chứ! Em thích kể đấy, nhưng anh có dám khóc với em không? Hay lại mắc cỡ?”

Thạch bèo má Marie.

“Cứ giỡn cho thoải mái đi. Đời em khổ đã nhiều rồi!”

Marie trở lại giọng rầu rầu.

“Khổ thật đấy anh ạ! Em tưởng đã yên bề với anh bộ đội đòi ủng hộ nhưng tờ mờ sáng hôm sau, giữa lúc em đang mơ mơ màng màng thì nghe thấy tiếng xe gầm rú âm ỉ mỗi lúc mỗi gần hơn. Làng xóm tán loạn bảo nhau là Tây về càn. Người thì lo núp, người thì chạy. Em tất tả đi kiếm anh bộ đội nhưng chẳng thấy đâu. Rồi lính Tây tràn lan khắp nơi lừa dân làng lên xe cam nhông chở về trại của họ. Lần đầu tiên trông thấy lính Tây em sợ run người. Họ bắt ngồi ngoài sân trại để phân loại. Em thuộc loại bị tình nghi và bị giam giữ. Tối đó tên quan tư trưởng trại cho dẫn em lên phòng hấn. Em khóc như cha chết ngồi co quắp dưới sàn nhà. Hấn đổ dành, rót nước cam cho em uống. Em thấy hấn cũng tử tế nên bình tĩnh lại dần. Đêm đó, em làm vợ hấn. Hấn thích em nên giữ em luôn bên hấn. Em trở thành bà trưởng trại bất đắc dĩ với cái tên Marie hấn đặt cho. Được ăn uống phủ phê, cuộc sống cũng không đến nỗi nào, nên người em càng ngày càng mượt mà ra. Jean mê em như chết. Đâu được chừng sáu bảy tháng thì nó phải đổi về nước bàn giao chức vụ cho tên sĩ quan mới tới. Nó bàn giao luôn cả em! Thân em đã lún rồi kể làm chi nữa. Jean vẫn còn say mê em nên đêm cuối cùng hấn gỡ gạc em phờ cả

người. Được cái trước khi chia tay, hấn cho em một số tiền khá lớn. Cầm tiền trong tay em nảy sinh trong đầu ý tưởng phải thu vén được nhiều tiền để thủ thân. Em say mê kiếm tiền bất kể mọi sự. Tiền từ tên trưởng trại mới và tiền của bất cứ đũa nào chịu chi. Khi quân Pháp rút vào Saigon sau hiệp định Genève thì em cũng vào theo. Hết Pháp đến Mỹ, em còn kiếm tiền bạo hơn. Anh bảo là đến rác mà còn ra tiền thì ở địa vị em, được chiến tranh dạy cho mở mắt ra lại sẵn nằm trong lòng Mỹ thì tiền vào trong tay biết đâu mà kể.”

Điếu thuốc đã tàn trên tay Marie. Nàng dụi đầu thuốc, hỏi.

“Cho em xin điếu nữa đi. Mà thôi, hút chung với anh cho tình!”

Thạch đưa điếu thuốc đang hút dở cho Marie. Nàng rít một hơi rồi đưa lại cho Thạch.

“Vậy thì em giàu sụ rồi còn gì nữa.”

“Giàu chứ sao không. Nhưng tiền nó biết đi vào thì cũng biết đi ra anh ạ. Em đổ đốn sa chân vào cờ bạc, lên chức bác thằng bần ngay.”

Thạch lắc đầu nhìn Marie. Khói thuốc bốc nhẹ lên che mờ tầm mắt anh.

“Cũng may là em đã mua được căn nhà này làm kế sinh nhai chứ không lại đứng đường rồi. Mà cũng nhờ vậy mới gặp lại được anh. Anh hay đi chơi lắm hả?”

Marie ngược nhìn Thạch. Thạch thấy lại được đôi mắt Xoan xưa. Mùi ngai ngái ẩm ướt dưới lòng tăng-xê như lờn vờn trước mũi anh. Anh cúi xuống trên cặp nốt ruồi.

“Thỉnh thoảng. Khi nào vui anh em mới đi.”

“Sao hồi nãy anh chọn em? Khách của em toàn thích những cô trẻ, có ai thích chơi đồ cổ như anh đâu!”

“Đồ cổ cũng có năm bảy đường đồ cổ chứ!”

Marie đập vào vai Thạch.

“Anh cũng tay tổ nhỉ!”

“Nói giỡn chơi vậy thôi, chứ hồi nãy thấy mặt em quen quen, anh có linh tính đúng là em.”

“Vậy mà em chẳng mảy may nhận ra anh. Em tệ thật!”

Marie co người lại.

“Anh Thạch, ôm em đi!”

Thạch ôm chặt thân hình Marie. Nàng bật khóc, tay vuốt ve ngực Thạch.

“Em cô đơn quá!”

Marie rút người trong vòng tay Thạch, mắt nhắm nghiền, đầu ngả vào ngực Thạch. Thạch bóp nhẹ đôi vai trần. Marie kéo tay Thạch đặt lên vú.

“Đời em chưa một lần được ngủ với người mình chọn. Khốn nạn đời em quá! Anh Thạch, em van anh, đi em đi!”

tháng 6/2001

MAI SAU

Khi vợ chồng Phụng ly dị, Giao mừng thầm trong bụng nhưng ngoài mặt anh vẫn giữ vẻ buồn bã vừa phải. Anh biết Phụng đã chịu đựng vợ rất nhiều. Loan có nhan sắc, bật thiệp nhưng cái tâm không được đẹp như cái dáng. Nàng chỉ biết có mình, trau chuốt cho thân xác và thủ kỹ tới từng xu. Nơi Loan, đồng xu có hai kích thước. Nó rất nhỏ bé khi nàng tiêu cho mình và rất to lớn khi nàng tiêu cho người khác. Người khác đây bao gồm cả Phụng, người mà nàng bòn rút từng đồng tiền lẻ. Chẳng bao giờ Phụng được hưởng một chút tiền rơi vãi của vợ. Túi tiền của Loan có cái miệng rất hẹp, khó có một đồng tiền chì lách ra được qua những ngón tay kiểm soát cẩn thận của nàng. Nàng luôn luôn có một lý do để vắng mặt đúng lúc trả tiền, ngay cả trả cho những thứ chính nàng chọn mua cho nàng.

Tạo hóa là một ông chủ bất công số một. Khi kết đôi

cho một cặp vợ chồng, lão trời già này thường đã ngang nhiên chỉ tay kết tội một người bắt phải thua thiệt mọi bề. Phụng nằm trong số những người xấu số này. Những đồng tiền rộng rãi mà anh dâng hiến cho vợ chẳng giúp anh mua được chút quyền uy nào. Loan dành luôn quyền vùng vằng, giận dữ, nhếch móc, chì chiết và thậm chí có khi còn lăng mạ, xỉ xói chồng. Giao đã có lần mắng Phụng.

“Tao chưa thấy có thằng chồng nào đụt như mày. Mẹ kiếp, cứ như tao thì tao đã cho xong từ lâu rồi.”

Phụng chẳng hề có phản ứng với lời dạy dỗ thô bạo của bạn. Anh vớt vát.

“Thì tại phúc nhà mày lớn, mày vợ được Lưu nên mày không hiểu được tao. Thế thôi. Thằng nào hay, thằng ấy biết.”

Giao tức trong bụng mà đành ngậm câm. Phụng nói cũng đúng. Biết Loan như vậy mà Giao cũng chưa bao giờ tỏ ra mặt được một phản ứng coi được với vợ bạn. Anh không vốn vã với Loan nhưng anh cũng không tỏ ra ơ hờ với nàng. Chất nịnh đầm trong Giao vẫn còn đầy ắp. Một nụ cười tươi, một câu nói khéo hoặc một cử chỉ dịu dàng cũng đủ hóa giải mọi toan tính làm cho ra lẽ của anh. Làm một điều không tốt coi bộ khó hơn làm một điều tốt. Cái cốt của mấy anh lịch lãm nó như vậy.

Phụng có dư lịch lãm để phân vân trước đề nghị khá bất ngờ của Giao. Anh muốn kéo Phụng về ở chung với vợ chồng anh.

“Nhà tao rộng, ba phòng ngủ tao chỉ xài có một. Cho đứt mày một phòng cũng còn rộng chán. Tại sao mày phải

đi thuê phòng ở ngoài?”

Nghe ra thì có lý nhưng Phụng vẫn ngại.

“Tao thấy không tiện. Có tao ở thì cuộc sống của mày với Lựu phải khác đi. Tao không muốn.”

Giao quắc mắt.

“Tao đã mở lời mời mày thì chẳng có gì không tiện cả.”

Giao nói át đi như vậy nhưng Phụng lại nghĩ khác. Thân thì thân thật đấy, mày tao từ thời còn đánh bi đánh đáo cho tới bây giờ vẫn cứ mày tao, nhưng mỗi người một phận, chung đụng nhau tất phiền. Đòi co mãi, Giao xuống nước.

“Tao cần mày. Chắc mày hiểu.”

Mặt Giao chùng xuống. Xanh xao hơn. Hốc hác hơn. Từ khi vướng vào căn bệnh quái ác, Giao như một người khác. Hết sôi nổi, hết hăng hái, hết sức sống. Anh thu người vào trong căn nhà, chẳng buồn tiếp xúc với ai. Thành phố trăm đường trước kia anh tung tăng đủ cả trăm, ngày nay anh chỉ uể oải hầu như chỉ trên một con đường duy nhất: từ nhà tới bệnh viện và từ bệnh viện về tới nhà. Khi thì một buổi, khi thì một ngày, khi phải nằm lại vài ba ngày, lòng anh mặn chát mỗi lần phải tới nơi không thương được. Đời anh chỉ còn hai điều an ủi: có Lựu dịu dàng bên cạnh và có Phụng để anh quên đi cuộc sống ngặt nghèo. Chỉ với Phụng, anh mới tìm lại được phần nào đời sống cũ. Cười cợt, đấu láo, mắng mỏ, tâm sự với nhau.

Nhìn Giao ngồi lặng câm, mắt rử xuống, người lỏng lẻo trong bộ đồ ngủ, bàn tay khẳng khiu mân mê quanh thành

ghế, Phụng đành chịu thua.

“Thôi được. Tao chiều mày.”

Mặt Giao sáng lên.

“Có thể chứ! Tao biết mày chẳng bao giờ bỏ tao.”

Lựu sắp đặt căn phòng dành cho Phụng thật tươm tất. Giường tủ, bàn ghế đầu vào đó chờ Phụng dọn tới. Gia tài của Phụng nhét không đầy băng ghế sau và góc thùng xe. Quần áo, sách báo, đĩa nhạc, máy hát, ti vi và giàn máy điện toán. Giao nhìn Phụng khuân đồ vào nhà với đôi mắt của người bất được cửa. Anh hôn hờ ra mặt, nụ cười nhẹ nhàng trên môi như chẳng muốn bay đi.

Thuốc của Giao, bày lủ khủ một bàn, thứ uống ngày, thứ uống tối, thuốc trước bữa ăn, sau bữa ăn, lại còn thứ giữa bữa ăn. Thuốc như một đống khối hình. Lựu là người ngăn nắp, nàng sắp xếp, lựa sẵn thuốc cho Giao, nhưng anh vẫn ỡng ẹo như một đứa trẻ, phải ngọt ngào dỗ dành mới chịu uống cho. Từ ngày bữa ăn có Phụng, khác đi. Hai người trò chuyện liên miên. Phụng chỉ việc đổ thuốc ra trước mặt là Giao bốc bỏ vào miệng liền. CƠM ăn cũng vậy. Giao khều khều từng hạt cơm trông phát nản. Lựu có thân mật đút cho ăn thì Giao cũng vẫn uể oải.

“Nhai cơm như nhai rơm. Mẹ kiếp, trâu bò thật!”

Lựu vỗ về.

“Anh thích ăn món gì, cho em biết, em nấu cho anh ăn ngon miệng.”

“Cái miệng anh nó không ngon chứ không phải cơm em nấu không ngon. Em có nấu tới gì đi nữa thì cũng vậy thôi. Để mai mốt, em nấu cơm cúng anh, lúc đó anh hết bệnh

chắc sẽ thấy ngon miệng hơn.”

Mắt Lưu tối sầm xuống. Nước mắt ở đâu mà dính trên má. Nàng đã nhất quyết giữ niềm vui cho chồng, nén mọi khổ đau trong lòng, nhưng sao câu nói của Giao vẫn đành đoạn lòng nàng. Nhìn thấy nước mắt của vợ, Giao thở dài.

“Anh xin lỗi em!”

Giao chẳng nói thêm được gì nữa. Nước mắt đã chặn môi miệng anh.

Những bữa cơm có Phụng thì khác. Anh oang oang chuyện gẫu, tán dóc, khích bác Giao. Miệng lạnh lẽo như tay, Phụng vừa nói vừa tiếp cho Giao ăn. Giao vừa tỏ ra uể oải, Phụng đã mắng át.

“Ăn đi mày. Vợ mày vất vả đoán ý mày để nấu cho mày những món ăn vừa miệng thì mày phải ăn đi chứ. Chất ga lãng mày vất đi đâu hết rồi?”

Giao cười mếu máo.

“Ga lãng cái con khỉ ấy! Người còn nát huống chi cái ga lãng. Mày đêch biết gì cả, chỉ nói tầm bậy!”

Phụng xuống giọng dỗ dành.

“Ừ thì thôi. Vứt mẹ nó cái ga lãng đi. Cơm cũng là thuốc đấy. Ăn đi cho khỏe để còn gây sự với tao chứ. Tính tao ưa nặng, không có đũa nào chọc cho sôi máu thì buồn. Mẹ kiếp, đớp đi mày!”

Giao đành cố nuốt miếng cơm một cách khó nhọc. Cũng chỉ được vài miếng rồi lại ai oán.

“Ăn cũng đi đứt, chẳng ăn cũng đi đứt. Chó má thật!”

Phụng làm bộ gằn cổ.

“Thì thằng chó nào chẳng phải đi đứt. Mày tưởng tao

lột da sống đời được à?”

Giao chậm rãi.

“Nhưng mày chưa trông thấy lần mức. Tao thấy rồi.”

“Trông thấy hay không thì lần mức vẫn có đó. Mẹ kiếp, đời người mà! Có sinh có diệt. Khi mày chui ra khỏi bụng mẹ mày thì ông trời đã vẽ sẵn cho mày một vòng tròn rồi. Tụi vẫn vẽ chúng nó gọi là cái vòng tử sinh, cục súc như tao thì gọi là cái vòng chó má. Mày lớn lên một chút thì cái vòng kim cô đó thu nhỏ lại một chút. Lớn tới cỡ tao với mày thì nó đã chật lăm rồi. Bệnh tật của mày có làm nó chật thêm một chút thì mặc mẹ nó, lý tới nó làm gì. Nghĩ tới cái sống chứ đừng nghĩ tới cái chết. Vui được lúc nào hay lúc đó. Mày có Lựu, có tao. Thầy kệ cái vòng chó má đó. Cho nó quê luôn!”

Giao lại cười gượng.

“Mày ăn nói nghe cũng được đấy chứ. Chỉ phải cái tội dùng hơi nhiều đường thôi. Mà, kệ cha nó. Ngọt một chút cũng đâu có sao!”

Phụng bón cho Giao từng niềm vui nho nhỏ như thế. Tưởng là phát phơ cho Giao quên đi cái phũ phàng của bệnh tật, nhưng một lần, lựa lúc chỉ có hai người, Lựu đã nước mắt đầy với cảm ơn Phụng.

“Từ ngày có anh ở đây, cuộc sống như thay đổi hẳn. Trước kia, em với Giao thui thủi như hai oan hồn nương dựa vào nhau. Em cố vui vẻ cười nói tới vô duyên mà Giao vẫn buồn bã nặng nhọc. Căn nhà không có sinh khí như một nắm mồ chôn chặt một thân xác và một tâm hồn. Thân xác của Giao và tâm hồn của em. Em chẳng biết cảm ơn

anh đến thế nào mới đủ.”

Phụng gạt đi.

“Lựu có còn coi tôi là bạn không vậy? Làm được gì cho Giao, tôi không bao giờ nề hà. Tôi vẫn coi đó như là bốn phần của mình, hưởng chi chỉ làm một thứ lão ngoan đồng hạng bét!”

Thương Giao, đã đành, Phụng cũng thấy thương Lựu. Nhìn nàng cúc cung hầu hạ, chiều chuộng Giao, Phụng vừa khâm phục vừa thương hại. Cuộc sống nhiều khi bày ra những thử thách nặng nề tưởng con người chẳng cách gì gánh được. Vậy mà, đáng liểu như Lựu cũng trần thân xằng xái chống đỡ. Bệnh của Giao là bệnh khốc liệt, chẳng một chút hy vọng qua khỏi, mà còn lặng lẽ ngổn dân da thịt anh mỗi ngày, mỗi giờ. Thuốc thang như làm phép, chống đỡ được ngày nào hay ngày đó. Giao biết vậy mà Lựu cũng biết vậy. Giao chịu đựng sự dày vò thân xác thì Lựu cũng quay quắt chịu đựng sự dày vò tâm hồn. Giao cam chịu đã đành mà Lựu cũng đành phải cam chịu. Trời đã nhấn tâm gửi đến họ phong ba bão táp thì họ chỉ còn biết co vào nhau mà chống đỡ. Có điều là Giao nằm dẹp lép trong cơn lốc còn Lựu vừa cố đứng vững trong cuồng phong vừa cố lôi kéo Giao đứng dậy. Phụng thấy nể sức chịu đựng của Lựu. Chết héo trong lòng mà vẫn phải tươi tỉnh dựng Giao lên.

Giao cũng có nỗi dày vò riêng. Anh có cảm tưởng như mình đã ăn cắp cuộc sống của Lựu. Trước kia, Lựu ưa chưng diện, ưa đi ra ngoài, ưa những tụ họp đông người, ưa chồng đưa đi ăn, đi chơi. Giao bao dung chiều chuộng cái

duyên dáng đàn bà của Lựu. Đàn bà phải tươi tỉnh nhắn nha gặm nhấm cuộc sống như vậy. Giao thích cái nữ tính mềm mại nơi vợ. Anh có cái thú căng ngực mang chất đàn ông ra sống với Lựu. Cho tới khi cơn bệnh ập đến làm anh xác bác xang bang. Những con vi khuẩn giấu mặt đã quay anh như quay dế. Giao chán mình, chán tất cả cỏ cây hoa lá trên đời. Chẳng gì có thể làm anh tha thiết. Anh lập một hàng rào tự nhốt mình cô độc bên trong. Cho tới khi anh quen với cơn bệnh. Nó ở trong anh như một thân thiết. Lại thêm có Phụng mang đến cuộc sống không nhuốm bệnh. Anh như người triển miên trong cơn ngủ dài bỗng giật mình thức giấc. Giao chợt nhận ra lại cái bóng bên mình là Lựu.

Lựu như khô héo đi với căn bệnh của Giao. Nàng vứt bỏ cuộc sống của mình để đau cùng chồng. Nhiều khi Giao ngồi thần thờ nghĩ tới cái sức sống vui tươi của Lựu đang bị nổi bất hạnh của anh đè bẹp dí. Anh muốn chảy nước mắt. Còn nhúc nhích được chút nào, anh cố mang lại vui tươi cho Lựu chút đó. Lựu không biết lái xe, anh cố gắng đưa Lựu đi chợ, ghé chỗ này một chút, chỗ kia một chút cho Lựu mua sắm. Sức anh chỉ được đến vậy. Nhiều khi anh mệt lả nhưng vẫn cố đeo mặt nạ với vợ. Nhưng Lựu có con mắt và linh tính của một người vợ. Nàng luôn luôn muốn hy sinh cái thú riêng của mình để vợ chồng có thời giờ ngồi hóng gió bên hồ hoặc đi dạo chút chút dưới những hàng cây xanh lá. Nhưng đàn ông là tính của con tạo, mỗi ngày Giao như mỗi đuối thêm. Lái xe giữa phố phường đông đúc, xe cộ đan nhau, bụi khói ngột ngạt là một cực hình đối với anh. Có Phụng, anh như nổi được

thêm cánh tay.

“Phụng này, mày làm ơn thay tao đưa Lựu đi chợ, đi công việc được không? Tao ngại chơi với con ngựa sắt già nua quá rồi.”

Nghe bạn nói, Phụng thấy ngại. Sóng đôi với Lựu ra đường, gặp người này, gặp người kia, anh sợ có sự hiểu lầm. Nhưng anh cũng thấy cái lý của Giao. Giao cần nghỉ ngơi. Khi Giao đã thấy sợ lái xe thì trong người anh hẳn đã lại hụt thêm sinh khí. Phụng ngần ngừ.

“Lái xe đưa Lựu đi thì không thành vấn đề. Nhưng có khó nghĩ cho Lựu không? Rồi còn thiên hạ nữa chứ. Toàn những cái miệng rồi rảnh không mới phiền chứ!”

Giao háy Phụng.

“Mày cũng kiêu cách dữ hè! Mẹ kiếp! Làm như con quan không bằng. Lựu thì chẳng có gì phiền. Để tao nói với bà ấy là xong. Còn miệng thiên hạ ấy à? Mày lý chi tới những cái lỗ đó. Chuyện mình mình cứ làm, ai mà bịt được những cái toang hoác ấy. Hay là mày lại viện cớ để nuông chiều cái thói làm biếng của mày?”

Phụng đỏ mặt.

“Vừa thôi chứ mày. Công nhận là cái gì có thể làm biếng được thì tao ít khi bỏ qua dịp may. Nhưng khi cần thì cam đoan với mày, tao nhất định không thua anh lực điền nào hết. Mày cần tao lái xe à? Xong ngay!”

Giao mỉm cười. Cái thằng phôi bò này muốn được việc thì phải nặng tay với nó một chút. Chơi với nhau lâu ngày, anh biết tính bạn. Cho Phụng vào xiếc là nghề của anh, từ lâu. Xong được Phụng, anh tính với Lựu. Buổi tối, hai vợ

chồng nằm trên giường, anh thấy người bải hoải, than nhức chân nhức tay. Lựu vội vàng xoa nắn cho anh. Anh được dịp nhỏ nhẹ với vợ.

“Chân tay anh hồi này coi bộ yếu. Nghĩ tới lái xe anh ớn quá. Ngay cả chỉ ngồi trên xe, anh cũng đã thấy mệt đứt hơi. Anh tính em cần đi đâu thì nhờ anh Phụng đưa em đi được không?”

Lựu dừng tay ngơ ngác nhìn chồng. Anh xuống thêm một nấc thang nữa rồi sao? Nàng nuốt tiếng thở dài trong bụng. Lựu chẳng ngạc nhiên, bà bác sĩ đã nói rõ với nàng đường đi nước bước căn bệnh của Giao, nhưng sao tim nàng vẫn như bị một bàn tay vô hình bóp đến nghẹt thở.

“Anh tính sao cũng được. Sức khỏe của anh là trên hết, lúc nào em cũng nghĩ như vậy. Nhưng đi riêng với anh Phụng, em thấy ngại ngại thế nào ấy. Có kỳ không anh?”

Giao uể oải.

“Ồ đó mà kỳ với không kỳ! Chuyện mình nghĩ là phải thì mình cứ làm chứ, còn thiên hạ thì kệ xác họ. Khi cần, có ai đưa cái móng tay ra giúp mình không?”

Giao nói gì thì nói, Lựu vẫn chưa quen được cái ý tưởng sống đôi với Phụng ở ngoài đường, nhưng nàng quả lo ngại cho chút sinh lực còm cõi của Giao. Chẳng vì cái cần cái không đâu mà nàng có thể đành lòng véo đi một chút sức tàn quý giá của chồng.

“Anh đã nói vậy thì em xin vâng lời anh. Em luôn luôn chỉ nghĩ tới sức khỏe của anh. Em yêu anh!”

Lựu ôm ghì chồng, hôn tới tấp lên má, lên môi, lên mắt, lên trán Giao. Nước mắt nàng rịn quanh mi. Trận mưa

hôn làm Giao tê tái. Anh xiết vòng tay, gục mặt vào vai Lựu, ngàn cân buồn phiền như được gửi vào đôi vai mảnh mai tội nghiệp của nàng.

Giữa chốn đông người, Phụng luôn luôn kè né giữ khoảng cách cần thiết khi đi với Lựu. Lựu cũng cố tránh những cử chỉ, lời nói dễ gây hiểu lầm. Vậy mà cũng không xong. Cái cộng đồng người Việt nhỏ bé trong thành phố không thiếu gì những đôi mắt soi mói, những cái miệng rối rã, những cái đầu lơn trạch luôn muốn rúc vào đời sống của người khác. Cô bạn thân của Lựu kéo nàng vào một góc vắng trong chợ.

“Anh Giao khỏe không?”

Lựu thần thờ.

“Khỏe gì nổi. Càng ngày càng tệ đi thì có. Mà y tính coi, bệnh đó thì mà y đã biết, tính theo tháng, rồi tuần, rồi ngày, rồi giờ. Thuốc và tắm bồ chỉ để kéo dài được chừng nào hay chừng đó. Tới một lúc nào đó...”

Lựu nghẹn ngào nói không thành tiếng. Cô bạn thở dài.

“Tội vợ chồng mà y quá! Khi không vướng vào ngõ cụt. Anh Giao không đi với mà y được nữa à?”

“Anh ấy đã bắt đầu thấy sợ cái ồn ào ở ngoài đường rồi, người như muốn buông xuôi. Đành theo mệnh trời chứ biết làm sao!”

Mắt cô bạn hực lên.

“Tao biết nỗi khổ tâm của vợ chồng mà y. Vậy mà mấy đứa ăn không ngồi rồi, chuyên dí mũi vào quần người ta nói ra nói vào phát ghét!”

Lựu cười nhạt.

“Chuyện tao đi với anh Phụng phải không?”

“Chứ còn gì nữa! Mà thầy kệ những cái miệng thúí hoắc đó mày ơi. Chịu khó nghe mày! Cho tao gửi lời thăm anh Giao nghe. Mai mốt tao lại thăm.”

Chia tay cô bạn, lòng Lựu bầm dập. Nàng như thấy trăm ánh mắt nóng rực đang thiêu đốt vai nàng. Lựu co người lại, cúi mặt ra quây tính tiền. Khi theo Phụng lễ mễ trên tay những túi xách ra xe, Lựu đi như người không hồn.

Buổi tối, khi đã ở trong phòng riêng với Giao, Lựu phân vân chẳng biết có nên nói cho chồng nghe chuyện ngoài đường không? Mặt Lựu đờ đẫn. Những ngổ ngang trong lòng nháy cả lên mắt Lựu. Giao đọc trên đôi mắt ngần ngại của vợ sự bất an.

“Hình như em không được khỏe phải không?”

Câu thăm dò của Giao làm Lựu giật mình.

“Sao anh hỏi em vậy?”

Nàng cố vui nét mặt. Giao ngả đầu lên thành ghế.

“Anh đọc được trong mắt em.”

“Như vậy thì anh đọc sai trang rồi. Thấy mắt em tươi chưa?”

Giao bẹo má vợ.

“Anh không đọc sai trang đâu. Em vừa giở sang trang đấy chứ. Em chưa xong trang trước sao đã vội giở sang trang sau? Em có điều chi muốn kể cho anh nghe không?”

Lựu dựa đầu vào vai chồng. Nàng muốn bung lòng mình ra cho với bớt tủi hờn. Đầu nàng trĩu xuống. Giao

nghe nặng nề trên vai. Ruột anh quặn đứt. Đôi vai chắc nịch ngày xưa Lựu vẫn tìm về dựa mỗi khi bối rối nay vênh lên khúc xương cấn cái. Dù sao, đó vẫn là đôi vai của Giao. Lựu nghe lòng mình được vỗ về êm ả. Giao với tay xoa đầu Lựu. Nàng như muốn khóc.

“Thiên hạ lắm miệng quá anh ạ. Em buồn!”

Giao kéo đầu vợ dựa vào ngực mình, bàn tay dò dẫm trên mi mắt Lựu.

“Chuyện em đi với Phụng phải không?”

Đầu Lựu ngúc ngắc trên ngực chồng.

“Kệ họ! Anh biết là được rồi.”

Giọng Lựu run rẩy.

“Anh, em cần anh!”

Giao hôn lên tóc vợ.

“Anh biết. Anh thèm được làm chỗ dựa cho em, suốt đời. Nhưng anh biết chẳng bao giờ được như vậy. Anh thương em!”

Lựu bật khóc nức lên. Nỗi tủi hờn ào ra xối xả. Giao lặng thinh xiết chặt Lựu. Mắt anh mờ đi. Mặc cảm bất lực căng anh ra. Trí óc anh mờ dần. Anh cảm thấy mắt anh đang ứa ra nỗi đau đớn tê dại.

“Mai sau, khi anh không còn nữa, em sẽ dựa vào đâu mà sống? Anh có lỗi với em. Anh thương em côی cút.”

Lựu mở to mắt thét lên.

“Anh đừng nói nữa! Em van anh!”

Mặt Giao vô hồn. Bức tường trắng trước mặt bày ra một khoảng trống rợn người.

“Lựu, chúng ta phải nhìn vào sự thực phũ phàng đang

ngẫu nhiên chúng ta.”

Lựu rấm rứt cố đè chặt những thốn thức trong lòng. Giọng Giao băng giá.

“Phụng là bạn anh. Anh ấy cũng như anh. Anh hiểu từng góc ngách trong con người anh ấy. Anh tin Phụng. Anh thương em. Anh nghĩ Phụng có thể bảo bọc em. Kệ thiên hạ em ạ!”

Lựu ngẩng mặt lên, khuôn mặt nhòe nhoẹt nước mắt. Giọng nàng sắt lại.

“Anh muốn nói gì vậy?”

Mặt Giao vẫn không có hồn. Lựu như thấy một bức tượng chảy nước mắt. Nàng bấu mạnh vào ngực Giao. Pho tượng sống vẫn câm nín. Như đã ngàn năm.

Gió thốc tháo rung từng cánh cửa. Mưa bùng bùng gõ vào những vuông kính giận dữ. Trời gầm thét dữ dội. Phụng vừa đi kiểm soát cửa vừa bảo Giao.

“Xứ sở gì đâu mà cái gì cũng quá đáng. Mình leo tuốt lên đỉnh trái đất để ngụ cư kể cũng có cái bất tiện. Mưa gió thì như anh vũ phu nổi giận, sấm chớp thì như đập nát mặt. Khi trời yên gió lặng thì treo sát đầu một ông trăng khổng lồ mặt đỏ rần như anh say rượu có thể té xuống đè bẹp mình bất cứ lúc nào.”

Giao cười.

“Vậy mà có người loay hoay mãi mới đặt được cái chân run rẩy vào cái chỗ dễ sợ đó.”

Phụng nói lảng.

“Bởi vậy!”

Lựu từ phòng bếp chạy qua.

“Anh Phụng đóng dùm hết cửa chưa? Trời đất gì mà dữ dằn. Sợ muốn chết.”

Giao nhìn vợ.

“Em khỏi lo. Anh Phụng có bùa ếm sấm chớp ở bên ngoài hết rồi. Cứ để cho mưa gõ cửa. Làm gì nhau tốt!”

Lựu te tái trở vào bếp. Giao lắc đầu.

“Tội nghiệp! Đàn bà là một sinh vật cần dựa dẫm. Phụng này, tao rùng mình khi nghĩ tới lúc Lựu mất chỗ dựa.”

Phụng xua đi nỗi lo của Giao.

“Đừng có nghĩ vẩn vợ. Mà làm ơn giữ vững tinh thần, thuốc thang chăm chỉ, ăn uống bình thường dùm tao. Rồi mọi chuyện sẽ tốt đẹp.”

Giao lắc đầu.

“Tao không nghĩ như mày. Tao nghĩ tới những người thân, mai sau. Tao biết trong người tao chứ. Mày đâu có nói với tao những điều mày thực sự có ở trong đầu, phải không?”

“Tao không phải là người dối trá.”

“Đúng, mày không dối trá, mày chỉ thương tao thôi. Tao lại thương Lựu và tin ở mày. Phụng, tao hỏi thật mày nghe, khi tao không còn, liệu Lựu có thể dựa vào mày được không?”

Phụng bàng hoàng. Câu hỏi của Giao cũng xoáy vào tai anh như tiếng sấm ầm ì cuồn cuộn ngoài kia. Anh nhìn Giao bối rối.

“Chuyện mai sau còn xa với vợ, lúc đó sẽ hay. Mày nghĩ xa làm gì cho tổn thọ.”

Giao vẫn dính cứng vào ý nghĩ của anh.

“Tao chỉ muốn mày trả lời thẳng. Có thể hay không?”

Phụng chiều bạn.

“Còn tùy, nhưng có thể.”

Giao cúi mặt nói nhỏ.

“Cám ơn mày!”

Giao trở lại bệnh viện. Bác sĩ giữ anh nằm lại. Người Giao mỗi giờ. Cái đau như một đứa trẻ nghịch tinh, cắn chỗ này rồi nhảy qua cắn chỗ khác. Khấp người. Anh chống trả với những cơn đau bằng tất cả sức tàn của anh. Bác sĩ mời Lựu vào phòng riêng. Nhìn bộ mặt nghiêm trọng của bà bác sĩ thường ngày chẳng bao giờ vắng nụ cười, Lựu run lên. Nàng kéo Phụng.

“Em sợ quá! Anh vào với em được không?”

“Lựu phải bình tĩnh. Chắc chưa đến nỗi nào đâu.”

Phụng trấn an Lựu mà như tự trấn an mình. Anh cũng hoang mang chẳng kém Lựu. Phụng đỡ Lựu vào gặp bác sĩ. Bà bác sĩ lúc nào cũng bị công việc quẩn lấy chân nên không có thời giờ vòng vo. Giọng bà nhỏ nhẹ buồn rầu.

“Chắc bà đã biết, bệnh ung thư cho tới bây giờ vẫn chưa trị dứt được. Thuốc thang chỉ để kéo dài thêm được tới đâu hay tới đó. Bệnh ông nhà đã ở vào thời kỳ cuối. Sau những cơn đau ông sẽ hôn mê cho tới khi tắt thở. Tôi đã cố kéo dài cuộc sống của ông được hơn ba năm, đó là một điều an ủi. Cho bà cũng như cho tôi. Cầu mong bà có đủ can đảm để vượt qua lúc khó khăn này cũng như ông nhà đã can đảm đương đầu với căn bệnh ngặt nghèo trong suốt mấy năm qua.”

Bà bác sĩ không tiết lộ cho Lựu và Phụng biết là Giao có gửi bà hai bức thư dán kín. Một cho Lựu và một cho Phụng. Giao đã dặn kỹ bà là chỉ trao hai bức thư này khi anh không còn nữa. Nét mặt nhàu nát và lời nói nghẹn ngào của Giao đã nói cho bà biết đó là những bức thư quan trọng. Anh đã lấp bắp dặn bà như một người đang cố bước ra khỏi những vòng dây rối mà chân cẳng còn như muốn dính vào đất đai cuộc đời.

tháng 7/ 2001

TRÊN ĐỈNH WHISTLER

Điện thư của Uyên:” Sao anh tham lam thế? Xưa anh sao thì giờ anh vẫn y chang như vậy. Được đăng chân lên đàng đầu. Nhận đề nghị của anh là kể như lên đến đầu rồi. Em muốn nói tới cái đầu ngày cũ của chúng mình. Vậy thì mình sẽ gặp nhau, có nhau trong một ngày mỗi năm, một ngày như ngày cũ. Không hơn, không kém. Anh hiểu ý em không? Em chọn ngày “giỗ” của cuộc tình chúng mình. Địa điểm là Whistler. Em sẽ đợi anh vào lúc mười giờ sáng tại chân núi, nơi bến người ta sẽ bốc anh và em lên đỉnh núi. Anh nên dùng đường bộ từ Vancouver tới. Chỉ hơn một trăm cây số thôi. Đi rồi anh sẽ hiểu tại sao em dặn anh như vậy.”

Thiếp ôm tay lái theo con đường vòng vèo, một bên núi, một bên vực. Lác đác trên đường, reo reo tiếng thác

bên phía núi, lưng thững những mặt hồ bên phía vực. Thông xanh rậm rì chen chân cả hai phía. Trời trong xanh, những vạt nắng rộng rãi phủ kín núi đồi. Vài đỉnh núi bướng bỉnh chọc nắng vươn lên vượt từng cụm mây quấn ngang đầu.

Những cây thông vạm vỡ kéo Đà Lạt về trong đầu óc Thiệp. Anh như bừng sáng vỡ lẽ ra câu dặn dò của Uyên. Người anh bênh bồng trên con đường len lỏi giữa núi rừng Đà Lạt. Uyên vẫn vậy. Thông minh và tình tứ. Đường nhựa phẳng lì êm ả thiếu những cái xóc nổi của những ổ gà Đà Lạt, núi non choáng ngợp bầu trời xanh ngắt không có cái thân mật của mỏng manh những vệt núi ngày xưa hằn in trên nền trời xám chì tưởng như chỉ một cái với tay là bắt được, mặt hồ menh mông lặn tẩn sóng thiếu sự no tròn của một vòng ôm êm ả. Nét hùng vĩ của cảnh vật trước mắt Thiệp trở thành nổi bứt rứt của những kỷ niệm xưa. Anh không thấy được Đà Lạt của anh ở nơi hùng vĩ bao la này. Đà Lạt, vòng nôi của cuộc tình giữa anh và Uyên, thân mật hơn, ấm cúng hơn, đa tình hơn. Anh chặc lưỡi. Có Uyên sẽ có Đà Lạt xưa.

Thiếp lóng ngóng trước cửa vào bên lên núi của đường dây cáp. Hai chiếc vé trong tay như hai con chim lắt xắt. Chúng như cùng rung động với anh. Bao nhiêu năm anh mới lại bắt được cái cảm giác chờ đợi này. Ngày xưa, đợi Uyên đều đều hàng ngày mà mỗi lần đợi vẫn là một lần cuồng chân cuồng cẳng. Tới trước vài bước, quay phắt người, bước sau vài bước. Vài bước ngang, ngóng cổ quay quanh, tiếp vài bước dọc. Những bước chân lòng vòng

cũng chẳng thể làm dịu đi nỗi xốn xang lan khắp người anh. Đã lâu lắm anh mới sống lại được những phút giây treo người lên thế này. Tuổi trước chồng lên tuổi sau, đã mấy chục lần, mà sao nỗi phập phồng vẫn cứ thanh xuân ngày cũ.

Anh đảo mắt quét một vòng khắp bốn phía. Anh liếc nhìn xuống chiếc kim nằm chết dí trên mặt đồng hồ tay. Mấy con chim vô duyên khệnh khạng tìm tìm kiếm kiếm bên chân anh. Vài cặp tình nhân vô duyên không kém ríu rít ôm nhau ngật ngưỡng trước mắt. Thời gian như không là của anh. Anh đang nuốt những phút giây rề rề phiền phức.

Cặp kính đen che lấp gần hết khuôn mặt như đổ xô vào mắt Thiệp.

“ Anh không nhận ra em à?”

Bàn tay múp míp gỡ cặp kính mát. Anh nhận ra những nét Uyên quen thuộc, tuy thời gian có nhào nặn lại khuôn mặt Uyên của anh, ngày xưa. Thiệp quét mắt lên khắp người Uyên.

“ Anh hồi hộp quá nên hoa mắt thì phải. Em đâu có khác xưa lắm mà anh không nhận ra được!”

Uyên cười chế giễu.

“ Vậy mà em nhận ngay ra anh tuy anh có hơi đầy đà quá đáng!”

Thiệp cười xòa.

“ Thì bao giờ em chẳng hơn anh. Anh thua từ mấy chục năm trước rồi còn gì nữa.”

Uyên nheo mắt tinh quái.

“ Anh có biết tại sao em nhận ra anh ngay không?”

“ Tại vì em nhìn anh bằng giác quan thứ sáu.”

“ Không phải! Em thấy cái dáng đi lui đi tới như có lửa đốt dưới chân của anh là em biết ngay chóc. Bao nhiêu năm, anh vẫn thế, làm em cảm động!”

Uyên thẫn thờ nhìn người tình cũ. Nước mắt nàng như muốn ứa ra. Thiệp khoác vai Uyên. Lòng anh chùng xuống. Tay anh nắn nắn bờ vai có phần đầy đặn hơn xưa. Anh kéo Uyên đi, cúi đầu trên mái tóc ngắn.

“ Cho anh thắm hơi em một chút. Anh nhớ!”

Uyên ngược mặt lên. Má chạm vào môi Thiệp.

“ Anh!”

Thiệp tìm môi người yêu. Uyên tránh.

“ Đừng! Chỗ đông người mà anh!”

Hai người đứng vào hàng người đông đảo, nhích từng chút. Những chiếc hộp như những chiếc lồng chim thanh nhã, được móc vào dây cáp, nửa trên toàn bằng kính trong suốt, đủ chỗ cho sáu người trên hai băng ghế đầu mặt vào nhau, xoay vòng trên bến. Từng cặp hoặc từng gia đình bước vào những chiếc lồng trống nối tiếp nhau đón khách. Hình như ai cũng lịch sự tôn trọng sự riêng tư của người khác. Thiệp không thấy người sau chen chân vào lồng của người trước mặc dù còn chỗ trống.

Chiếc lồng tròn thành theo đường dây cáp kéo Thiệp và Uyên lên cao. Hai người ngồi chung trên một băng ghế làm chiếc lồng mất thăng bằng vênh lên phía trước. Cây cối trước mắt như đâm sầm vào hai người. Triền núi vươn cao lên vợi vãi. Thiệp nhìn ra phía sau. Độ cao tăng dần làm anh nhột chân. Bên phía đường dây cáp chạy xuống,

từng chiếc lồng kính tuột dốc mang theo những bàn tay vẫy chào của người bên trong. Hai người đưa tay vẫy lại những người không quen dễ thương. Người nào cũng rạng rỡ. Thiệp vít môi Uyên. Uyên gạt ra.

“ Người ta thấy kia kìa. Để em vẫy tay chào lại cho khỏi mang tiếng bất lịch sự.”

Thiệp lặng cầm nuốt nước miếng. Tay anh ghì chặt thêm Uyên. Thấy hai chiếc lồng trống không có người nối đuôi nhau tuột xuống phía bên kia, Thiệp lợi dụng cơ hội.

“ Em thấy hai cái lồng không có mắt bên kia không?”

Uyên miễn cưỡng ngẩng mặt lên đón môi Thiệp. Nụ hôn phớt đủ cho Thiệp cảm nhận vành môi thơm mềm của Uyên. Anh giữ mặt Uyên lại. Uyên lắc đầu trốn mặt Thiệp. Nàng vẫy tay với mấy đứa trẻ đang được thả xuống trong chiếc lồng đồng đúc một gia đình.

Chiếc lồng di chuyển chậm lại nơi trạm ngừng lưng triền núi để những người đi xe đạp xuống. Họ sẽ từ đây đổ dốc xuống trên những con đường mòn để tìm cảm giác. Trong chiếc lồng riêng của hai người lại tiếp tục leo lên, Thiệp nhìn những chiếc xe đạp đang vun vút lao xuống dốc. Những mảnh áo lất phất theo gió, những khuôn mặt rạng rỡ, những chiếc mũ cong lên, những cánh tay gắn chặt vào tay lái, những đôi mắt căng ra. Thiệp bỗng tỉnh nghịch trong đầu.

“ Uyên này, sao mình không thuê xe đạp chạy vòng quanh núi chơi hè?”

Uyên lắc đầu quây quây.

“ Cái đó là không có em rồi à!”

“ Sao vậy? Vừa vận động vừa thơ mộng mà em không thích sao? Em coi trong mấy phim quay ở Hòa Lan, từng cặp từng cặp đạp xe bên nhau, tình tứ phát điên lên ấy chứ! Nhất là phong cảnh nơi đây lại vừa hữu tình vừa man dã, thú phải biết.”

“ Nhưng chỉ nhìn thấy xe đạp là em rùng mình rồi.”

“ Em có bệnh chỉ thích nhìn xe hơi không thôi sao?”

Uyên bóp tay Thiệp, cười.

“ Không bệnh biết gì cả. Nhưng hồi kẹt lại ở Việt Nam, em đạp xe mờ người nên giờ cần nghỉ ngơi tránh xa chiếc xe hai bánh đó. Nghĩ tới là em còn rùng mình. Nhưng không hẳn chỉ vì chiếc xe đạp.”

Thiệp ngậy người nhìn Uyên. Ghét xe đạp mà không phải chỉ vì chiếc xe đạp, Uyên định nói gì vậy? Anh lưỡng lự trước khi hỏi.

“ Em nói sao? Anh không hiểu.”

Uyên phá ra cười.

“ Trông bộ mặt ngậy ngô của anh tức cười quá! Làm sao anh hiểu được. Em phải đầu đuôi đàng hoàng cho anh lấy lại cái vẻ đẹp trai mới được. Nguyên là sau bảy lăm, em phải đi dạy học. Nhà thì tuốt trên ngã tư Bảy Hiền mà trường thì tuốt bên Gia Định, mỗi ngày phải đạp xe từ đầu này tới đầu kia thành phố mệt ná thở luôn. Nhưng mệt thì nghỉ xong là hết mệt. Cái lo là đạp xe như vậy mòn quần hết. Gia tài chỉ có hai chiếc quần đen mặc đi dạy, vải mua thì khó, lương lại chẳng đủ ăn tiền đầu mua vải, nên đạp xe mà chỉ lo cho chiếc quần. Nói thấy tức cười chứ lúc đó em lo cho chiếc quần hơn là lo cho sức khỏe của mình. Thời

thế lỏng chỏng đã đưa mình vào những suy nghĩ éo le như vậy! Anh hiểu sao nổi!”

Thiệp không hiểu nổi thật. Anh nhìn Uyên xót xa đáng ngắt. Những ngày cơ cực của người yêu, anh không có mặt. Anh thắt chặt vòng ôm, mắt nhìn sững phía trước. Triền núi mấp mô gợi cho anh những chộn rộn ngày Saigon hấp hối. Người như kiến bò quanh lo kiếm đường thoát ra khỏi biển lửa. Ba Uyên quen lớn lo được chỗ cho cả gia đình trên máy bay di tản. Uyên năn nỉ anh theo. Nhưng anh cũng đã có chỗ cùng gia đình trong một bản danh sách được bốc đi vào giờ chót. Hai đứa hẹn sẽ gặp nhau trên đất nước người và sẽ làm đám cưới ngay. Cái mong manh của phận người trong cơn bão táp của tình thế làm cả anh lẫn Uyên như sợ mất nhau. Cả hai lối đi đều tắc nghẽn. Gia đình Uyên đã ở trong phi trường nhưng bom đạn đã đuổi máy bay đi và xua đoàn người rụng rời hồn phách dất dứu nhau trở lại nhà. Gia đình Thiệp thì chờ chuyến bay không bao giờ tới. Những đảo điên giờ chót đã làm bay đi những hứa hẹn tưởng đã chắc như keo sơn. Thiệp hốt hoảng một mình lao đại xuống bến tàu và anh đã may mắn chen chân đi lọt. Hai người lạc nhau tới gần hai chục năm, thời gian quá dài cho một đời người để đợi chờ. Khi liên lạc lại được với nhau thì ràng buộc của mỗi người đã chặt chia quẩn quanh. Tình đi một đường, lý đi một nẻo, cái nọ ngoảnh mặt với cái kia. Uyên thận trọng len chân vào giữa. Nàng chỉ thuận nhận và gửi điện thư cho Thiệp mỗi năm một lần, vào ngày “giỗ” của cuộc tình lỡ. Thiệp nài nỉ mãi mới dắt Uyên tiến thêm được một bước ngắn: gặp nhau trong ngày này.

Núi từng đỉnh chĩa lên bầu trời thấp lè tè làm hai người cảm thấy như đang nằm trong bàn tay chật hẹp của thiên nhiên. Cả một cảnh tượng lạ lẫm bày ra trước mắt. Những đỉnh núi nhọn hoắt, cái cao cái thấp, ngẫu nhiên thách thức. Triền núi lấp lánh ánh nắng chiếu trên những mảng tuyết trắng phau phau. Ngay bên chân hai người, một sân tuyết nằm ghềch lên núi. Người lớn lẫn trẻ em la hét xô đẩy nhau té trên thảm tuyết. Những vốc tuyết được ném qua ném lại trong tiếng cười vang vang giữa núi cao trời rộng. Tấm bảng chỉ độ cao của núi được người người nối đuôi nhau ghé bên chụp hình. Thiệp cảm thấy phờ phợt trong người. Chiếc áo khoác mỏng không đủ ấm phần phật trên người trước những cơn gió thốc tháo lành lạnh. Tóc Uyên uốn theo chiều gió. Hai người ôm chặt nhau tìm hơi ấm. Thiệp thì thào bên tai người yêu.

“ Mừng ngày tái ngộ!”

Uyên ngẩng mặt lên, mắt sáng, môi cười. Thiệp cúi xuống, lòng như vấp ngã. Chiếc hôn dài như đọng lại cả khoảng thời gian dằng dặc không có nhau. Mắt Uyên ngấn lệ. Mắt Thiệp rữ rượi. Thương nhớ len chân vào cuốn hút hai thân hình chặt chẽ trong nhau. Môi Uyên đỏ ửng khi rời nụ hôn. Thiệp lẳng đặng giọng.

“ Chưa bao giờ mình hôn nhau cao như thế này. Một ngàn tám trăm thước.”

Than Thở, Ái Ân, Cam Ly, Gougah, Prenn, Suối Vàng, Xuân Hương... lòng vòng bao nhiêu thước? Cuộc tình ba năm có bao nhiêu thước đường ngã nghiêng bên nhau? Từ gốc cây nọ tới gốc cây kia, những dấu mốc cho những

nụ hôn, có bao nhiêu thước cách chia? Loang loáng trong Thiệp những thước đường chiều dài yêu đương để bây giờ dẫn nhau đi lên một ngàn tám trăm thước chiều cao. Họ lên cao và muốn đánh rơi cuộc đời ở phía dưới.

Đổ mắt thoai thoải theo triền núi, tí tấp dưới phía xa, Thiệp nhìn những mái nhà nhấp nhô đứng ngời. Những bờ mái xanh của dãy khách sạn bề thế như một chéo vải thừa nằm co lại thất thểu. Uyên bên cạnh, như một tìm thấy sắp mất lại. Thiệp hối hả trong tim, lựa lời.

“ Em thấy cái khách sạn mấy trăm phòng dưới kia không?”

Uyên gật đầu. Thiệp đăm chiêu.

“ Bao nhiêu quốc khách, vương tôn, bao nhiêu tai to mặt lớn đã từng ở trong đó khi họ tới trượt tuyết nơi đây, nơi được coi như vùng trượt tuyết nổi tiếng nhất này.”

Uyên bất động bên Thiệp. Anh dõi mắt sâu xuống phía dưới, miệng ấp úng.

“ Tối nay mình làm quốc khách trong khách sạn đó nghe!”

Uyên lặng người. Đầu nàng lắc nhẹ.

“ Em nghĩ mình gặp nhau thế này là được rồi. Biết thế nào là đủ với tình của anh và em. Anh đừng dẫn em đi xa quá, em sợ lạc lối về.”

Thiệp buông thõng.

“ Thì đừng về nữa!”

Uyên nhún vai.

“ Làm sao được? Mình bị quấn quá chặt vào những ràng buộc của cuộc sống rồi anh ạ. Những vòng dây của

anh, những níu kéo của em. Trốn đi đâu đây?”

Thiếp khoanh tay nhìn trời xanh.

“ Anh mơ ước được như những cụm mây bay trên kia, chẳng bao giờ buông chân xuống đất.”

“ Rồi qua cơn mộng, anh có co chân mãi được không?”

Thiếp nhìn Uyên thở dài. Uyên nhìn anh ái ngại.

“ Mình phải chấp nhận cuộc chơi anh ạ. Gặp anh như thế này, em đã thấy điều không ổn trong đầu rồi. Nhưng em nghĩ, mỗi năm một ngày, làm lễ giỗ cho một thời mật ngọt bên nhau, em tự tha thứ cho mình. Bước xa hơn nữa, chân em sẽ hụt, đầu em sẽ quay mòng trong ân hận. Đừng dìm em xuống nghe anh!”

Thiếp nhìn Uyên buồn bã. Uyên vẫn vậy, từ xưa. Lãng đãng như sương. Anh có Uyên mà như không có. Uyên xưa đã từng dịu dàng tránh né trao thân cho anh, Uyên nay vẫn chẳng khác. Nàng chẳng dây cho những lần mức tự bất mình phải dừng lại. Và nàng chẳng bao giờ mê muội đi quá đà.

Hai người dìu nhau tới chiếc ghế dài đặt cheo leo bên sườn núi. Trước mặt họ chỉ êm đềm một thiên nhiên bao la. Ánh nắng chiều chênh chếch hắt lên sau những những đỉnh núi. Trời xuống thật gần, trong veo một màu xanh nhẹ. Phía sau những đỉnh núi, mây như những mảnh vỏ trai óng ánh mặt khảm xà cừ. Hồn Thiệp như bị trời mây hớp gọn. Anh thấy mình như lẩn vào thiên nhiên. Bàn tay anh vân vê vành tai Uyên.

“ Anh muốn mình bay lên hòa lẫn vào khung cảnh

tuyệt diệu trước mắt.”

Uyên cũng đang đắm mình vào mây vào núi.

“ Em nghĩ là nơi bồng lai chắc cũng chỉ làm mình đắm đuối muốn hòa nhập vào như thế này là cùng.”

Thiệp mơ màng.

“ Nếu anh được giải thoát, chắc anh sẽ chọn triền núi kia làm nơi dung thân. Em có muốn cùng ở nơi đó với anh không?”

Uyên vít đầu Thiệp.

“ Anh của em mơ mộng quá. Em trần thế lắm, chẳng thể thả hồn như anh đâu. Thú thực với anh là em chẳng thể mường tượng ra cảnh giới của một đời sống sau đời sống này.”

“ Nhưng nếu có một đời sống khác thì anh sẽ tìm em và nhất định sẽ không gì có thể làm anh lạc em một lần nữa.”

Uyên ghì chặt Thiệp. Lòng nàng vừa ra.

“ Anh đừng nói nữa. Em khóc mất.”

Thiệp nâng mặt Uyên lên. Giọt nước mắt lẻ loi trên má nàng đang uể oải lăn xuống. Anh cọ môi lên niềm u hoài của người yêu.

“ Mình hẹn nhau ở chỗ đó nghe!”

Mắt Uyên vô hồn ngược theo bàn tay chỉ của Thiệp. Anh hôn tới tấp lên khắp mặt nàng. Những nụ hôn nhẹ ân cần như nàng có thể tan biến đi trong tay anh.

Họ ngồi như hai oan hồn nương dựa vào nhau. Thời gian lặng lẽ trôi đi. Chỉ khi những ánh nắng thoi thóp chìm xuống bên kia dãy núi, Uyên mới gỡ người ra khỏi vòng

ôm của Thiệp.

“ Em lạnh. Mình vào trong nhà đi anh.”

Nhà nghỉ nhộn nhịp người qua lại. Uyên chọn một bàn khuất bên vách ngồi đợi Thiệp đi lấy thức ăn. Nàng nhìn qua khung kính rộng. Trời đất đang lịm dần. Núi bên ngoài như những nét mực xám vẽ quấy quá trên một bức tranh thẫm màu. Vạn vật đang thu mình lại cho một giấc ngủ an bình. Ngày mai, núi non mây nước sẽ có một bình minh mới. Ngày mai nàng đâu còn một ngày như ngày hôm nay. Nàng sẽ mất hút vào cuộc sống. Thiệp cũng sẽ chìm đắm trong một cuộc sống khác. Như hai mảnh ơ hồ dần vật. Nàng ngậm ngùi bảo Thiệp.

“ Đúng ngày này sang năm, mình sẽ gặp lại nhau. Em muốn mình không liên lạc điện thư, không phải hò hẹn lại. Có ai hẹn nhau một ngày giỗ của chính mình bao giờ đâu, anh nhỉ?”

Thiệp uể oải.

“ Em muốn sao cũng được. Chiều em được lúc nào anh vui lúc đó. Gặp em một ngày nhưng em vẫn có anh đủ mỗi ngày cho tới khi mình lại gặp nhau.”

Uyên với tay lấy chiếc ví xách.

“ Mình về! Quên, mình xuống núi chứ!”

Nàng cười. Nụ cười gượng gạo. Thiệp thắm cái cười của Uyên.

“ Em phải nói là mình xuống bắt tay lại với cuộc đời chứ!”

Họ đi ngang quầy bán đồ kỷ niệm. Thiệp kéo Uyên vào. Anh lục tìm đám cạc chụp phong cảnh Whistler nằm

dài trên giá quay. Anh quay vòng chiếc giá đủ bốn chiều say mê lựa chọn.

“ Anh định mua gửi cho ai vậy?”

Câu hỏi vô tình của Uyên làm nhột tim Thiệp. Ngày xưa, mỗi lần đặt chân tới một thành phố xa lạ, anh vẫn có cái thú mua cạc, viết một vài chữ gửi về cho Uyên. Uyên xếp chúng trong một chiếc hộp bánh cũ, theo thứ tự thời gian, thỉnh thoảng lục ra ngắm nghía, lịm người ngồi nghĩ tới người yêu. Thiệp như một cánh chim lêu lổng, khi Tokyo, Seoul, Hong Kong, khi Paris, Los Angeles, New York, Montreal. Mỗi lần Thiệp bay đi xa, nàng ngồi lặng ngắm những con dấu bưu điện ghi tên những thành phố rất lạ nhưng cũng rất gần. Chúng đang cầm bước chân Thiệp, giữ giùm nàng cái nửa thân thương nàng đang quay quắt nhưng nhớ.

Thiệp ôm ngang lưng Uyên.

“ Có ai đâu mà gửi. Chỉ là thói quen của anh. Ngày xưa, mỗi lần tới một thành phố nào, anh thường chôn chân đứng lựa hình gửi về cho em. Cái thói quen đó bây giờ dường như trở thành thừa thãi rồi em nhỉ?”

Uyên không nói gì. Chùm kỷ niệm xưa đọng đưa trong nàng. Nàng bắt giắc rung mình. Thiệp xiết chặt người yêu. Tay anh bầu vú hững hờ trên bờ hông Uyên. Cô bán hàng son trẻ đứng trong quầy thu tiền mỉm cười nhìn hai người.

“ Anh mua đại vài tấm cho vui lòng cô hàng rồi đi.”

Mất Thiệp óng ánh vẻ tinh nghịch. Anh vội lựa mấy tấm hình đen trắng chụp những người khỏa thân đang trượt tuyết trên đỉnh núi. Uyên kéo tay anh.

“ Anh mua gì kỳ vậy?”

“ Để về tặng mấy ông bạn ngừng ngừng của anh.”

“ Kỳ! Anh vào trả tiền đi. Em đi trốn!”

Uyên vội bước ra cửa, mặt đỏ như chiếc kẹo trên quầy hàng. Thiệp lững thững tới trả tiền.

Cô hàng mượt mà tóc hung vừa đếm hình vừa giữ nụ cười trên môi. Thiệp thấy cần phải giải bày đôi chút.

“ Tôi mua để tặng mấy ông bạn thân ở nhà.”

Cô hàng duyên dáng dặn nhỏ.

“ Ông nói với bạn ông là ở Whistler đều như thế này hết.”

Thiệp phá ra cười. Anh thì thầm lại.

“ Tôi đâu có thấy đâu?”

Cô hàng hồng đôi má.

“ Tại vì bây giờ đang là mùa hè!”

Thiệp bưng miệng cười lớn. Nụ cười chưa dứt lúc anh ra tới cửa. Cô hàng nhìn theo miệng vẫn chưa thôi chum chím.

Nụ cười không theo anh vào chiếc lồng kính. Uyên dăm chiêu, anh bồi hồi, bên nhau. Bàn tay Uyên xiết chặt tay anh. Họ đang đi xuống cuộc đời. Bên ngoài trời tối cảm cảm, cây đá đã lẫn lộn vào nhau.

Khi Uyên trở lên, nàng không có bàn tay của Thiệp. Một năm trôi qua cảnh vật chẳng có gì thay đổi. Cũng vẫn một ngày nắng gắt, vẫn cái đông đảo ồn ào, những chiếc lồng kính vẫn nhịp nhàng lên xuống, cây vẫn xanh lá, đá vẫn ngủ yên. Chiếc ghế dài vẫn nằm đó, không người.

Nàng bước tới, ngồi xuống. Mắt Uyên đảo đảo nhìn quanh mong Thiệp bỗng xuất hiện cho nỗi chờ mong của nàng. Không bóng dáng thân yêu. Sáng nay, dưới chân núi, nàng đã đứng đợi, đã đi ngang đi dọc cả giờ, lòng như lửa, mắt như đại khờ. Nàng mua vé lên núi, chiếc vé đơn độc trong tay nàng. Nàng bước vào lồng kính, bước chân lẻ loi, chiếc lồng cũng chỉ một nàng lẻ loi.

Uyên ngồi bất động nhìn lên khoảng không gian chói chang trước mắt. Ánh nắng rạng rỡ trên đỉnh núi, những đám mây khảm xà cừ lững lờ trôi, những chóp núi như di chuyển trước mắt nàng. Nước mắt đầm đìa trên mặt, nàng như hỏi chốn bồng lai trên cao. Anh có trên đó không anh ?

tháng 9/ 2001

CHUYẾN ĐI KHÔNG HẸN

Này, Phương, mấy cái hồ sơ tao để trên bàn mi lo xong rồi cho nó đi cho rảnh nợ. Tao không muốn nhìn thấy chúng nữa. Mấy vụ cần theo dõi tao có ghi trên tấm giấy ghim vào tường đây. Mi nhớ để mắt qua. Có gì lạ cần bàn với tao, mi cứ điện thoại hoặc e- mail nghe! Còn gì nữa không hè? Chút nữa quên, cái báo cáo đặc biệt tao đã in ra rồi. Khỏe cho mi nhé. Nhưng mi xem có lỗi gì thì sửa dùm. Chính tả thì tao đỡ, văn phạm thì tao cũng thua mi, vậy mi cứ tự nhiên xuống bút. Đừng ngại gì cả. Làm người ngoại quốc học tiếng Anh sướng thiệt. Được học và chịu học. Còn như tao, nó nằm sẵn trong người, vung tay ra là viết, viết dễ dàng như ăn, có ai ăn mà nghĩ bao giờ, vậy là lỗi ngổn ngang, lỗi mà chẳng biết lỗi. Phải nhờ tới người viết như... viết, loại như mi, sửa mới xong! Ấy chết, chút nữa

quên. Mi nhớ tưới dùm chậu cây trên bàn nghe. Nó đang ra bông đấy, mi thấy không? Tao đã điện thoại khoe với bà già rồi. Bây giờ mà để nó ngổm thì mang tội nói dối mẹ. Mi gỡ tội dùm tao nghe! Cám ơn mi trước. Tao có quên gì không hà?

Một cái con nhỏ này quá. Mỗi lần đi công tác là nó lại “diễn văn” tràn giang đại hải với tôi. Nó thừa biết là nếu nó không nói lấy một tiếng thì mọi việc cũng sẽ xong cả thôi, vậy mà nó không nói thì không yên tâm. Tính nó vốn cẩn thận. Tôi vẫn thường chọc nó già hơn cả bà già nó. Nó chỉ cười. Cái cười thật hiền mang vẻ tội tội. Tôi chẳng biết tội làm sao nhưng vẫn cảm thấy một cách rõ ràng như vậy. Tội nó thì tội, tính tôi vẫn thích chọc nó.

“Này, dặn gì mà dặn kỹ vậy? Bộ đi luôn không về nữa hay sao đây? Mà biết đâu đó, qua bên ấy có khi gặp một hoàng tử của lòng em là rồi đời. Còn nhớ chi tới cái xứ Boston già nua cũ kỹ này nữa!”

Tracy hây hây đôi má, đấm nhẹ trên lưng tôi.

“Có gặp được hoàng tử thì cũng phải cười mây về báo cho mi biết, chứ không thì nhưc đầu nhưc óc với mi chịu gì nổi. Này, mi cố tập lấy cái tính ngậm miệng cho quen đi. Ở nhà đã khổ chồng con, tới sở lại khổ thêm tao nữa, không hiểu ngoài đường ngoài xá có còn tên nào phải khổ nữa không?”

Tracy né tránh cú đấm của tôi, miệng vẫn tía lia.

“Này, sức mạnh không giải quyết được gì đâu trừ khi trên võ đài. Chịu khó bóp mồm bóp miệng lại rồi khi về tao mua quà cho. Mi ưng chi? Mua cho mi một lố băng keo

về dán miệng nghe? “

Con nhỏ này quá đáng. Miệng tôi thắm gì với miệng nó.

“Thôi được rồi. Cám ơn mi. Khỏi phải mua gì cho tao. Giữ tiền bỏ nhà băng nhìn cho sướng mắt. Ai cũng ưa tiền cả nhưng mi ưa hơn mọi người một chút thôi! “

Tracy trợn mắt làm bộ nạt tôi.

“Tao biết tao còn nợ mi một châu ăn trưa thứ sáu. Cứ yên tâm, về tao sẽ trả, khỏi phải nhắc khéo. Thôi tao đi nghe. Ở nhà một mình đừng có khóc. Con nít khóc là xấu, già rồi khóc cũng vẫn cứ xấu như thường.”

Không lại miệng được với con nhỏ này. Cái miệng nó trông xinh như miệng thiên thần mà bẻ cong bẻ queo đến tòi. Tôi chịu thua.

“Ừ, mi đi bằng an!”

Tôi định giỡn thêm theo kiểu phim bộ “Nhớ bảo trọng!” nhưng nhìn thấy mái tóc hoe nâu của nó tôi nản. Nó hiểu sao được. Tracy với tay lấy tấm hình bé Mai trên bàn của tôi, kê lên miệng hôn lia lịa.

“Nói với con chó con tao sẽ mua quà về cho nó. Nó vẫn thích chú vịt Donald chứ gì? Chắc thế nào tao cũng ghé Disneyland.”

Disneyland, đối với Tracy, mãi mãi là một nơi xa vời vợi. Tôi vừa vào tới sở, chưa kịp được một hộp cà phê buổi sáng, chuông điện thoại đã gắt gỏng, giọng David hốt hoảng.

“Phượng, xuống *cantin* ngay. Lẹ lên!”

Tôi vừa cất tiếng hỏi thì điện thoại đã bị cúp cái rụp.

Chuyện gì mà như giặc tới nhà vậy! Tôi ba chân bốn cẳng xuống *cantin*. Gần như cả sở đang chú mắt vào chiếc tivi kênh càng lúc nào cũng mở, đặt nơi góc phòng. Căn phòng đông người im lặng một cách bất thường. Tôi liếc nhìn vào màn hình. Từ lưng chừng tòa cao ốc, khói quyện với lửa đang cuộn cuộn bốc ra. Người người nhốn nháo dưới đường. Chưa biết chuyện chi, tôi cũng không dám hỏi ai. Tôi nhìn thấy David đang to mắt bên một chiếc bàn ngổn ngang những ly cà phê còn đầy ắp. Tôi đang định bước tới thì mọi người sững sốt bưng mặt. Một chiếc máy bay đang lừng lững chui đầu vào tòa cao ốc kế bên. Ngọt như một lát dao cắm phập vào một chiếc bánh. Lửa tung tóe góc đầu chui ra. Tôi ôm mặt. Người tôi như muốn rũ ra. Tiếng la thát thanh hoảng sợ, tiếng xướng ngôn viên trong tivi như những tiếng sóng tiếng gió âm ì trong tai tôi. Tôi không thấy David nhích về phía tôi. Giọng hấn đấm mạnh vào màng tang.

“Người ta nói máy bay cất cánh từ phi trường Logan.”

Tôi hoảng hốt.

“Chuyến bay nào vậy? Cầu trời không phải chuyến đi Los Angeles!”

David lắng tai nghe. Tôi cũng chăm chú. Giọng người xướng ngôn viên rã rời. Tôi nghe loáng thoáng tên một hãng máy bay. Rồi tôi nghe rõ ràng Los Angeles. David hét lên. Người tôi giật bắn theo tiếng nấc.

“Tracy!”

David giữ chặt hai vai tôi. Chung quanh tôi ào ào như đàn ong vỡ tổ. Tôi nhìn thấy những cặp mắt ướm mọng,

những chiếc khăn giấy trắng. Tai tôi vang vang tiếng sục sùi. Mọi người chết trên ghế, mặt thất thần. Tôi ngồi lặng. Hình ảnh Tracy chiều hôm trước chập chờn trong đầu. Tôi mở mắt ra cố xua đi hình bóng đứa bạn thân. Trên màn ảnh chiếu đi chiếu lại cảnh chiếc máy bay xỏ vào tòa nhà cao ngất. Như có vết dao cứa đi cứa lại trong tôi. Người tôi như một miếng giẻ bèo nhèo. Có thật cái cảnh đang diễn ra trước mắt tôi không? Tôi bấm những ngón tay lên má. Đây là cảnh thật. Và Tracy ngồi trong chiếc máy bay đó. Người tôi run lên, thịt xương nó được bao lăm mà tan tành trong cái đống hỗn độn sắt thép khổng lồ đó.

Tracy nặng hơn một trăm pounds chút xíu. Kể cả quần áo, giày dép. Tôi chọn nó.

“Mi phải trừ đi ít nhất năm pounds đồ phụ tùng chứ!”

Tracy giang hai tay ra thẳng băng như một cây thập giá.

“Làm chi dữ vậy! Mi coi xem, quần áo tao nhẹ hều. Toàn một thứ hàng mỏng manh. Có nặng là nặng cái bảng giá thôi. Cái đó thì tao tháo ra rồi!”

Chưa chồng con, Tracy có tiếng ăn diện. Phải công nhận nó có khiếu ăn mặc, trông vừa sang vừa giản dị. Sang mà giản dị thì thường giá tiền không giản dị. Nó rất chịu chi vào mục áo quần, bao nhiêu cũng không tiếc. Không như tôi, mua cái gì cũng dẫn đo tính toán. Không mua bộ *vest* này thì mua được mấy cái áo cho bé Mai, mấy cái quần cho bé Quân. Tracy cứ đứng cười mỉm mỗi lần đi *shop* với tôi. Tôi hơi ngượng, chống chế.

“Mi chưa có gia đình chưa biết. Khó bốc đồng lăm.

Ngày xưa tao cũng vung tay đẹp như mi chứ kém gì. Từ ngày có con có cái... "

Cái điệp khúc này hình như tôi lặp lại hơi nhiều lần nên Tracy giơ tay ra cản ngang câu nói.

“Biết rồi! Khỏi nói nữa!”

Nó rất vững vàng bảo vệ cái quyền ăn diện của nó. Bởi vì nó đang yêu đời. Nó đã bị một chứng bệnh lạ hành hạ cả năm trời, người cứ héo dần đi. Xuống cân, hốc hác, xanh xao, lúc đó khó mà nhìn được một cái nhếch mép nơi nó. Ăn vào bao nhiêu cũng như không vì ruột không hấp thụ được thức ăn. Nó nói tên căn bệnh. Một cái tên khó nhớ. Tôi cũng chẳng cần cố nhớ làm gì vì bệnh tật là thứ tôi không ưa. Tính tôi chết nhất. Cứ ai kể triệu chứng một căn bệnh gì là y như rằng tôi nghe ngóng trong người và thấy mình cũng có những triệu chứng y chang như vậy. Những lần đầu tôi hốt hoảng tưởng mình tiêu tùng tới nơi nhưng rồi qua nhiều lần báo động giả, tinh thần tôi cũng vững thêm chút đỉnh. Nhưng, cho chắc ăn, tốt nhất là chẳng nên nghe kể về bệnh tật, hại tim lắm. Suốt hơn một năm Tracy bệnh phải nghỉ làm, tôi ít khi gặp nó. Chẳng phải vì tôi quên, nhưng cái tính ngại bệnh tật cộng với cái bận bịu con cái, cộng thêm với cái dấm dản không ưa gặp người khác trong lúc bệnh hoạn của Tracy làm cản trở việc gặp gỡ giữa chúng tôi. Ngay như điện thoại, cũng chỉ được vài câu chán chường là Tracy không muốn nói chuyện nữa. Căn bệnh quái ác làm ù lì con người năng nổ hoạt bát của Tracy. Chỉ khi bệnh chịu thua thuốc, Tracy bình phục, lên cân, đi làm lại, ngồi chung phòng với tôi, thì tình bạn của

chúng tôi mới lại đỏ như một bông hồng hàm tiếu. Ngày đầu tiên trở lại sở, Tracy bê theo một chiếc cân để bên cạnh bàn làm việc. Chuyện cân kéo bây giờ là chuyện thiết thân của con nhỏ. Cùng với cái nhích dần từng ngày của đầu kim cân, là một thân thể óng ả trở lại, những bước đi xốn xang, hương hoa sức nức và cái miệng cười giòn đốp chát với tôi. Cuộc sống tìm thấy lại là một cuộc sống khác, phong phú hơn, vui vẻ hơn, tấp nập hơn.

Cuộc sống tưởng như hoa đó bỗng nhiên bị vùi dập tức tưởi trong đống sắt thép gạch đá rục rỏ. Cả sở như một nhà tù. Ngoài Tracy ra, đoàn đi công tác còn sáu người khác. Bảy cái tang ập tới làm bại liệt cả trăm người. Mặt mũi đăm chiêu, nói năng đi đứng nhẹ nhàng. Làm như ai cũng sợ mình làm kinh động, phá vỡ cái không khí trầm uất lẫn khuất trên từng vuông gạch. Tôi như bỏ rơi cuộc sống. Nghĩ ngợi chẳng ra nghĩ ngợi, buông thả chẳng ra buông thả, vào ra như người mộng du. Công việc hình như chẳng là cái mọi người quan tâm tới. Mọi người tới sở như một thói quen, nhìn nhau như một an ủi, tâm trí mỗi người một phương. Đầu tôi như bị bó rọ vào từng dáng đi điệu nói của Tracy.

Chiếc bàn của Tracy nằm buồn phiền trong phòng. Mỗi ngày lại có thêm vài viên đá được xếp lên trên. Tracy theo đạo Do Thái. Tục lệ của họ là đặt một viên đá để nhớ tới người đã khuất vì đá tượng trưng cho sự bền vững. Chen vào giữa những viên đá là một cây nến cháy leo lét do David thắp mỗi ngày. Tôi thì chăm tưới bón cho chậu hoa đang nở mà Tracy đã căn dặn tôi sẵn sóc trước khi ra đi.

Những bông hoa trắng, nhỏ, xúm xít vào nhau như sợ lạnh giá cô đơn, làm nước mắt tôi tràn ra mỗi lần tưới. Chỉ có đóa hồng trắng nằm cam nín trong bao giấy bóng trắng được cột bằng một sợi dây tím không hiểu của ai đặt trên bàn. Mỗi sáng, khi tôi tới phòng, bông hồng đơn độc đó đã được thay bằng một bông mới. Tính tò mò của tôi hình như cũng đã chết theo Tracy nên tôi chẳng buồn tìm hiểu.

Trời đang ở những ngày nắng ấm, tôi thường bỏ bê công việc bước ra hành lang nhìn những ánh nắng chói chang soi rõ những đám mây trắng đang rời rã trôi đi. Tôi đứng lặng nhìn trời như vậy, thấm thía cái ê chề của cuộc tử sinh. Tracy quần lấy đầu óc tôi không lúc nào rời. Tôi tránh nhìn cái bàn làm việc của Tracy một cách vô ích. Bất cứ nơi đâu, Tracy cũng lững lờ trong tôi. Ngày đầu không nhìn thấy bóng dáng thân thuộc của Tracy trên chiếc ghế da đen, tôi ôm mặt chảy nước mắt. Chiếc áo len đen có thêu rải rác trước ngực những cánh hoa nửa đỏ nửa hồng làm thốn tim tôi. Tracy chịu lạnh dở, có lẽ vì mới qua cơn bệnh, nên hầu như lúc nào cũng khoác chiếc áo đó khi làm việc. Chiếc áo len dính trên người Tracy, trong mắt tôi, bây giờ, chính là Tracy. Nó nằm đó, vắt trên lưng ghế, cam nín như một Tracy mộ huyệt. Tôi sợ ở trong phòng một mình. Tôi mở toang các cửa phòng hy vọng những bước chân lui tới ngoài hành lang mang lại cho tôi chút ấm cúng của sự sống. Cây nến của David leo lét trên bàn như ánh mắt chập chờn của Tracy đang nhấp nháy với tôi.

David quay quắt với cái chết của bạn. Gặp ai hẳn cũng nín áo giải bày. Làm như càng nói ra được bao nhiêu thì

cõi lòng hấn lại thêm sự yên ổn bấy nhiêu. Tôi phải lựa lời an ủi hấn. Tai nạn bi thảm của Tracy biến hấn thành một đứa con nít nhiều mặc cảm khiến tôi phải nhỏ nhẹ vỗ về hấn như một người mẹ.

“Cậu có trách nhiệm gì đâu mà cứ bần khoản như vậy. Tôi chắc chắn Tracy nó chẳng oán cậu một chút nào cả. Chơi với nó lâu tôi biết tính nó.”

Lời giải tội của tôi không thiêng.

“Nếu không có tôi chĩa cái mồm vô duyên này vô thì Tracy đâu có chết!”

David lại vò đầu vò tai khổ sở.

“Tôi tin là con người có số mạng. Tracy chết là vì số nó chết. Cậu chẳng phải tự đâm ngực như vậy nữa.”

David nhìn tôi. Tôi chưa bao giờ thấy một cặp mắt xụi lơ và tê tái đến như vậy.

“Số mạng? Có cái số mạng nào ào xuống một lúc cho trên sáu ngàn con người không? Tôi chẳng tin có một cái số mạng ác ôn đến như vậy. Không, đúng là lỗi tại tôi mà Tracy chết.”

Nếu tôi là David chắc tôi cũng phải tự trách mình ghê lắm. Nhưng chắc tôi chẳng rã rượi bằng anh chàng có một viền râu mép trông khá nam nhi này. Bữa đó, trong giờ giải lao, chúng tôi ngồi trong *cantin* uống cà phê đấu láo. Tracy bỗng than thở.

“Đầu tuần tới lại phải đi rồi. Sao tôi ngại chuyến đi này quá. Bay có mấy tiếng mà phải ghé Chicago đổi máy bay. Mệt!”

David nhanh nhẩu.

“Thì coi có chuyến nào bay thẳng thì bạn đổi máy bay đi!”

Tracy trề môi.

“Bạn làm như dễ lắm. Nếu có chỗ họ đã *book* cho cả đoàn rồi. Đền này chỉ có tôi với Christian rơi lại chuyến sau. Tôi hỏi bên Hành Chánh rồi chứ bộ. Bạn làm như tôi khờ lắm chắc?”

David đỏ mặt cãi.

“Tôi đi hoài chứ không sao? Họ *book* bữa đó không có chỗ nhưng mình cứ hỏi chứ. Máy bay mà! Có người đi thì cũng có người bỏ chỗ chứ. Tôi vẫn liên lạc thẳng với các hãng máy bay. Có chỗ trống là đổi được. Mà thường thì có chỗ vào giờ chót!”

Tracy cười duyên. Tôi biết con nhỏ này. Khi nó thả cái nụ cười lóng lánh kiểu đó là có chuyện muốn nhờ.

“Bạn David này! Bạn quen hỏi thì hỏi dùm Tracy đi. Được thì khi về có quà đặc biệt.”

Mặt David gân lên. Đôi mắt sừng thấy rõ.

“Xong ngay!”

Tracy quay qua Christian, anh chàng lính mới của sở lần đầu tiên được theo đi công tác để học việc.

“Christian có muốn nhờ David luôn không? Mình đi cho vui chứ còn trơ lại một mình buồn chết.”

Christian lí nhí.

“Anh David hỏi luôn dùm tôi được không?”

David gật gù.

“Dĩ nhiên là được. Ai nỡ để cậu bơ vợ một mình trên máy bay lạ!”

Christian không đặt chân lên một chiếc máy bay nào cả. David hỏi chỉ được một chỗ trống. Tracy đổi qua. Chuyến bay của Christian, dự trù cất cánh vào buổi chiều ngày oan nghiệt đó, đã bị hủy bỏ. Christian không may mắn nên thoát chết.

Biên giới tử sinh mỏng như một tờ giấy. David có vò xé tâm can mình thế nào đi chăng nữa cũng chẳng nguôi ngoai được cái vô tình đẫy nhẹ Tracy từ bờ sinh qua bờ tử. Mỗi lần nhìn cảnh chiếc máy bay chúi mũi vào tòa nhà World Trade Center, chính tôi cũng cảm thấy buốt nhói trong đầu, ghê rợn trên da thịt, cồn cào lục tung ruột gan. Huống chi David. Vậy mà các đài truyền hình ác độc vẫn liên tục chiếu đi chiếu lại cái cảnh bầm giập đến từng cồi lòng chúng tôi. Ở sở tôi đã tránh cái *tivi* dưới *cantin*, về nhà tôi lại phải đương đầu với cái *tivi* nơi phòng khách. Tôi đã cố ngăn chặn nhưng cái cảnh oái oăm này vẫn lọt vào mắt hai đứa con. Phiền hơn nữa là ở nhà trường cô giáo đã giải thích cho đám học trò cái đại họa mà đất nước đang chịu đựng. Vừa bước chân lên xe khi tôi tới đón học, bé Quân đã khoe.

“Máy bay đụng vào tòa nhà chết nhiều người lắm, mẹ có biết không?”

Tôi giật mình.

“Con nghe ai nói vậy?”

“Cô giáo con. Cô còn cho coi *tivi* nữa mẹ à! Con thấy lửa tung ra quá chừng. Trông giống như trong phim vậy!”

Tôi biết mình sắp phải làm gì. Tôi cân nhắc cẩn thận trước khi nói với con.

“Mẹ cũng có thấy.”

“Mẹ có thấy người chết không?”

“Không.”

“Con cũng không thấy nhưng cô giáo nói người chết nhiều lắm. Người ngồi trên máy bay cũng chết mà người ở trong tòa nhà cao đó cũng chết nữa. Cô bảo tụi con cúi đầu cầu nguyện cho những người vừa mới chết. Cô khóc mẹ ơi. Con chưa bao giờ thấy cô khóc như vậy. Ngộ ghê! Mà sao cái ông lái máy bay dở như vậy hả mẹ? Cái nhà to như thế mà không nhìn thấy!”

Mắt tôi ràn rụa nước mắt. Tôi cố tập trung tinh thần vào tay lái. Tôi quệt tay lên mặt làm bé Quân nhìn sững.

“Mẹ cũng khóc à?”

Giọng tôi lạc đi.

“Đừng hỏi mẹ nữa. Về nhà mẹ sẽ nói chuyện với hai đứa. Làm ơn cho mẹ yên.”

Những giọt nước mắt của tôi có lẽ là một biến cố lạ đủ để làm e dè hai đứa nhỏ. Chúng im thin thít ngồi ngó vắn vợ qua khung kính xe. Về nhà, đợi tới lúc cho bé Mai và Quân ăn xong chiếc bánh, uống xong ly sữa, bắt đầu giờ chơi, tôi mới khó khăn bắt đầu câu chuyện.

“Các con có thương đi Tracy không?”

Bé Mai mau miệng.

“Có chứ mẹ. Dì Tracy sắp cho con chú vịt Donald biết đi.”

Con bé mới được tôi cho biết món quà Tracy hứa cho nó chiều hôm trước, khi tôi đã dành đưa nó vào phòng tắm.

Bé Quân đang loay hoay với cả đồng *lego* trên sàn nhà, không nói năng gì. Mũi tôi cay cay, chắc tôi sẽ nói bằng những giọt nước mắt quá. Tôi cố giữ xúc động.

“Dì Tracy ngồi trong chiếc máy bay đụng vào tòa nhà mà các con thấy trên *tivi* đó.”

Bé Quân vẫn bận rộn với đồng đồ chơi. Bé Mai nhìn sững tôi.

“Vậy thì làm sao dì Tracy mua vịt Donald cho con được?”

Tôi vỗ vai con.

“Mẹ sẽ mua thế cho dì vậy, được không?”

Bé Mai gật đầu.

“OK. Cám ơn mẹ.”

Cái chết có lẽ vẫn là điều xa lạ với các con tôi? Nhưng không, tôi đã lầm. Bé Quân, vẫn bận rộn đôi tay thoăn thoắt lắp ráp, không nhìn tôi, nói khời khời.

“Lớn lên con sẽ lái máy bay.”

Tôi nhìn chăm chăm vào Quân. Trên tay nó là chiếc máy bay ráp chưa xong. Một bên cánh còn cụt ngắn.

“Tại sao con thích lái máy bay?”

“Con sẽ cứu dì Tracy và đưa dì lên trời.”

“Con biết là dì Tracy chết rồi chứ?”

“Dạ biết. Chết chôn dưới đất mới khó chứ chết treo trên cao thì con đưa dì lên trời được!”

“Con ngoan lắm.”

Tôi khen con mà không hiểu trong chiếc đầu non nớt kia cái chết có hình dáng như thế nào.

Cái chết của bảy người trong sở tôi không có hình dáng

những ngôi mộ. Tang lễ được cử hành trong phòng *cantin* được trang hoàng lại mang nét sâu nặng nghiêm trang, nơi chúng tôi thấy chiếc máy bay đưa họ vào cõi vĩnh hằng, với sự tham dự của thân nhân các người tử nạn và toàn thể nhân viên trong sở. Không có một chiếc quan tài nào cả. Thịt xương họ còn tung tóe mắc kẹt đâu đó trong lòng tòa nhà đổ nát. Bảy người đi xa được nhắc nhở bằng bảy cây nến trắng lớn đặt trên một chiếc bàn vuông phủ khăn tím. Bảy ánh lửa quật quẹo như bảy bàn tay yếu ớt vẫy chào chúng tôi. Bàn tay mi đâu, Tracy? Mắt tôi đăm đăm chết trên những ngọn lửa leo lét mờ ảo sau làn lệ ướt. Tôi thấy một lưỡi lửa nhỏ hơn các lưỡi lửa khác quẩn quại như muốn níu kéo. Mi đó chẳng? Mắt tôi như có bàn tay Tracy ngoắc ngoắc lúc đứng ở cửa chào già biệt tôi chiều hôm trước. Tôi theo mọi người lên đặt một bông hoa tiễn biệt. Tôi nhẹ vuốt cây nến mà tôi nghĩ là Tracy. Ngủ yên nghe mi!

Tôi mời bố mẹ và các anh chị em của Tracy lên phòng sau tang lễ. Cây nến của David vẫn bập bùng chọt lóe lên như một nụ cười. Mọi người lặng đi trước chiếc bàn như đang đứng trước một ngôi mộ. Hình Tracy trên bàn tươi tắn một cách thảm hại. Những hòn đá đen trắng chất cao như muốn lấp đi khuôn mặt không chờ đợi cái hẹn với tử thần.

Tôi bưng chậu hoa trao cho mẹ Tracy.

“Bác mang về tưới tiếp đùm con. Tracy có dặn con chăm sóc chậu hoa này thay nó.”

Mẹ Tracy như đứng không vững, một tay vịn vào thành ghế, một tay ôm chậu hoa. Bà thều thào qua nước mắt.

“Nó có khoe tôi chậu hoa này. Đẹp quá phải không cô?”

Tôi không biết phải trả lời sao. Tôi gấp chiếc áo len trên lưng ghế, vắt lên cánh tay mẹ Tracy.

“Chiếc áo này Tracy vẫn mặc hàng ngày. Bác giữ dùm nó.”

Mặt mẹ Tracy nhăn nhúm như vừa bị vò nát bằng một bàn tay vô hình. Tôi không cầm được những giọt nước mắt. Tracy, thế là mi về lại nhà mẹ. Vui không nhỏ? Tôi lau mắt, mím miệng. Hình như bây giờ tôi mới thực sự thấy mất Tracy.

Tôi nhòe nhoẹt chôn mắt trên bông hồng trắng trong bao giấy bóng trắng nằm ở góc bàn. Hồi nãy, trong tang lễ, lúc xếp hàng lên đặt hoa, tôi đã thấy một bông hồng giống hệt như bông hồng này run rẩy trong tay Christian.

tháng 10/ 2001

RỜI NƠI GIẤU MẶT

Bây giờ mà trời cho tôi chết chắc tôi vui vẻ ra đi. Cuộc sống này chẳng còn ý nghĩa gì nữa với tôi. Tôi vật vờ như người đang bám hờ vào một bờ vực, có thể tuột tay rơi xuống bất cứ lúc nào. Thở dài chẳng còn giúp tôi đỡ đi những chán nản buồn rầu. Tôi muốn lác mạnh người rữ đi những hơi thở nhọc nhằn của tôi. Tôi chẳng thiết gì cả dù tôi có tất cả, chồng tôi, mẹ tôi, mẹ của Thụy, lại còn anh em ruột thịt của tôi và của Thụy, à quên, còn bé Kim nữa chứ.

Bé Kim, con đầu lòng của tôi, thật dễ thương. Dĩ nhiên là trừ những lúc oằn người lên khóc một cách tức tưởi lằng nhằng. Sống đâu đã bao lăm mà đã tức tưởi? Cái miệng như một đồng xu ngoác ra, mắt nhắm tít, nước mắt tràn lan trên đôi má bầu bĩnh, vạt tóc thưa thớt ép rạp trên trán như

muốn nhồm lên. Dĩ thế nào cũng không nín. Bồng lên đi nhong nhong rung đến mỗi tay cũng vậy. Vậy mà, bất thần, chẳng biết vì đâu, cái miệng đang ngoác ra vội khép lại, hậm hực thêm mấy tiếng, mắt nhắm tít ngủ ngon lành. Như chưa bao giờ khóc. Những giọt nước mắt ngơ ngác lạc lững đến vô duyên.

Thương con thì thương nhưng chán vẫn chán. Nhất là từ khi Thụy đi làm lại sau một tuần nghỉ phép quán quít bên đũa con ngộ nghĩnh. Ngày Thụy đi tôi thần thờ chẳng bắt lại được hồn mình. Tôi ngơ ngơ ngác ngác chẳng biết mình làm gì. Nhìn vào bé Kim tôi như thấy cả một gánh chán nản làm dập tim tôi. Phải tới cuối tuần Thụy mới về. Thời gian như một tên đầu giả. Nó vờn tôi như mèo vờn chuột. Tôi ngoi ngóp từng giờ, từng ngày. Như một xác thân đã mệt lả mà còn phải một mình nổi trôi trên mênh mông biển, bến bờ vẫn chẳng thấy đâu. Bộ điệu ngẩn ngơ của tôi chẳng vừa mắt mẹ tôi. Bà mắng.

“Mày làm gì mà như con mất hồn vậy? Mới có một đũa mà làm như chết đến nơi rồi. Chẳng bù cho tao. Mười một đũa. Vậy mà tao nuôi hết, có sao đâu?”

Tôi nhìn mẹ, bực mình. Mẹ tôi vẫn có lối mắng áp đảo tôi như vậy. Từ xưa tới giờ. Nhưng nghĩ lại, tôi thấy mình kỳ cục thiệt. Tôi đâu có phải là một thứ cây leo đâu. Từ khi lấy Thụy, anh vẫn đi làm xa như vậy. Đoạn đường gần ba trăm cây số chỉ cho phép anh về bên tôi mỗi cuối tuần. Tôi quen với nếp sống đợi chờ năm ngày, vô vậ hai ngày. Có sao đâu? Sao bây giờ tự nhiên đổ đốn, hồn phách của tôi đi theo bước chân của Thụy. Tôi chán nản đến kiệt quệ.

Mẹ tôi lúc nào cũng ở bên cạnh. Mẹ Thụy hầu như tới chơi ngày một. Tôi đâu có bị bỏ một mình với cái hình hài bé nhỏ mới chui ra khỏi bụng tôi đâu? Vậy mà người tôi vẫn hốc hác. Thân xác tôi hờ hững. Ăn chẳng thấy ngon. Biếng nhác đến từng cử động. Tôi như chẳng còn là tôi nữa.

Thụy sốt ruột xin nghỉ về lại với tôi một thời gian. Tôi như lịm đi trong vòng tay của chồng. An bình trở lại với tôi. Cuộc sống như được sưởi lại bằng một ngọn lửa ấm áp bên bếp. Có Thụy, tôi như có chỗ dựa, khoan khoái cái lưng dễ sợ. Lửa sống về lại trong người tôi, rực rỡ. Cái miệng đuển đuẩn của tôi ăn đã biết ngon, hình hài tôi đã thêm thịt thêm máu. Nhưng chẳng được lâu, tôi lại tra vấn tôi. Sao mi tệ thế? Tự đứng bắt chồng kè kè bên cạnh, bỏ cả công ăn việc làm, bỏ cả tương lai sự nghiệp. Tôi thấy mình kỳ cục, chẳng ra làm sao cả. Người tôi nao núng. Tôi mắc cỡ với chính mình. Tới lúc không thể chịu đựng được nữa, tôi nói với Thụy.

“Em nghĩ anh nên đi làm lại đi, chứ cứ ở nhà hoài với em đâu được.”

Thụy cười.

“Sao không được? Ở nhà với em vui hơn đi làm chứ!”

Chồng tôi vẫn có cái lối giỡn tưng tưng như vậy. Tôi nghĩ anh nói vậy chứ trong bụng cũng đã sốt ruột lắm.

“Ở nhà với em để đối cả hai đứa à? Quên, ba đứa chứ. Chút chút như thế này nhưng cũng phải kể là một đứa.”

Tôi nựng nựng má con. Má bé Kim mềm và mát. Những tia máu in hằn trên làn da mỏng tưởng như có thể

rách được bất cứ lúc nào. Bé đang ngủ. Hàng mi dài khép lại bình yên. Cái nựng của tôi kéo chiếc miệng cười ngu ngơ. Mụ dậy. Mẹ tôi bảo vậy. Thụy nhìn con như chiêm ngưỡng dung nhan một vị thánh.

“Anh chẳng đi nữa đâu. Nhớ con lắm.”

Tôi nhìn chồng, cười bằng mắt.

“Nhớ con hay nhớ em?”

Miệng Thụy dẻo quẹo.

“Nhớ cả hai.”

Tôi không bỏ qua.

“Nhớ ai hơn?”

Thụy ôm sau lưng tôi. Chiếc cầm rậm những chân râu làm nhột gáy tôi.

“Lêu lêu mắc cỡ! Mẹ mà tị nạnh với con!”

Tôi đỏ mặt. Hình như trong thâm tâm tôi có sự tị nạnh thật. Tôi trở người ra một cách kỳ cục. Như đang trần truồng trước đôi mắt lạ.

Cái tính bướng bỉnh cố hữu của tôi đã làm tôi đẩy Thụy đi. Lại mỗi cuối tuần tôi mới được ôm chồng. Cuộc sống êm xuôi chẳng được bao lâu, lòng tôi lại sóng vỗ. Lần này trầm trọng hơn. Tôi như vớt cả hồn lẫn xác vào sự tuyệt vọng. Hình hài tôi như bị nhúng vào nước, ướt át và èo uột. Không xong rồi, ai cũng nghĩ như vậy. Thụy biết trước hơn ai hết. Anh đưa tôi đi bác sĩ. Nghe nghe vỗ vỗ sơ sài thì thấy chi. Tôi được gửi đi khám tổng quát. Người ta áp những chiếc máy kênh càng lạ lẫm lục tung lục phủ ngũ tạng tôi. Những ống máu đỏ tươi được rút ra khỏi người tôi. Chẳng có góc ngách nào trong tôi được để yên. Vậy mà

các bác sĩ cũng đành bó tay. Bệnh nằm đâu, họ mù tịt tất cả. Họ chỉ cho tôi đi một hướng khác. Hướng tâm bệnh.

Tôi hoảng sợ. Thụy cũng bối rối. Tính tôi lại cả lo. Trong đầu tôi rõ nét các nhà thương điên với những con người chẳng được sống phận người. Thụy có một anh bạn bác sĩ chuyên về bệnh tâm thần. Một vài lần chúng tôi đã tới thăm anh nơi anh làm việc. Những con người ngơ ngẩn lui tới trên hành lang bệnh viện, ngu ngơ với những nụ cười vô nghĩa, thu mình lại trong một thế giới riêng, nói chuyện với những cái bóng vô hình, làm tôi sợ phát khiếp. Tôi nép vào Thụy tìm sự chở che. Bước chân tôi quính quáng như muốn té. Thụy giỡn với Lâm, anh bạn bác sĩ.

“Ông sống suốt ngày với những ông bà chân không dính đất thế này chắc vui lắm nhỉ?”

Lâm không phải tay vừa.

“Vui chứ! Riết rồi moa thấy chỉ có những cư dân trong hàng rào bệnh viện này mới là những người bình thường. Còn dân ở ngoài như toa mới bất bình thường.”

Tôi góp cái miệng hay nói vào.

“Còn anh, anh Lâm, anh ở ngoài hay ở trong?”

Lâm tỉnh bơ.

“Tôi chân trong chân ngoài!”

Thụy thuộc loại mồm mép, chẳng bỏ lỡ cơ hội.

“Thảo nào! Trông ông không giống ai!”

Tôi giật tay chồng trước cái cười gượng gạo của Lâm.

“Anh này, chỉ được cái nói bậy. Anh Lâm anh ấy giận chết!”

Lâm lớn giọng.

"Giận chứ! Giận phát điên lên ấy chứ lì!"

Thụy vẫn cái tính thích kê bạn bè, đĩa thêm.

"Điên sẵn rồi còn gì nữa!"

Thụy đã có lần bảo tôi bệnh điên là bệnh hay lây. Tôi ngay tình gân cổ lên lý luận. Bệnh điên đâu có vi trùng đâu mà lây cái nỗi gì, nói năng phản khoa học. Ý tôi đại loại như vậy nhưng lời nói của tôi thì dài lắm. Để tôi nói cho đã rồi Thụy mới cười cười nói. Thế sao mấy tên bạn bác sĩ tâm thần của anh, tên nào tên nấy ngơ ngáo như nhau hết vậy? Tôi vốn không phải là người chậm hiểu, biết Thụy đưa mình vào xiếc, đành cười trừ.

Bây giờ, tôi cười gì nỗi nữa. Nỗi lo sợ phải mặc áo xanh, đi ngơ ngác trên hành lang bệnh viện, người thân chẳng nhận ra, người lạ thì tưởng quen toét miệng ra cười, làm tôi hoảng hốt.

Thụy cũng ủ ê mặt mày. Chuyện chẳng phải là chuyện đùa được nữa. Anh cũng đi tìm chỗ bám víu. Lâm có giá hẵn lên. Thụy triệu anh tới ăn cơm để hỏi chuyện. Thụy mang vẻ mặt quan trọng để chờ những chuyện quan trọng. Nhưng Lâm cứ lẳng lẳng khen hết món ăn nọ đến món ăn kia. Chờ tới khi Thụy muốn nổi khùng, anh mới quay qua tôi dấm dấm.

"Ai cho bà vào bệnh viện của tôi mà bà đòi vào?"

Tôi đang rầu thúì ruột chẳng muốn mở miệng, nhưng nỗi sợ làm tôi lên tiếng.

"Tôi đòi vào hồi nào đâu! Mới nghĩ tới đã thấy muốn điên lên rồi!"

Lâm ồm ờ.

“Nếu điên thì phải vào thật.”

Tôi khoát tay như người đang chết chìm dưới biển.

“Anh thấy tôi điên thật hay sao?”

“Điên đâu có nói chuyện như bà nói với tôi từ nãy tới giờ.”

Lâm vốn là người ít lời. Gọng kính trắng dày cộm nặng nề như ép khuôn mặt anh lại. Có lẽ vì vậy nên anh mở miệng khó khăn hơn thì phải. Thụy chờ mãi chưa hạ được cơn sốt ruột nên phăng phăng hỏi thẳng.

“Ông coi giùm xem bà xã của tôi phải chữa chạy ra sao?”

Lâm lơ đãng không rời mắt khỏi bức tranh treo trên tường.

“Toa nói sao?”

Thụy nhẩn nại.

“Thì ông cho tôi ý kiến về bệnh tình của bà xã tôi đi.”

Lâm cười. Cái cười không tròn tiếng.

“Có gì đâu mà ý kiến! Nói chuyện đâu ra đấy thì tâm thần cái nỗi gì! Để moa giới thiệu tới bà bạn moa, chuyên trị tâm lý. Bà này dễ thương lắm. Toa gặp sẽ thấy.”

Bà Denise dễ thương thiệt. Bác sĩ mà nói chuyện với tôi thân mật và dịu dàng như chị em. Bà đẩy ly nước cam trên bàn tới gần tôi, mời uống, hỏi han tôi tỉ mỉ những chuyện đối với tôi như chẳng có gì là quan trọng. Bà kéo tôi về thời ấu thơ, tới những chuyện mà trí nhớ tôi còn nhớ được. Như cái té năm tôi lên bốn tuổi. Tôi nhớ cái té này vì vết sẹo còn hằn trên trán tôi. Món tóc rử xuống trán của tôi chẳng phải là một kiểu làm đẹp mà dùng để che chiếc

sẹo này. Tôi vén tóc cho bà coi chiếc sẹo. Bà ngắm nhìn như nhìn một vật lạ, lấy tay sờ nhẹ như sờ vào một thánh tích. Bà gọi tôi nhớ lại bằng những câu hỏi dồn dập.

“Chắc em khóc dữ lắm hả?”

“Lúc đó em sợ quá. Máu chảy loang xuống mặt, rõ từng giọt xuống sàn gạch, em nhắm mắt khóc không biết trời trăng gì hết. Em nghĩ trong đầu là chắc đầu em bể hết rồi.”

“Rồi ai chạy tới với em?”

“Ba em. Ông móc túi lấy điều thuốc lá, xé ra, chậm lên vết thương cho cầm máu. Thấy em sợ quá, ba em ôm em dỗ dành.”

“Mẹ em lúc đó ở đâu?”

“Bà ngồi đánh bài ở trong nhà. Bữa đó là ngày tết, đại gia đình tụ họp ăn tết. Em chơi với lũ trẻ ở hiên nhà thì bị té xuống sân. Hàng hiên cao hơn chiếc sân đến cả thước.”

“Rồi tới lúc nào mẹ em mới ra với em?”

“Em thấy là lâu lắm. Lúc em đã hết khóc rồi thì phải. Em đang ngồi trong lòng ba thì mẹ em ra.”

“Bà làm gì? Có ôm em không?”

“Không! Mẹ em chỉ đứng nhìn. Thấy vết thương đã cầm máu và mặt em đã được lau sạch, bà hỏi ba em là có nguy hiểm gì không. Ba em bảo chắc không sao.”

“Thế rồi mẹ em vào đánh bài tiếp phải không?”

“Không. Bà la rầy em nghịch ngợm. Con gái mà lo chạy nhảy hơn là con trai.”

“Lúc đó em nghĩ về mẹ em ra sao?”

“Em sợ mẹ!”

Từ cái té hồi bốn tuổi, bà Denise dẫn dắt tôi đi lại những bước chân thời thơ ấu. Bà nhắc tới mẹ tôi hoài. Cứ mỗi chuyện tôi kể, bà lại hỏi mẹ tôi ở đâu, làm gì, nói gì. Bất thần bà nhìn thẳng vào tôi. Đôi mắt như muốn chọc thủng khuôn mặt tôi.

“Em nhớ lúc em có kinh lần đầu không?”

Tôi làm sao quên được. Tôi đang ngồi trong lớp học thì thấy phía dưới kang khác. Tôi vội lên xin phép cô đi vệ sinh. Máu loang trên chiếc quần lót làm tôi thất thần. Tôi run lên, nghĩ là mình bị bệnh nặng. Tôi trở lại lớp mà hồn vía bay đi hết. Cô giáo giảng bài tôi đâu có nghe thấy gì. Nỗi lo sợ phồng to trong đầu tôi. Tôi nghĩ mình sẽ chết. Về nhà, máu ra nhiều hơn, tôi cuống quít không biết phải làm gì.

“Em nghĩ tới ai lúc đó?”

“Ba em.”

“Rồi em nói với ba em?”

“Không! Em mắc cỡ.”

“Sao em không nói với mẹ em?”

“Em sợ.”

“Em sợ chi?”

“Sợ mẹ em la.”

“Em có lỗi gì đâu mà la?”

“Nhưng mẹ em hay la em lắm.”

Bà Denise nhìn chăm chăm vào mặt tôi.

“Rồi em không sợ khi thấy mình bệnh sao?”

“Sợ lắm chứ! Em sợ chết.”

“Em sợ chết hơn hay sợ mẹ em la hơn?”

"Em không biết nhưng em sợ lắm."

"Rồi sao mà mẹ em biết?"

"Em thay quần lót, giặt vôi rồi phơi trong phòng tắm. Mẹ em thấy khác lạ kêu em ra hỏi."

"Giọng mẹ em có dịu dàng với em không?"

"Không! Em không cảm thấy mẹ em dịu dàng với em bao giờ cả. Bà chỉ bảo em đó là chuyện thường, con gái lớn ai cũng như vậy cả. Bà đưa cho em băng vệ sinh và chỉ cách dùng."

"Em có cảm thấy an tâm và được an ủi không?"

"Em chỉ thấy mừng vì em không bị bệnh nặng và kì cục như em nghĩ."

Bà Denise ngồi trầm ngâm như suy nghĩ điều gì. Tay bà xỏ vào mái tóc bông bênh thưa thớt vuốt vuốt ra phía sau. Tôi lặng câm ngồi cúi mặt. Những gì tôi vừa nói với bà Denise nghĩ lại thấy mà mắc cỡ. Lúc trả lời bà, tôi đâu có làm chủ được mình. Người tôi trôi theo những câu hỏi dồn dập chắc nịch như những nhát búa bổ xuống. Bà có cái lối hỏi vừa áp đảo vừa thân mật. Tôi trả lời như một cái máy chẳng kịp suy nghĩ gì. Bà nắm lấy bàn tay tôi hỏi tiếp.

"Em còn nhớ lần làm tình đầu tiên không?"

Tay tôi run lên trong tay bà. Sự hổ thẹn làm tôi khựng lại không trả lời. Thực ra tôi quá bối rối trước câu hỏi tôi cho là sỗ sàng. Chuyện phòng the là chuyện kín đáo, ai mà nói ra dù với một bà bác sĩ. Thấy tôi yên lặng, bà đặt lại câu hỏi chi tiết hơn.

"Lần đầu tiên em làm tình với ai?"

Tôi muốn khóc. Câu hỏi như cái tát vào đức hạnh của tôi. Tôi giận dữ nhìn bà. Nước mắt tôi chảy ra. Tôi muốn vùng đứng dậy chạy ra khỏi nơi đây. Bà Denise rất nhạy cảm. Bà biết đã cho tôi một liều thuốc quá mạnh. Bà vội nắm chặt tay tôi, cười giả lả.

“Tôi xin lỗi em. Hôm nay mình làm việc đã nhiều. Em có thể về. Lần sau mình sẽ nói chuyện tiếp.”

Ba ngày sau tôi tới theo hẹn, lòng nặng trĩu. Bà Denise tỏ ra dịu dàng hơn những lần trước. Bà ngồi dựa ghế ra ghế, mắt nhắm hờ, kể chuyện làm tình lần đầu tiên của bà. Giọng bà tự nhiên làm tôi cảm thấy an tâm. Bà bất ngờ quay sang tôi.

“Tôi vẫn nhớ mãi lần đó. Có lẽ chẳng bao giờ tôi quên được. Đó là một khúc rẽ quan trọng trong đời một người con gái. Tôi nghĩ chắc em cũng vậy. Nền văn hóa và đạo đức của dân tộc em rất khắt khe với vấn đề này nên tôi nghĩ cái dấu ấn đó lại còn quan trọng hơn nữa. Tôi nghĩ là em có một đêm tân hôn thực sự với chồng em. Phải không?”

Tôi gật đầu. Bà dựa người vào bàn, chồm qua phía tôi.

“Em có cảm thấy được che chở không?”

Tôi lại gật đầu tiếp.

“Em có thấy được âu yếm không?”

“Em có thấy hạnh phúc không?”

“Em có thấy muốn tan biến trong vòng tay chồng em không?”

“Em có cảm thấy có sự ràng buộc thân thiết không?”

Tôi chỉ biết gật đầu sau một loạt câu hỏi vội vã tuôn ra

từ cái miệng không kịp thở của bà Denise.

“Em có yêu chồng em không?”

Tôi lại gật đầu.

“Khi chồng em đi xa, em cảm thấy sao?”

Tôi không biết làm sao diễn tả cái khoảng trống lạnh lẽo vây quanh tôi mỗi lần không có Thụy bên tôi. Tôi cảm thấy như bị ném ra giữa trời mênh mông trong một cơn cuồng phong bão táp. Người tôi như co lại, tôi run rẩy trả lời.

“Em sợ lắm. Em thấy như bị chìm lỉm dưới nước.”

Thấy bộ mặt tái tê của tôi, bà Denise khéo léo ngưng các câu hỏi. Bà chuyển qua nói chuyện tâm tình với tôi như giữa hai chị em. Rồi bà cho tôi về sớm. Tôi uể oải ra khỏi cửa. Phải chi có Thụy đỡ dần bước đi của tôi lúc này. Tôi tìm tới trạm điện thoại công cộng gọi Thụy tới đón tôi. Tôi đứng ngóng Thụy mà trong lòng nghe như vẫn còn nguyên cái xốn xang của thời tình nhân. Thụy là một người yêu tuyệt diệu. Anh như một cái bóng vạm vỡ để tôi an tâm ẩn núp. Ngày cưới, tôi như lạc vào một cánh đồng hoa, trò chuyện với cỏ cây, vui đùa với bướm ong, chẳng rõ mình đang đi vào một cuộc đời mới hay đang bước giữa một cơn mộng đẹp. Thụy làm chồng cũng nồng nàn như làm tình nhân. Lúc nào trong tôi cũng rõ nét cảm giác đang ngồi nghỉ trong vòng tay ấm áp của một vị thần hộ mạng. Sao tôi thêm vòng ôm của Thụy quá. Anh chưa tới mà lòng tôi đã lơ lả chờ anh.

Kỳ hẹn sau, tôi tới hơi sớm. Tôi lật qua loa mấy tờ báo phụ nữ đầy hình ảnh ra chờ cho qua thời giờ. Mắt tôi ơ hờ

trên những trang sách. Tôi gấp tờ báo trên đùi, nhìn qua khung kính. Cửa sổ phòng đợi nhìn ra một công viên xanh cỏ được cắt tỉa gọn gàng. Một bé gái đang ngồi trên chiếc đu cười ngặt nghẽo thích thú theo từng cái đẩy của bà mẹ. Mắt tôi sáng lên. Người tôi bưng bưng niềm vui. Tôi muốn chạy ra ngồi trên một trong những chiếc đu bỏ trống chơi cho thỏa thích. Tôi lằng lằng theo tiếng cười trong trẻo nghe vọng vào qua khung kính. Chiếc váy màu đỏ ôm gió no nê lượn theo vòng đu nhấc tôi lên cao. Bà Denise tới đằng sau tôi lúc nào tôi chẳng biết.

“Trông thích thú quá em nhỉ?”

Tôi rạng rỡ.

“Dạ, em thấy thích quá. Cô bé thật sung sướng!”

“Hồi nhỏ em có thích chơi đu không?”

“Em thích lắm nhưng hồi đó em chẳng bao giờ được chơi cho thỏa thích cả.”

“Tại sao vậy?”

Tôi kể cho bà Denise nghe về chiếc đu ở sau vườn nhà tôi. Chẳng được đẹp như chiếc đu trong công viên trước mắt tôi, dĩ nhiên. Đó chỉ là một chiếc vỏ xe cũ được treo lên bằng những sợi dây thừng thô tháp. Vậy mà tôi thích lắm. Nhưng hầu như mỗi lần vừa ngồi lên là mẹ tôi lại bắt tôi phải xuống nhường cho các em đang mũi dãi khóc đòi chơi. Mười một anh chị em, tôi đứng thứ ba, mẹ tôi lại không biết mệt mỏi trong việc cho ra đời những đối thủ dễ ghét mà tôi phải nhường. Hết đứa này lại có đứa khác. Chiếc đu lúc nào cũng ở ngoài tầm tay với của tôi. Nó ăn sâu trong tôi đủ để trở thành nỗi thèm thuồng bất tận của

tuổi thơ tôi. Cho tới bây giờ, chồng con rồi, tôi vẫn thấy thích thú với những chiếc đu.

Bà Denise như vừa tìm ra được một điều gì thú vị sau khi nghe tôi kể. Bà rủ tôi xuống chơi đu. Tôi chẳng cần suy nghĩ, vội vàng đứng dậy. Thấy bộ điệu của tôi, bà Denise như khựng lại.

“Xin lỗi em! Tôi không muốn phải đền thành phố tiền sửa chữa chiếc đu.”

Tôi ngơ ngác. Bà Denise đứng dậy nhún nhún người. Tầm thân quá khổ của bà nặng nề che hết tầm mắt tôi. Tôi hiểu ra, ôm bụng cười.

Bà Denise mời tôi vào văn phòng. Bà không ngồi sau bàn như mọi khi mà kéo chiếc ghế ngồi sát bên tôi. Giọng bà từ tốn.

“Tôi nhìn thấy, tự trong thâm tâm em, em không yêu mẹ em phải không?”

Tôi lắc đầu.

“Không, em vẫn thương mẹ em.”

Bà Denise vẫn nhẹ nhàng.

“Em không cần phải dối lòng mình. Tôi biết, em khó chịu khi phải nói với tôi điều mà em nghĩ là xấu xa. Ai chẳng muốn nói cho mọi người biết là mình yêu mến người đã mang nặng đẻ đau ra mình. Nhưng nếu em cứ dối lòng như vậy thì em không bao giờ thoát ra được sự ám ảnh một đời của em. Em hãy nhìn kỹ vào lòng em và trả lời tôi. Em không yêu mẹ em phải không?”

Người tôi run rẩy. Trước mặt tôi, đôi mắt bà Denise như đang nuốt sống tôi. Hình ảnh mẹ tôi nghiêm khắc và

hững hờ thoáng hiện trong óc tôi. Tôi rùng mình.

“Bà nói đúng. Em không thấy thương mẹ em!”

Bà Denise thúc thêm.

“Em ghét mẹ em phải không?”

Người tôi như muốn vỡ tung ra. Đừng bắt tôi phải làm điều mà tôi ghê sợ. Một luồng giá lạnh chạy khắp châu thân tôi. Tôi hét lên.

“Không, không phải vậy.”

Giọng bà Denise lạnh lùng.

“Em phải nhìn kỹ vào lòng em. Em ghét mẹ em phải không?”

Tôi ôm mặt nước nỡ. Người tôi mềm oặt. Tôi gật đầu trong tiếng tức tưởi. Bà Denise bấm chuông gọi cô thư ký lấy cho tôi ly nước. Nước lạnh làm tôi dễ chịu. Bà vỗ vai ôn tồn với tôi.

“Tôi xin lỗi em. Bây giờ tôi muốn đặt cho em một câu hỏi dễ chịu hơn. Em luôn luôn cảm thấy cần có chồng em bên cạnh phải không?”

Tôi e lệ gật đầu.

“Ngày cưới, em có cảm tưởng lâng lâng như người được giải thoát phải không?”

Sao cái bà này nói đúng cảm nghĩ của tôi như vậy. Nhưng ai lại nói như thế. Bà Denise gằn giọng.

“Tôi muốn em đào sâu vào con người em và nói thật cho tôi biết. Có phải em cảm thấy như được giải thoát trong ngày cưới của em phải không?”

Tôi gật đầu.

“Đêm tân hôn, em hôn hoan ràng buộc mình vào người

chồng, em mê mải dăng hiến cuộc đời em cho người chồng, em cảm thấy sung sướng lệ thuộc vào người chồng phải không?”

Tôi đành thú nhận với bà, khi trao thân cho Thụy, tôi đã bầu víu vào anh như ôm một chiếc phao an ổn cho cuộc đời tôi.

Bà Denise thở ra. Mặt bà như ngồi nghỉ. Tôi nhắc ly uống vội một hợp nước. Mồ hôi tôi vã ra. Tôi vừa nói những gì trước đôi mắt như đốt cháy tôi của bà Denise? Tôi có còn biết suy nghĩ không?

Bà Denise phân tích rành rẽ những gì xảy ra trong nội tâm của tôi. Tôi vừa nói ra những gì vẫn được che dấu trong cõi vô thức của tôi. Chúng như những hòn đá nặng nề trì kéo đời tôi. Trong thâm tâm, tôi ghét mẹ tôi đã không chăm sóc thương yêu tôi, đã quá hững hờ tình cảm với tôi. Tôi không tin cậy vào mẹ tôi, không cảm thấy yên ổn bên mẹ tôi. Khi lấy chồng, tôi cảm thấy như được giải thoát. Chồng tôi quá lớn lao đối với tôi. Tôi sung sướng dựa dẫm vào người giải thoát tôi. Khi Thụy đi xa, tôi cảm thấy hụt hẫng, mất chỗ dựa, trống trải, sợ hãi. Sự lệ thuộc trong vô thức làm tôi chán nản, buồn bã, tuyệt vọng mà không hiểu tại sao mình lại cảm thấy như vậy. Trạng thái tâm lý này chi phối trạng thái sinh lý của tôi. Thân xác tôi rũ ra, làm biếng ăn uống, chẳng biết đói, chẳng cần ăn. Bà Denise thủ thỉ bên tai tôi.

“Bây giờ em đã nhìn thấy cái động lực vô hình nó chi phối một cách mù quáng những suy nghĩ, hành động của em. Em đã nhận ra nó, tôi nghĩ rằng em có đủ ý chí và can

đảm để tự thoát khỏi kẻ nội thù giấu mặt nằm núp trong người em. Tôi nghĩ mẹ nào chẳng thương con, em hãy nhìn vào mẹ em với một con mắt khác đi. Và em sẽ cảm thấy an bình bên mẹ em. Chồng em thương em, đó là một điều quý. Nhưng em có ý chí của em chứ. Ý chí đó đâu có cho phép em lệ thuộc vào chồng em như một cây tầm gửi chỉ biết bám vào thân cây khác. Hãy cởi bỏ hết mọi mặc cảm và sống như một con người vừa được giải thoát. Em không có gì phải buồn chán tới héo hon thân xác đi như vậy. Em hãy can đảm sống cuộc đời của em. Đó là những điều tâm huyết tôi muốn nói với em. Em về và có cần gì thêm nơi tôi, em cứ điện thoại cho tôi. Nhưng tôi hy vọng em chẳng phải nhờ gì tới tôi nữa.”

Bà Denise đập vào vai tôi như muốn đánh thức tôi. Tôi chưa bao giờ thấy mình vươn cao lên như vậy.

Những ngày sau đó, tôi cảm thấy an tâm. Vẻ ủ rũ rời khỏi tôi. Tôi ăn đã biết ngon. Tôi nhìn mẹ tôi, chồng tôi và cả con tôi với một con mắt khác. Bé Kim chẳng phải là cái tôi ảm đạm thời nhỏ. Tôi thương con tôi, thương khúc ruột thân yêu của tôi. Tình thương của Thụy với bé Kim là một thứ tình thương khác, có gì mà tôi phải so kè sợ sệt. Kẻ thù giấu mặt của tôi, bà Denise đã lòi ra ánh sáng và xua đuổi ra khỏi tôi. Tôi tự do trở thành một con người mới, một con người bình thường như mọi người khác.

Lâm nhắc cặp mắt kính dày cộm, cầm trên tay, kéo vạt áo chùi, nheo mắt với tôi.

“Tôi tới để áp tải bà vào nhà thương điên đây.”

Tôi ngượng chín người, ngượng đến muốn nổi cục. Sức

mấy! Tôi nghĩ trong đầu. Nhưng chẳng hiểu sao câu trả lời của tôi lại nèn nếp hơn nhiều.

“Anh Lâm à, chắc anh tới lộn địa chỉ rồi!”

tháng 11 / 2001

CUỘC RƯỢU NGÀY ĐI

Xỉa năm tờ giấy trăm ngàn cho bà hàng, Ngọc xách cổ chai Johnny Walker nhãn xanh, kéo tôi ra xe. Buổi sáng, nắng dịu, cặp gương mát trên mắt tôi loãng ra một màu nâu nhạt. Cô hàng bán gương nhỏ nhắn dễ thương trong một siêu thị đã dùng miệng lưỡi trời tôi phải mua cặp kính này sáng hôm qua. Chú coi, kính tốt, đổi màu theo nắng, hàng hiệu, mà chỉ có hai trăm sáu chục ngàn, chú không mua giùm cháu thì thôi! Tôi cố tình sửa lại gọng kính. Ngọc liếc nhìn, hỏi mát.

“Kính mới à, mang vào coi cũng cải thiện được khuôn mặt chút đỉnh đấy chứ!”

Tôi tháo kính, đưa về phía Ngọc. Hấn chăm chú đọc hàng chữ li ti trên gọng kính.

“Dễ sợ chưa? Giorgio Armani hàng hoàng! Thật hay giả đây?”

Hắn cười. Nụ cười làm tôi bối rối. Tôi biết ẩn trong nụ cười là một niềm thương hại. Bỏ vào xiếc rồi chẳng? Lọc lõi như Ngọc, gì mà hắn chẳng biết. Có điều hắn không biết là tôi cũng đã biết chẳng phải là hàng thật, dù trên gọng kính có ghi rõ ràng *Made in Italy*. Hôm qua, tôi đã vận vẹo cô hàng. Thật hay giả đây cô? Mắt cô nhỏ xụi lơ nhưng giọng vẫn cứng cỏi. Không thật nhưng không phải là giả chú ạ! Cháu cam đoan là tốt. Chú mua giùm cháu đi, từ sáng tới giờ cháu chưa bán mở hàng chú ơi! Tôi nhắm tính trong đầu. Chưa tới ba chục đồng Canada, chưa tới hai chục đồng cứng, đòi hỏi chi cho lắm! Tôi vờn cô hàng không biết có được bốn chục ký không. Mua thì được nhưng phải nói năng cho rõ ràng, chứ cứ cái giọng ồm ồm của cô mà mua thì tức cái bụng lắm. Cô hàng cười tươi, bằng cả miệng và mắt. Cháu đâu có nhập nhằng với chú! Kính này nhập từ Hongkong, đâu có phải giả. Tôi đếm đủ hai trăm sáu chục ngàn để nhận một niềm vui tỏa khắp khuôn mặt nhẹ nhõm của cô nhỏ bán hàng khéo léo.

Ngọc trả lại kính cho tôi, dặn tôi bằng một giọng quan trọng.

“Sống ở đây ông phải cảnh giác!”

Tôi chỉ vào chiếc túi treo lủng lẳng trên tay lái.

“Còn thứ này, liệu có thật không?”

Ngọc cười khẩy.

“Nhà hàng quen, giả sao được?”

Tôi leo lên yên sau chiếc Honda. Chẳng biết loại gì.

Xe cộ bên này cả vài chục loại, ngơ ngáo như tôi cứ cho qua luôn chẳng cần biết. Mà biết làm chi? Người ta chỉ ăn thua so kè nhau khi cùng tôn sùng một thang biểu giá trị. Tôi đứng ở ngoài, mù mờ chẳng biết cái nào hơn cái nào kém, chẳng ai mê muội đòi nhìn vào mắt tôi để khẳng định giá trị chiếc xe của mình. Ngọc lại càng không vậy. Xe hấn cũ. Tôi lại chẳng tin là bạn tôi phải dựa vào một thứ vật chất bên ngoài để mập mờ làm giá trị của mình.

Ngọc là một người có ý chí. Cứ nhìn vào cái dáng đi vững chãi của hấn khắc biết. Lúc voi, lúc chó, đời hấn là những ngày xông xáo hăm hở. Đời tôi chỉ có một lần nhìn được khuôn mặt của một người trúng số độc đắc. Nó như một trái bóng bay chỉ còn nối với mặt đất bằng một sợi dây mỏng manh. Ngọc gửi tiền vào ngân hàng, le lói một cuốn sổ băng trong túi, bắt ngay một chiếc xe hai ngựa bốn bánh rất lễ phép gật gù chào hỏi mọi chiếc xe khác trên đường phố. Chuyện đó xảy ra từ hồi Saigon còn chưa đổi chủ. Lúc này hấn lại đang cưỡi voi, dù chẳng trúng số gì cả, tiền thả ra như bươm bướm. Bắt toàn những thứ nặng ký.

Chai rượu trên bàn xa lông nhà Huỳnh đứng chờ vợ Huỳnh đi kiếm ba chiếc ly. Huỳnh nheo mắt hỏi.

“Thứ gì trông lạ vậy?”

“Ông già đi bộ xanh, già mười tám năm. Uống tạm được.”

“Rượu mười tám năm, được quá đi chứ. Nhất rồi. Các toa chơi điệu với moa quá!”

Huỳnh bao giờ cũng điệu nghệ với bạn. Bạn hấn lúc nào cũng là nhất. Khi rượu đã thấm thì bạn là ông trời, hấn

cũng là ông trời luôn. Đã có lần, sau một cuộc rượu, hấn đưa bạn về nhà ngủ qua đêm. Nhà có một chiếc giường đôi, hấn leo lên một bên, bắt bạn nằm phía bên kia, bắt vợ nằm giữa. Vợ ngưng nguẩy, bạn thoái thác, vậy mà chẳng ai làm trái ý được ông trời mặt đỏ!

“Moa chờ các toa suốt cả ngày hôm qua.”

Giọng Huỳnh không trách móc nhưng tôi vẫn đỏ mặt. Tuần trước, chúng tôi hẹn đến uống rượu với Huỳnh, lại còn định ngày hấn hỏi. Ngày hôm qua, tôi nhớ những việc nhì nhằng của một ngày trước ngày lên đường trở về Canada làm tôi không tới được. Ngọc cũng bẽ bộn công chuyện chẳng dứt ra được một vài tiếng rảnh rang. Cái hẹn lửng lững trôi đi. Sáng nay, Ngọc phôn tôi. Trễ một ngày chẳng đến nỗi nào. Nhưng Huỳnh đã chong mắt cả ngày. Tôi biết hấn chẳng trông cuộc rượu nhưng trông ngóng bạn bè. Bạn xưa như rượu lâu ngày, thắm lắm. Bó người trong nhà cả ngày, nổi ngóng trông phải với vợ. Bôn ba công chuyện như tôi với Ngọc, thời gian nhẹ lắm. Nhưng chỉ đau đầu chờ bạn, cái dai dẳng của thời gian nặng nề vô cùng. Tôi cảm thấy ngượng, ấp úng.

“Xin lỗi toa, hôm qua bạn quá. Phải xin lỗi thêm một chút nữa, hôm qua đã không điện thoại lại toa, để toa chờ.”

Sáng nay, chúng tôi cũng chẳng điện thoại. Lúc nào Huỳnh chẳng có nhà, cần chi điện thoại. Nên khi chúng tôi tới, Huỳnh mừng cuống quít. Bàn tay run run khoác vội tấm áo khi chúng tôi xộc vào tới phòng ngủ bên trong.

Ngọc giơ tay coi đồng hồ. Hấn và chiếc đồng hồ lúc

nào cũng găm giữ canh chừng nhau.

“Thôi, toa khui rượu đi!”

Ngọc nhoài người đưa chai rượu cho Huỳnh. Huỳnh lấp bắp ngượng nghịu.

“Toa mở đi. Tay moa mở không được.”

Ngọc mở rượu, rót ra ba chiếc ly. Huỳnh run run nâng ly kê sát vào mũi. Rượu cũng thơm trên mũi tôi. Ba chiếc ly cụng nhau.

“Mừng gặp lại được các toa. Moa đâu ngờ có ngày chúng mình lại được cụng ly với nhau như thế này.”

Mười sáu năm trước, tôi bỏ đi chẳng cho Huỳnh biết. Cuộc ra đi trầy trật khó khăn làm tôi phải giấu biệt bạn bè. Ngọc đi trước tôi, cực nhọc với báo bổ nơi xứ người chẳng ra làm sao, quay về nước làm ăn lại khấm khá, nhưng công việc giữ chân giữ căng, cả năm may mới tới Huỳnh được một hai lần. Tôi về chơi, tụ lại được ba tên sát cánh nhau ngày xưa.

Ngày xưa, Huỳnh lừng lững một cậu cả rong chơi. Cũng có làm đầy chứ, nhưng làm báo cũng khật khưỡng như rong chơi. Trông coi một tờ báo, vậy mà cứ lấp ló bóng bạn ngoài cửa là tung hê hết. Nhậu cái đã. Châu nhậu này mời cho châu nhậu kia, thời gian còn có nghĩa gì! Làm báo, bạn bè kể số chi. Cứ hết tên này đến tên khác, bàn nhậu mỗi lúc một đông. Khi tên này trả, khi tên khác trả, bốn phận ở chiếc túi nào có vẻ căng phồng. Huỳnh như tên đầu đàn hào hoa, có tiền thì móc ví, không tiền thì ghi sổ, thiếu chút đỉnh thì rủ một tên bạn đi tiểu. Phòng vệ sinh trở thành nhà băng, đếm đếm trao tay.

Nhưng nhậu mà ngồi tiệm nhiều khi hỏng mất buổi nhậu. Bàn nhậu có phong cách phải ở giữa trời, nằm ngang nhiên trên lề đường một cái ngã sáu ngã bảy nào đó. Trời đẹp thì cảm ơn trời, trời mưa thì nhờ chiếc bạt. Nhiều bữa còn đội mưa mà nhậu. Chết ai đâu? Chỉ chết mấy cái ngõ hẻm gần bên. Tường rào lúc nào cũng hoa hòe hoa sói khi các bọm nhậu mở khóa quần kê sát vào. Kể cũng vất vả chút đỉnh. Nhưng khi Huỳnh bốc thì hẳn chẳng phải vất vả một ly nào cả. Đường rìa mép vênh lên theo nụ cười nhẹ kéo theo chiếc răng cửa sứt được phô bày rộng rãi và câu nói cầu tài với tên ngồi trước mặt.

“Nhấc chân lên!”

Bạn nhậu với nhau lâu ngày biết ý nhau. Không co chân lên là lãnh đủ thứ la de phế thải. Bàn nhậu im phăng phắc. Tên nào cười mỉm cứ cười, tên nào liếc ngang liếc dọc thăm chừng cô chủ quán cứ liếc, Huỳnh nghiêm trang giải thủy. Trời không mưa mà nghe như mưa. Mưa bóng mây nhằm nhò gì! Chờ tới khi nụ cười trở lại với Huỳnh, mưa đã dứt, bàn nhậu lại nhộn nhạo trở lại.

Ngọc đưa ly lên.

“Mừng gặp lại nhau.”

Rượu đắng trong miệng, tôi nhìn Huỳnh lệ muốn ứa ra. Huỳnh mắt đã mờ, chậm chạp đưa ly lên môi.

“Rượu thơm quá. Lâu lắm moa mới lại được uống thứ này.”

“ Moa định mang tới chai XO đấy chứ. Nhưng họ hết rồi.”

“Thứ này là sang quá rồi. Giờ moa chỉ mỗi ngày lấy la

de làm chuẩn.”

Huỳnh nhấp nhấp môi. Rượu như một thứ hạnh phúc lỏng thấm vào đôi mắt lim dim của hắn. Ngọc uống như chiêm nghiệm, đón rượu như đón bạn. Để cho cái tình ngấm vào người. Chúng tôi nương nhẹ rượu. Nhất là rượu quý. Phũ phàng với rượu là một cái tội.

Mới tối hôm qua, sau bữa cơm đãi bạn phương xa về với đặc sản quê hương kín mít mặt bàn, chúng tôi lên sân thượng nhà Ngọc uống rượu dưới trăng. Tôi ngồi dưới bóng cây ngọc lan trồng trong chậu ngăn ngắt tỏa hương, hòn non bộ trước mặt róc rách dưới bóng cây, ngả người sảng khoái trong khi Ngọc khai chai XO. Bàn rượu có bốn người, tay đều từng dính mực nhà báo. Ngoài Ngọc và tôi ra còn một anh bạn nhà báo đã nghỉ hưu từ bên San Jose về, và một anh bạn xưa, nay vẫn còn đang báo bổ ở Saigon. Những đồng khí tụ nhau lại. Cảnh đẹp, rượu ngon, bạn khó gặp, tưởng phải là một đêm hội ngộ đẹp. Rượu nếm từng giọt, anh bạn bên Mỹ về mặt sáng lên thú vị. Tôi ngồi chết lặng, đời mấy khi có được những phút giây này. Anh bạn nhà báo Saigon, mặt bầm ra rượu, cầm ly rượu quý, nẩy nẩy thách thức từng người, đưa lên miệng ực một hơi, giơ chiếc ly không lên giục già người khác uống. Anh bạn nghỉ hưu nhả mặt trước cung đàn lạc điệu. Tôi thầm tiếc, rượu có cái kiêu kỳ của rượu, mỗi thứ rượu có cách uống riêng, mỗi bạn rượu có cách tiếp rượu riêng, mỗi bàn rượu có những cách đối xử riêng, lỡ một cái là hỏng.

Ba đứa chúng tôi, thân thích từ ba chục năm có dư, biết tính nhau như biết từng vị rượu, lặng người trầm ngâm.

Thăng trầm cuộc đời như hiện ra trên màu hổ phách lóng lánh chất say. Rượu lỏng nhưng keo sơn, xa mặt nhưng lòng chúng tôi chẳng cách xa. Dòng đời đẩy đưa mỗi đứa đạt một nẻo. Tôi yên phận buồn nản với cuộc sống ở trọ. Ngọc vẫn say sưa bay nhảy những bước dọc ngang chinh phục. Còn Huỳnh bó gối trong gian phòng nhỏ lấy chuyện xưa làm chuyện nay. May mà Huỳnh còn có hai đầu gối để bó. Một bên còn lủng lẳng một khúc thừa chưa đầy nửa gang tay dưới đầu gối, một bên sát sạt đầu gối vết sẹo cưa. Căn bệnh tiểu đường trầm kha đã nuốt của Huỳnh đôi chân, và lấy đi gần cạn sự sáng của đôi mắt.

Huỳnh có bao giờ đợi bạn tới rủ đi uống rượu, vậy mà nay ngồi ngong ngóng từng tiếng chân quen thuộc. Ngày xưa Huỳnh luôn luôn là người bày ra cuộc rượu. Chiếc *vespa* méo mó đưa anh đi gõ cửa hết nhà này đến nhà khác rủ đi nhậu. Huỳnh năng động. Rượu trong hần còn năng động hơn. Nửa khuya, gần giờ giới nghiêm, chúng tôi mới vội tản ra, mỗi người một xe, phóng vèo vèo về nhà. Đường phố im phăng phắc, thỉnh thoảng những chiếc xe cảnh sát hay quân cảnh tuần đêm xẹt qua mặt. Lỡ ngỡ còn ở ngoài đường sau tiếng còi hụ là trăm sự phiền phức. Thường thì chúng tôi say mà vẫn biết sợ tiếng còi. Nhiều đêm lỡ trốn phải cần tới lá bùa thẻ ký giả mới khỏi ngủ với muỗi.

Có những đêm rượu hành sớm, giới nghiêm còn xa, mà tôi đã phải kè kè bên xe Huỳnh đưa hần về nhà. Thường thì Huỳnh phản đối.

“Toa làm mất mặt moa quá vậy! Không sao đâu, moa về được mà.”

Chiếc xe suốt đời đỏi dầu nhớt thả khói mịt mù. Huỳnh biến mất trong màn đêm. Chúng tôi chỉ còn biết cầu mong thần Lưu Linh cho Huỳnh được lấy say làm tỉnh. Hôm sau, gặp lại, Huỳnh cười tươi rói.

“Các toa biết không? Say rượu lái xe như đi thăm thần vậy. Không thèm giữ thăng bằng mà vẫn phom phom, không cần biết đi đâu mà xe vẫn vào tới nhà. Dừng xong chiếc xe đàng hoàng, ném người xuống giường, bấy giờ mới say thực sự.”

Kinh nghiệm bợm nhậu này, chúng tôi đều có trải qua. Thần say quả có tính cẩn thận. Nhưng khi thần cũng quắc cần câu thì lòi thối lắm. Tôi hỏi Huỳnh.

“Toa có nhớ bữa toa té xe gãy chiếc răng cửa không?”

Huỳnh gật đầu cười. Nghe ra vừa thú vị vừa ngượng ngập.

“Toa có biết hồi này Sáu Bính ở đâu không?”

Tôi biết cái té để đời vẫn nằm trong đầu óc mông muội của Huỳnh. Đầu óc mà Huỳnh mới than với tôi là lộn xộn khi nhớ khi quên, mà quên nhiều hơn nhớ.

“Hắn vẫn ở Úc. Trước có thư từ đều cho moa. Mấy năm nay bật tin chẳng biết đi đâu.”

Huỳnh nhắm mắt.

“Tội nghiệp hắn. Mà cũng tức cười.”

Cái té không chỉ lấy của Huỳnh chiếc răng cửa mà còn bẻ gãy một bên xương bả vai. Tôi vội đưa hắn vào tìm Bính ở nhà thương Đô Thành. Bính một tay làm bác sĩ, một tay viết báo. Mê cầm viết hơn cầm kim chích. Chính hắn cũng chẳng biết tay nào là tay trái, tay nào là tay phải.

May mà bữa đó nhằm đúng vào đêm Bính trực. Hấn khám bệnh, xoa xoa nắn nắn, chụp hình quang tuyến. Chúi mắt vào tấm phim đen trắng lớn bằng tờ báo hàng ngày gấp đôi lại, Bính chặt lưỡi.

“Nứt mẹ nó rồi còn đâu. Sao ông để hấn lái xe vậy?”

Ai mà để hấn lái xe đâu. Thấy rượu trong người hấn coi bộ nhiều hơn máu, anh em đã cản. Mỗi người một câu, câu nào cũng đậm mùi rượu. Vậy mà Huỳnh cứ lảo đảo dắt xe ra. Một tên giật xe lại đòi mang vào gửi cô chủ quán. Huỳnh làm dữ. Tôi vội theo sau vệt khói của xe hấn. Huỳnh làm xiếc với chiếc xe chẳng được mấy nả thì đã lăn ra đường. Xe một bên, người một bên. Tôi dựng xe nhào tới. Huỳnh cười ngây ngô.

“Toa đấy à? Sao toa ở đây?”

Bính bó bột khúc xương gãy. Hai ngày sau, Huỳnh tự cắt băng, đi thày tàu chữa theo thuốc gia truyền. Vết nứt lành lại sớm hơn thời gian bác sĩ Bính dự trù. Huỳnh cười ha hả. Mặt Bính xám ngoét. Giận thì có giận nhưng ai giận được lâu với Sáu Huỳnh. Hấn ở với bạn như bát nước đầy.

Bữa chúng tôi kéo nhau xuống xóm rẻ tiền, rẻ nhưng cũng khá nặng đối với chiếc túi đã chi tiền rượu còn lại rất mỏng của chúng tôi, các em xúm vào mời mọc khoe của. Cả bọn đi thì đông mà các em tạm tạm ôm được không đông lắm. Đành phải xa luân chiến. Huỳnh quắp một em vào phòng. Xong việc, hấn cúi đầu sát vào từng cái mặt ngồi chờ, dặn đừng tên nào léng phếng với em hấn vừa đi. Hấn say mà còn khá tỉnh. Hấn dính bệnh từ trước, sợ anh em dính theo.

Căn bệnh quái ác làm cho Huỳnh xanh máu mặt. Nó tới vào đúng thời gian vợ hấn dính bầu. Ngày vợ hấn sinh, hấn ngồi lì ở tòa soạn, đưng đầu đổ đấy, chẳng làm được việc gì ra hồn. Khi tới tòa soạn thì vợ hấn đã sanh xong.

“Sao toa? Trai hay gái vậy? Mở rượu mừng đi chứ!”

Huỳnh ơ hờ.

“Moa không dám tới nhà hộ sinh.”

“Sao vậy?”

“Moa sợ.”

Huỳnh mà sợ là chuyện hiểm có. Con người hấn lông ngông đầu biết sợ gì.

“Moa để cho con nhỏ người làm lên với bà. Con nhỏ về moa cũng không dám hỏi. Moa chờ xem nó có nói gì không mà nó cứ lặng câm. Túng quá, moa phải run run hỏi. Em bé có gì lạ không? Con nhỏ trả lời không. Moa đánh liều hỏi tiếp. Em bé có chân tay bình thường không? Mồ hôi moa đổ hột ngóng câu trả lời. Dạ, bình thường. Moa thở ra. Mừng quá xá cỡ. Chưa bao giờ moa biết quý chữ “bình thường” bằng hôm nay!”

Lúc đó tôi mới biết hấn sợ mất hồn. Chỉ sợ bệnh tật của mình làm di hại tới đời con. Sau cái lông ngông là một tấm lòng. Với bạn, và với con.

Ngọc nhìn lên mấy tấm hình trưng trong tủ kiếng.

“Mấy đứa nhỏ không còn đứa nào ở với toa hả?”

“Chúng nó lớn ra ở riêng hết rồi.”

Huỳnh gật gù. Hấn tiếp, giọng ngập ngừng.

“Chúng nó về thăm moa hoài. Chúng có tình. Chắc

hơn ông già chúng!”

Huỳnh nhắc ly uống. Rượu là thuốc. Nó làm dịu đi được niềm ăn năn. Rượu là trí nhớ. Nó mời gọi lại được giữa ba chúng tôi mảnh đời hoang đàng đẹp đẽ xưa.

“Toa có nhớ chai rượu *saké* của ông này không?”

Huỳnh cười thích thú sau câu hỏi của Ngọc.

“Nhớ chứ! Vui dễ sợ!”

Tôi từ Nhật về ôm theo chai rượu bản xứ đãi anh em. Chai rượu bằng men trắng có những cánh hoa xanh được chuyển quanh bàn. Vào thời mà việc xuất ngoại cũng tương tự như trúng số độc đắc, chai rượu như gọi ra những ước vọng tang bồng. Rượu chưa khai, bàn rượu đã rộn tiếng tranh cãi.

“Rượu *saké* phải uống nóng mới đúng cách.”

“Đúng rồi. Nhưng làm sao hâm nóng đây?”

“Thôi mấy bố ơi, đừng có dại! Bể mẹ nó chai thì hết rượu.”

“Bể sao được! Đưa moa.”

Huỳnh giật lấy chai rượu, kẹp vào nách. Rượu dĩ nhiên không nóng được nhưng những trận cười thoải mái đã hâm nóng bàn rượu.

Ngọc gật gù.

“Rượu bữa đó ngon thiệt hả?”

Huỳnh cười khoe chiếc răng sứ.

“Ngon chứ! Nó mang cả khung trời ước mơ trong đó!”

Huỳnh thềm đi hơn ai hết. Nghề làm báo bắt hắn đọc nhiều. Càng đọc, trong đầu hắn càng hẳn in những chân trời lạ. Hắn thềm những bước chân lang thang trong xóm

Harlem, la cà trên các quán rượu Paris, ôm trong tay những nàng nghệ giả Phù Tang, những nơi mà tôi, chẳng biết có nháy mắt đồng lõa với ông thần may mắn nào không, đều đã đặt chân tới. Huỳnh chếp miệng, giọng buồn.

“Toa sướng thật. Moa thèm chết được một lần đi mà chẳng bao giờ được làm va ly. Bây giờ, chân cẳng thế này. Chịu!”

Bầu không khí đặc lại buồn thiu. Huỳnh khuấy đặc thêm.

“Trông các toa, moa thèm quá. To lớn, khỏe mạnh!”

Tôi sợ phải nhìn thấy nước mắt trên mặt Huỳnh. Nhưng không, Huỳnh chỉ quay qua Ngọc.

“Toa bao nhiêu ký?”

“Khoảng tám chục.”

Huỳnh quay sang tôi.

“Còn toa bao nhiêu ký?”

“Bảy chục.”

“Hồi nãy ngồi ở trong giường, trông thấy các toa đi vào, người nào cũng đô con, vững chắc. Các toa còn cuộc sống!”

“Ngày xưa, toa to con nhất bọn!”

Tôi bảo Huỳnh. Chẳng phải là lời an ủi mà là sự thật. Ngày xưa, tôi gầy gò ốm nhách, Ngọc có da có thịt hơn, nhưng so thế nào được với Huỳnh. Hấn cao lớn, mập mạp, mặt mũi rôm rả, dáng đi vững chắc dềnh dàng, lúc nào cũng làm đầu tàu các cuộc chơi.

Tôi bùi ngùi nhìn Huỳnh, chiếc mền mỏng che lấp nửa dưới thiếu hụt. Bốn chục năm có lẽ, chúng tôi người nào

cũng có những mất mát, nhưng nỗi mất mát của Huỳnh thật tàn bạo. Những khiếm khuyết trên thân thể Huỳnh, chúng tôi còn nhìn thấy được, nhưng làm sao những con mắt đắm tình bạn của chúng tôi có thể nhìn thấy được những mất mát trong lòng người bạn lừng lững xưa. Tôi nhớ tới một câu trong một truyện ngắn của Tolstoi mà tôi đã dịch đăng trên tờ báo mà Huỳnh điều khiển xưa. Cuộc sống không còn là cuộc sống nếu người ta phải sống. Tôi nghĩ Huỳnh đã trầm mình trong cuộc sống và chỉ thực sự ngoi lên khi gặp lại những bạn cũ.

Chẳng biết ly rượu thứ mấy Huỳnh đã nhấp trên môi.

“Gặp lại các toa, moa mừng quá. Moa chỉ mơ ước được một lần đi ra những quán xưa ngồi nhậu với các toa.”

Cái việc Huỳnh làm hà rầm trước kia, nay đã trở thành một ước mơ. Bốn mươi năm quả là một thời gian dài!

Tiếng điện thoại trong túi Ngọc giục già. Ngọc rút điện thoại ra nghe. Chỉ ừ được một tiếng, hấn gấp điện thoại bỏ vào túi, nhắc ly rượu lên uống cạn.

“Xin lỗi! Moa phải đi gấp.”

Mặt Huỳnh ngơ ngác. Tôi bảo Ngọc.

“Ừ, toa đi đi. Để moa ở lại chơi với Sáu Huỳnh chút nữa.”

“Toa về lại bằng an nghe! Chừng nào về đây nữa, nhớ hú moa một tiếng.”

Quay sang Huỳnh.

“Moa đi nghe. Tết moa sẽ tới thăm toa nữa.”

Bàn tay Huỳnh như muốn níu kéo Ngọc.

“Nhớ tới nghe. Moa chờ. Moa giờ chẳng còn ai.”

Ngọc quay vội ra cửa. Tôi nghiêng chai rượu.

“Uống nữa đi toa. Rượu còn nhiều. Mỗi ngày toa lai rai một chút nhớ tới tụi moa.”

Huỳnh lắc đầu.

“Không! Moa để dành chờ tới Tết uống với Sáu Ngọc. Lúc đó, toa uống cho moa một ly ở bên đó nghe!”

Tôi chẳng biết nói sao. Rượu uống một mình như rượu phạt. Uống giùm một ly cho bạn ở xa còn hơn cả rượu phạt. Giọng Huỳnh chán chường.

“Chừng nào toa về?”

“Khuya nay.”

“Thực sao? Toa về thật à? Ủ, mà trước sau gì toa cũng phải về!”

Tôi đã năm lần bảy lượt định nhắc người lên mà đứng không nổi. Huỳnh ngồi ngậm cầm như viên đá tảng nặng nề đè tôi xuống ghế. Lòng tôi như lửa đốt. Việc của ngày chót trước khi lại rời xứ sở còn bẽ bẽ cả đống. Cuối cùng tôi cũng đành phải đứng lên nói lời chia tay với Huỳnh. Huỳnh vẫn một khối lặng cầm trên ghế. Mãi hẵn mới nói.

“Lần sau toa về, moa chắc có còn không?”

Tôi rút kính ra đeo một cách máy móc, chẳng nghĩ ngợi gì. Tôi có định dùng kính che chắn cái gì đâu. Ngoài khung cửa nắng còn gay gắt. Mắt kính quánh lại một màu nâu đậm. Búi ngùi nhìn Huỳnh ngồi xụi lơ một đống buồn phiền, liếc mắt xuống đôi chân bất toàn của người bạn xưa, tôi chợt như nhìn thấy lại bốn mươi năm qua của tình bạn giữa chúng tôi. Trước mắt tôi sao vẫn là Huỳnh của ngày nào, một Huỳnh vạm vỡ chắc nịch, ngạo nghễ trước những

ly rượu vàng óng, một Huỳnh tươi tắn luôn luôn đối đãi với bạn bè bằng những nụ cười thoải mái, một Huỳnh hào hoa rong chơi không biết mệt mỏi. Tôi muốn hỏi như đã hỏi cô nhỏ bán kính. Giả hay thật ?

tháng 2 / 2002

GIEO CẦU

Hạnh có một nhan sắc kín đáo. Không bắt mắt, không hiển hiện, không lôi kéo. Vợ chồng tôi bước chân vào cửa tiệm không vì có Hạnh đứng cười chào mời ngay trước mắt. Thư vì một thân áo tơ tằm màu hồng tía có những hoa văn đẹp và dịu nằm ngang khúc vải được treo lơ lửng trong tủ kính. Tôi vì một thân áo khác, trắng tươi có những dòng thư họa đen sẫm đổ dài từ trên xuống. Nét chữ đẹp, vững nhưng hai câu thơ mới kéo được bước chân tôi hối hả bước ngang bậc cửa đá được chùi bóng loáng. *Ta cúi xuống mệnh mông là biển động / Nhật vờ sờ xem trăng mọc trên tay.* Chữ nghĩa sao mà quyền thế! Đầu tôi như bị gõ mạnh bâng hoàng ngơ ngẩn. Tôi xăm xăm đi vào. Hạnh theo vào trong, đứng bên chiếc tủ kính thấp, mỉm cười chào khách. Nụ cười

chẳng thể cản nổi háo hức của tôi. Mắt tôi nhìn thẳng vào Hạnh, không e dè.

“Hai câu thơ này của ai vậy cô?”

Tay tôi chỉ lên vạt vải trong tủ kính.

“Cháu nghe nói là của một vị Thượng Tọa ghé chơi cửa hàng viết để lại.”

“Cô có biết tên vị Thượng Tọa đó không?”

Tôi hy vọng nghe được một cái tên quen thuộc.

“Dạ không! Cháu chỉ nghe nói lại. Cũng đã có nhiều người hỏi tác giả hai câu thơ đó rồi, chú ạ!”

“Ừ! Chữ nghĩa có thần để làm rung động lòng người. Cô có thấy rung động khi đọc hai câu thơ đó không?”

Hạnh cười. Bây giờ tôi mới để ý đến nụ cười của Hạnh. Nó làm chun lại những nếp gấp trên sống mũi thanh thanh.

“Cháu khó rung lắm!”

Tôi phá ra cười. Bộ mặt đăm chiêu của tôi nát vụn ra. Thư giật giật cánh tay tôi nhưng miệng cũng không ngăn được nụ cười. Hạnh vẫn giữ nét cười trên khuôn mặt bầu bầu đằm thắm. Tôi chẳng hiểu Hạnh có muốn pha trò không nhưng nhìn vào đôi mắt, tôi thấy rõ vẻ nghịch ngợm. Thân hình Hạnh hơi phốp pháp. Vững vàng như vậy kể cũng hơi khó rung!

Thư muốn coi khúc vải tơ tằm. Hạnh từ tốn lấy cái sào trong góc tường móc tấm vải xuống, trải ra trên tủ kính. Xấp hàng thật đẹp. Thư đưa mắt hỏi tôi. Tôi gật đầu. Hạnh khá tinh ranh theo dõi câu chuyện ngầm của vợ chồng tôi, bắt ngay thời cơ.

“Để cháu ướm thử lên người cô nghe. Mời cô ra trước

chiếc gương đứng kia.”

Hạnh khéo léo vòng khúc vải trên tay, nhanh nhẹn theo tới trước gương. Chiếc áo trên người Thư đậm đà hẳn lên. Da Thư vốn trắng.

“Chú coi có đẹp không?”

Tôi nhanh nhẹn gật đầu không do dự. Hạnh nhoẻn miệng chào mời.

“Cô để cháu may lên áo cho cô nghe. Hàng vải này mà cô mặc thì đẹp cực kỳ. Xinh phải biết!”

Mặt mũi Thư nở ra. Chắc là ưng quá sức.

“Tôi chỉ còn ở đây có ba ngày nữa. Cô may có kịp không?”

“Dư sức qua câu cô ơi! Cháu đo ni tắc bây giờ, mai cô thử, mốt lấy.”

Thư băn khoăn lo ngại.

“May gấp như vậy có đẹp không đây?”

“Cháu cam đoan là đẹp hết xẩy - mặt Hạnh ghéch lên - Cô thấy áo cháu đang mặc đây không?”

Hạnh xoay người. Chiếc áo dài tím nhạt ôm gọn ghé thân hình đầy đặn.

“Chiếc áo này cháu may nhấp nháy trong có một buổi đấy cô!”

Tôi nhìn mái tóc đen nháy lơỉ lả buông xuống quá vai, cười dễ dãi.

“Thôi, may cho cô ấy đi em. Mất công cô ấy quảng cáo quá!”

Thư nói theo.

“Cô bán hàng khéo quá, tôi làm sao mà dứt ra được!”

Hạnh kéo cuốn sổ ghi số đo ra, choàng chiếc thước dây ngang cổ, còn cố chiều hàng thêm.

“Đây là cửa hàng mỹ thuật chứ không phải tiệm may thường. Cam đoan cô sẽ vừa ý. Bây giờ cháu đo cho cô nghe. Mời cô vào trong phòng. Còn chú, mời chú lên lầu, trên đó có các cô thợ đang thêu tranh bằng tay. Cam đoan chú sẽ thích. Thích thơ thì chắc hẳn phải thích tranh!”

Những chiếc đầu đang chúí xuống khung tranh căng cứng, mảỉ miết thêu. Nghe tiếng chân, các cô chỉ liếc mắt lên, nhếch miệng cười chào, rồi lại cúi xuống chăm chú vào đường kim. Đàn ngựa xoải vó chỗ đã đầy ắp màu nâu, chỗ còn trắng nét phác thảo. Tôi lặng lẽ cúi nhìn những đôi tay thoăn thoắt, không dám làm kinh động những mũi kim đang nhịp nhàng chọc xuống kéo lên. Bức tranh rộng bằng một mặt bàn lớn đang được lấp đầy bằng những mũi kim li ti kiên nhẫn. Chỉ đứng nhìn không mà tôi đã thấy sốt ruột. Chừng nào mới xong được một bức tranh? Tính tôi vốn ngại sự tỉ mỉ nên không chịu nổi khi nhìn những thiếu nữ thanh xuân chôn mình vào sự nhẫn nhục đến lạnh người. Tôi đảo quanh nhìn ngắm những bức tranh treo trên tường. Bức nào cũng ôm cái bảng giá bằng tiền đô Mỹ có ba bốn con số. Kể cũng xứng đáng với công lao của những người đang lặng lẽ cúi mặt trên bàn. Công lao thì tôi thấy trước mắt nhưng nghệ thuật thì tôi quả không thấy. Đó là một bức tranh thủ công đẹp. Và chỉ có thế.

Bởi vậy nên khi Hạnh mời mua tranh, tôi áp úng lần nữa. Ra tới ngoài đường, Thư hỏi.

“Sao anh không mua cho cô ấy một bức?”

Tôi hỏi lại.

“Em thấy tranh có đẹp không?”

Tới lượt Thư ấp úng.

“Kể ra tranh thêu thì chỗ này là nhất. Nhưng chúng chỉ là tranh thêu. Có lẽ treo ở nhà mình không hợp.”

Tôi nhìn xéo qua Thư.

“Rao nam rao bắc mãi rồi cũng tới kết luận là tranh không treo được.”

Thư chun mũi hỏi lại tôi.

“Còn người mời mua tranh thì sao?”

Tôi ngay miệng.

“Coi bộ khá hơn à!”

Thư lên giọng.

“Em biết mà. Típ người như vậy anh luôn luôn có cảm tình. Em đi guốc trong bụng anh rồi!”

“Mấy chục năm sống với nhau rồi, em biết anh hết, từ trong ra ngoài.”

Thư nhéo vào cạnh sườn tôi làm tôi nhảy xa ra tránh.

“Lại sắp nói bậy!”

“Nói bậy với vợ mà cũng cấm!”

“Không cấm nhưng không phải lúc.”

Tôi ôm ngang hông vợ, xiết chặt. Thư đẩy tôi ra.

“Anh đang ở Đà Lạt đấy anh ạ. Coi chừng người ta nhìn đến rách mắt ra bây giờ. Kỳ lắm!”

Những ngày tháng cuối năm, Đà Lạt thường mát lạnh. Cái lạnh đủ làm sặc sỡ những chiếc áo len duyên dáng trên đường phố. Hơn ba chục năm tôi mới trở lại Đà Lạt, phong phanh một chiếc áo tay ngắn mỏng manh mà vẫn

cảm thấy nóng. Thời tiết đã thay đổi hay tôi đã đổi thay? Hai giờ sáng, chợt thức giấc, nghe thấy những tiếng động dưới đường, ra đứng bên cửa sổ nhìn xuống phố chợ, lòng thấy băng khuâng lạ thường. Khách sạn nhìn thẳng ra những bậc cấp dẫn xuống nhà lồng chợ Hòa Bình. Bàn hàng đã lục tục ra sửa soạn bày hàng, người đi lên đi xuống tầng cấp lặng lẽ như những chiếc bóng. Tất cả nhuộm một màu ủ rũ thui thui dưới bóng đêm vẫn chưa vội đi. Những ngọn đèn vàng cách lờ mờ hắt thứ ánh sáng buồn nản lên những chiếc nón lá, những vòng khăn quần đầu đang loay hoay với gánh gồng trên vỉa hè. Những tấm bạt, những chiếc ghế vớt lỏng chỏng dành chỗ trước nằm lạnh căm. Một vài người Thượng đang uể oải bày ra những khóm lan, những chiếc gùi tre, những mảnh vải dệt màu sắc núi rừng, líu ríu chỉ chỗ trò chuyện với nhau. Khí lạnh ban đêm thấm qua cửa kính xua tôi trở lại giường.

Năm giờ sáng, tiếng loa mắc trên mái nhà hát Hòa Bình hoang phế oang oang đánh thức tôi dậy với buổi phát thanh sáng của Đài Phát Thanh Thành Phố. Giọng đọc tin tức rành rọt vô cảm vào lúc trời chưa sáng nghe thấy anh ách trong đầu. Tôi trèm mền cố dỗ giấc ngủ lại sau khi chiếc loa đã im tiếng. Giấc ngủ rời rạc khó khăn làm tôi mơ mơ tỉnh tỉnh. Tôi âm ừ khi Thư thức giấc hỏi tôi câu gì đó. Chỉ khi Thư đi thử áo xong, trở về, lay tôi dậy, tôi mới tạm tỉnh táo. Ổ bánh mì thịt Thư dứ dứ trước mặt kéo tôi tung mền đứng dậy vào phòng rửa mặt.

Cà phê, bánh mì thịt và khuôn mặt tươi rói của Thư làm tôi thấy buổi sáng thật đẹp.

“Cô bé Hạnh có hỏi thăm chú đấy!”

Thư tinh nghịch nheo mắt chọc tôi.

“Chắc lại mời mua tranh phải không?”

“Không! Cô ấy ngạc nhiên khi em bảo anh chưa ngủ dậy.”

“Sao em lại thật thà như vậy? Mất điểm của anh hết rồi!”

“Nếu nói anh dậy rồi mà không đưa em đi thì điểm còn xuống thảm hại hơn nữa.”

Tôi chống chế.

“Tại vì em đi sớm quá đấy chứ.”

“Chín giờ còn sớm gì nữa. Ở bên này, sáu giờ đường phố đã tấp nập người đi rồi. Ai mà đại lãn như anh. Ngày, tối nay em rủ Hạnh đi ăn với mình đấy.”

“Áo có đẹp không mà đã lo hối lộ vậy?”

“Đẹp thì dĩ nhiên là đẹp rồi, cần gì hối lộ. Ăn thua là tại người mặc đấy chứ! — Thư vênh mặt lên — Có điều con nhỏ hiền lành dễ thương quá, thấy tội tội thế nào ấy!”

Lòng thương người của Thư được diễn tả bằng hai chữ “tội tội” nhưng tôi hiểu đó là vẻ thật thà của Hạnh, cái dễ gây cảm tình với người khác. Buổi chiều, khi chúng tôi tới đón Hạnh, cô bé hỏi ngay.

“Chú cô đi xe gì tới vậy?”

Mắt Hạnh sáng lên với tràng cười bong bong thích thú. Khách sạn nơi chúng tôi trú ngụ với cửa hàng may nằm sát cạnh nhau.

“Chú cô nghe thấy tiếng cười phát ra ở đâu là lần mò tới đó.”

Thư giỡn lại. Hạnh bưng miệng.

“Chắc cháu vô duyên lắm phải không cô?”

Thư đập vai Hạnh.

“Ừ, vô duyên lắm! Thử làm hướng dẫn viên đưa cô chú đi kiếm cái gì ăn cho có duyên coi! Mình đi đâu bây giờ? Chú cô chẳng biết nơi nào cả. Có mấy cái nhà hàng cũ ngày xưa chú cô hay tới ăn thì nay đã dẹp mất tiêu hết rồi. Bây giờ cháu dẫn đi đâu thì chú cô theo đó.”

Hạnh kêu lớn.

“Chết cháu rồi! Cả đời cháu có đi ăn tiệm bao giờ đâu! Quê quá chú cô nhỉ? Để cháu hỏi cố vấn của cháu mới được.”

Hạnh chạy lên lầu. Tiếng bước chân nặng nề vừa dứt, tôi nghe văng vẳng tiếng cười giỡn của cả bầy con gái vọng xuống. Một lúc sau, bóng Hạnh đổ xuống cầu thang. Mặt Hạnh đỏ như.

“Mấy chị ấy chọc cháu. Quỷ! Mình đi, chú cô. Cũng gần đây thôi, chắc đi bộ cũng được. Chú cô ngồi xe quen, có đi bộ được không? Hay là để cháu thuê người công!”

Hạnh le lưỡi, rùng mình.

“Tính cháu ưa giỡn, chú cô đừng để bụng nghe.”

Tôi giả bộ lên giọng đe dọa.

“Không để bụng nhưng ghim vào trong lòng, chờ khi nào cần tính sổ thì tính!”

Nhà hàng có đám cưới, chỉ còn lại một khoảng nhỏ tiếp khách. May mà họ cũng xếp được chỗ trong một góc kẹt cho chúng tôi. Tiếng nói chuyện, tiếng hát trên loa phóng thanh ồn ào. Tôi hơi khó chịu nhưng Thư và Hạnh có vẻ

thích thú. Hai cặp mắt nhìn quanh quất rồi chúí đầu vào nhau to to nhỏ nhỏ. Thỉnh thoảng lại ôm bụng cười rinh rích. Cô dâu chú rể đang đi từng bàn chào mời. Họ tới nơi bàn đàn ông, mọi người giơ ly la de lên, đồng hô vang một lượt. Dzô! Tiếng hô rập ràng dứt khoát như trong hàng quân. Sau tiếng hô, mọi người vừa liếc nhìn nhau vừa mải miết uống cạn ly của mình. Bàn đàn bà cũng giơ những ly nước ngọt lên, chụm vào nhau, hô đều. Vào! Tiếng hô thanh thanh nhưng cũng không kém khí thế.

Tôi hỏi Hạnh.

“Tại sao đàn ông thì “dzô” mà đàn bà thì “vào” vậy?”

Hạnh ngơ ngác.

“Cháu cũng chẳng hiểu tại sao. Nhưng bao giờ người ta cũng hô như vậy.”

Thư xí xóa.

“Anh chúa rắc rối. Dzô hay vào thì cũng vậy thôi. Thắc mắc làm chi cho mệt vậy!”

Ai chẳng biết dzô hay vào thì cũng vậy, nhưng tôi vẫn quay mòng trong đầu tại sao lại có sự đàn ông đàn bà chia nhau dùng hai từ khác nhau nhưng cùng một nghĩa như vậy. Cái máu ngữ học từ hồi còn cấp sách tới trường làm mặt mũi tôi bí rị. Hạnh nhìn tôi cười.

“Coi bộ chú chưa hết thắc mắc. Đàn ông đàn bà bao giờ cũng là những chuyện rắc rối. Bỏ đi chú! Chú thời thử món mực chiên giòn này coi. Đặc sản của nhà hàng đây!”

Tôi gật gù nhai miếng mực ngọt lịm đậm đà. Mắt Hạnh chăm chú nhìn sang phía tôi ngồi. Tôi tưởng cô chờ nơi tôi câu suýt soa khen ngợi, nhưng không phải. Câu hỏi của

Hạnh làm tôi biết mình lầm.

“Bên chú ở, tuyết đẹp lắm phải không chú?”

Sau lưng tôi là một cây Giáng Sinh đèn xanh đèn đỏ nhốn nháo chớp tắt. Những vẩy bông gòn rải rác trên cây giả làm tuyết có lẽ đã gọi thắc mắc cho Hạnh.

“Thì cũng như tuyết cháu thấy đây chứ có gì đâu!”

Hạnh xì miệng.

“Đồ giả mà chú nói giống đồ thật! Hỏi chú chán chết. Cháu hỏi cô vậy.”

Hạnh quay sang Thư ngược mắt chờ đợi. Thư nhẹ giọng.

“Nhìn tuyết thì thấy đẹp nhưng sống với tuyết cực lắm. Hồi còn ở bên đây, cô cũng như cháu, nhìn những tấm hình chụp hay xem phim ảnh, thấy tuyết là mê mẩn, thả bao nhiêu là mộng đẹp, hồn bay tận đâu đâu.”

Hạnh vội xen vào.

“Đúng đấy cô! Cháu thấy tuyết là như thấy sự thanh thản, nhẹ nhàng, lòng lâng lâng thích thú. Đẹp gì mà đẹp lạ đẹp lùng, cháu chỉ ước ao trong đời có được một lần tận mắt nhìn thấy tuyết.”

Mặt Hạnh mơ màng như đang nhìn thấy những cánh tuyết bay lả tả trước mặt. Tôi tự nhiên muốn chọc giận cô bé nhiều tưởng tượng này.

“Muốn thấy tuyết thì bữa nào chú gửi về cho một chai!”

Hạnh hứ.

“Chú này! Làm quê cháu! Tuyết mà gửi về bằng chai!”

Thấy khuôn mặt hứ có cái hay hay, tôi chọc tiếp.

“Không chịu thì thôi. Bữa nào chú cô đi, chịu khó nằm trong va ly chú xách theo vậy.”

Hạnh hứ tiếp, ưỡn người lên.

“Chú coi xem. Cháu cỡ này chú xách có nổi không? Phải không cô?”

Hạnh kéo Thư về phe. Thư chẳng bỏ lỡ dịp kê tôi.

“Ừ, chỉ sợ chú nhào, cô đỡ không nổi. Như bữa nào chú bị tuyết cho đo ván đó.”

Thư cười châm biếm. Tôi đỏ mặt. Mỗi mùa đông trong cuộc đời lưu lạc của tôi hình như được đánh dấu bằng những cái té nhào. Năm vừa rồi là nặng nhất. Cú ngã quật tôi nằm ngửa choáng váng mặt mày, Thư đỡ dậy không nổi, phải nhờ tới một ông tây hộ pháp đi ngang mới nhắc cái thân xác tả tơi của tôi lên được. Hạnh to mắt hỏi.

“Tuyết đè được chú xuống đường hả cô?”

Tôi chống chế.

“Còn lâu tuyết mới đè được chú!”

“Thế tại sao chú té?”

Thư phì cười.

“Chú trượt chân té chứ sao! Cái mạng chú, tuyết nào mà đè cho nổi!”

Mắt Thư nhìn tôi giễu cợt. Hạnh ngớ mặt hỏi.

“Vậy thì có tuyết là té lạch bạch cả thành phố hay sao cô?”

Thư lắc đầu.

“Đâu có! Người ta trải sạn và muối cho đường khỏi trơn chứ. Chỉ có những người vô ý như chú mới ra nông nỗi

vậy!”

Hạnh ngăn người hỏi tiếp.

“Cô bảo trái muối lên tuyết ấy à? Sao mà họ uống phí vậy? Muối cũng mắc chứ bộ! Tốn bao nhiêu tiền cho đủ?”

Tôi nghĩ ngay được dịp may.

“Dân miền núi có khác, quý muối dữ!”

Hạnh đỏ mặt cãi.

“Cháu đâu có phải dân sanh đẻ ở Đà Lạt này đâu!”

Thư tò mò xen vào.

“Thế quê quán cháu ở đâu?”

“Ở Ban Mê Thuật cô ạ.”

Thư và tôi phá ra cười. Hạnh thấy hổ, cũng bẽn lễn cười theo. Thư tội nghiệp cho Hạnh, kéo câu chuyện ra hướng khác.

“Tiền muối mà ăn thua chi! Tiền xúc tuyết đi đổ mới dễ sợ. Mỗi mùa tuyết tốn cả chục triệu đô như không!”

Hạnh rùng mình.

“Trông đẹp đẽ vậy mà tốn bộn hải cô? Lại có cái vụ xúc tuyết đi đổ, ngộ thiệt!”

“Cháu thử tính coi, tuyết ngập đầy đường phố, phủ kín mít tất cả xe cộ, không xúc thì làm sao mà sinh hoạt được.”

“Rồi muốn đi xe thì sao?”

Tôi sốt ruột với những thắc mắc tưởng như không bao giờ dứt của Hạnh.

“Thì đào tuyết, lôi xe ra chứ sao!”

“Lấy gì mà đào?”

“Lấy xẻng chứ lấy gì nữa. Mùa đông, xe nào cũng phải

thủ cái xéng cho chắc ăn.”

Hạnh bơ bơ.

“Vậy thì ở bên đó đi xe cũng giống như ở bên này đi làm rầy ấy chú nhỉ?”

Thư lăn ra cười. Tai tôi rần rần máu chạy. Nhìn khuôn mặt chân chất của Hạnh, tôi chẳng biết cô bé có định trêu chọc gì tôi không. Thần thờ nhìn tôi và Thư, Hạnh tha thiết.

“Mặc! Cháu vẫn cứ mơ ước được thấy tuyết!”

Giấc mơ một đời của Hạnh theo Thư về tới khách sạn. Buổi tối, khi hai vợ chồng nằm dỗ giấc ngủ, Thư chia sẻ với tôi nỗi canh cánh trong lòng.

“Anh này, sao em thấy con bé Hạnh tội tội thế nào ấy. Mình giúp gì được nó không anh?”

Giấc ngủ đã mon men tới bỗng bốc đi, tôi nói cho qua.

“Em định giúp gì thì giúp, tùy theo cái hâu bao của em đó.”

Thư đập vào lưng tôi.

“Anh sao giống cục đá quá! Muốn lăn tới đâu thì lăn. Đâu có phải em muốn nói chuyện tiền bạc với anh đâu. Giúp là giúp con bé đạt được giấc mơ thấy tuyết của nó ấy chứ!”

Tôi bỗng tỉnh ngủ. Thư đã đi xa hơn tôi tưởng. Ừ, sao không thể nghĩ cách đưa Hạnh đi? Chẳng phải chỉ vì tuyết! Đâu óc tôi mới đang dò dẫm tới đó thì Thư đã lại bước xa tới đâu không biết. Nàng càu nhàu một mình.

“Tức thật! Điếm qua lũ con cháu mình, mấy đứa con cháu bạn bè thân sơ, té ra chẳng còn đứa nào đang ở không

cả.”

Tôi nhồm người dậy.

“Em tính chuyện gì vậy?”

“Thì coi xem có đứa nào làm mai được cho con nhỏ này không. Anh thấy cô bé Hạnh này có được không?”

Tôi nhìn Thư cười thầm.

“Được quá đi chứ! Mà em định làm bà mai thật đấy à?”

“Mai gì được mà mai. Tính sơ một vòng, chẳng thì đã vợ con, chẳng thì bồ bịch cả đống. Tức muốn chết được!”

Tôi không ngờ Thư lại kết cô bé này đến như vậy. Ngẫm nghĩ một hồi, tôi thấy Thư cũng có lý. Chỉ quen biết mới có một ngày rưỡi mà cô bé hiền thực và duyên dáng này đã cho tôi có cảm tưởng như đã thân thiết từ lâu. Tôi ồm ờ.

“Gì chứ chuyện kiếm được một người muốn ra tay dắt cô bé Hạnh này đi thì dễ ợt.”

Thư tròn mắt.

“Anh làm như ngon lắm!”

Tôi nằm im không nói. Mất thiêng đi. Nhưng trong đầu tôi đã có cách.

Các bạn trẻ đang coi truyện này, nếu đọc tới đây mà thấy lòng rung động với cô cháu hờ của tôi, xin liên lạc gấp với tôi. Ưu tiên cho những bạn đang định cư tại những vùng có tuyết!

ĐÀ LẠT NHỚ

Núi xanh rì rậm rạp trước mặt. Sườn núi bên kia là Đà Lạt. Chiếc xe Mercedes mười lăm chỗ ngồi mới cáu cạch xăm xăm tiến tới. Xe sẽ phải chạy vòng tròn ốc quanh núi leo dần lên. Đà Lạt ở độ cao bao nhiêu nhỉ? Tôi chịu chẳng nhớ được. Hình như cũng trên ngàn thước, hay mấy ngàn thước? Tôi chỉ cảm thấy hồn tôi như đang được treo cao lên. Trong xe mọi người im lặng lớn mắt nhìn ra phía trước. Mặt nào mặt nấy vừa hồi hộp vừa thích thú. Đà Lạt luôn luôn có sức quyến rũ, nhất là đối với những Việt Kiều xa quê nhà đã lâu. Họ tới với Đà Lạt như khách. Còn tôi, tôi về Đà Lạt.

Xe bắt đầu ghéch mũi lên. Một bên vách núi, một bên vực thẳm ép chiếc xe chênh vênh ở giữa. Đường núi nhỏ

hẹp, xe chạy hai chiều, tôi thót tim mỗi lần hai xe tránh nhau. Có những khúc quanh cánh khuỷu, đường vòng gấp, chiều tới chẳng thấy đâu, chiều ngược cũng khuất lấp, xe dò dẫm tiến tới, tài xế bóp còi lia lịa báo động. Lưng chừng núi có một quán bán nước và đồ tạp hóa. Xe ngừng lại. Mưa lất phất lạnh lẽo. Thử mưa Đà Lạt như mưa chơi. Đám đàn ông vuôn vai mấy cái rồi lặng lẽ đi tìm những gốc cây khuất ở phía xa. Mấy bà nhìn ngang nhìn dọc tìm kiếm. Anh hướng dẫn viên trẻ tuổi chỉ một cái chòi nhỏ ở phía trên. Đường đất nhẽo nhẹt. Giầy dép thành thị dính lép nhép, chúng tôi theo nhau lên. Bụng dạ đã nhẹ nhõm, tôi lóp ngóp đi xuống. Đi chừng mười bước, có tiếng kêu giật lại.

“Cô cho cháu tiền phí!”

Tôi đỏ mặt. May mà tôi có thủ phòng hồ chiếc bóp nhỏ trong túi quần lúc leo lên.

“Nhiều vậy em?”

“Cô cho xin một ngàn.”

Tôi mở bóp, rút đại một tờ giấy nhỏ nhàu nát trao cho cô bé, quay lưng đi.

“Cô chờ cháu thối lại tiền.”

“Tôi đưa bao nhiêu vậy?”

“Năm ngàn cô ạ.”

“Em cầm luôn đi.”

“Cháu cảm ơn cô.”

Tôi thương chiếc áo cánh bèo nhèo mỏng tanh của cô bé môi tím ngắt dưới mưa. Một đô la Mỹ ăn tới gần mười sáu ngàn thì một ngàn và năm ngàn đồng có cách nhau bao

nhieu. Những đồng tiền cỡ nhỏ rít kịt nằm lẫn lộn trong bốp lúc nào cũng như đánh đổ với tôi. Có lần một đứa bé đánh giầy lẳng nhẳng theo tôi và Bảo mời chào. Tôi nhếch mắt với chồng.

“Anh cho nó đánh giầy đi kìa.”

“Đôi giầy ngày nào cũng được em cho nó ăn xi-ra, mòn hết giầy là cái chắc!”

Tôi cười nhìn xuống. Đôi giầy dùng làm việc nghĩa lúc nào cũng bóng lộn. Tôi nhỏ nhẹ với đứa bé đầu bù xù nhớp nháp.

“Em coi đôi giầy của chú ấy có thể đánh bóng hơn được nữa không?”

Đứa nhỏ thật thà lắc đầu. Khuôn mặt bi ai của nó đổi sang thể loại khác.

“Chú cô cho con xin một ngàn ăn xôi đi. Con đói quá!”

Từ ngày về Việt Nam, tôi vẫn được mọi người căn dặn kỹ là đừng cho tiền ở ngoài đường. Thường thường một đứa xin thì chực đứa lẳng vẳng núp quanh đó. Cho tiền một đứa là cả bầy ụa tới bao vây khó lòng mà thoát. Lòng tôi vẫn nao nao bất ổn khi phải gói kín cái từ tâm lại. Nhìn quanh nhìn quất, tôi vội mở bốp, rút một tờ giấy nhỏ, dúi vào tay đứa bé. Nó chộp tiền, chạy vội vàng như ma đuổi quên cả cám ơn. Tôi nhìn theo ngơ ngẩn.

“Sao nó chạy dữ vậy anh?”

Bảo mỉm cười như một nhà hiền triết.

“Tại vì em đưa cho nó tờ mười ngàn! Nó sợ em biết được, đổi ý.”

Tôi ngượng nghịu.

“Em có biết tờ nào vào tờ nào đâu! Chúng cứ tương tự nhau tất cả.”

“Cái tờ nhỉnh hơn tờ một ngàn một chút, màu đỏ, là tờ mười ngàn.”

“Ai mà biết!”

Tôi vừa nói vừa cười giả lả, bụng nghĩ đứa bé xin một gói xôi mà được tới hai tô phở. Chạy tóe phở như vậy là phải.

Nhắc tới phở, tôi nhớ lại tô phở ở Sài Gòn. Em bé gái bán vé số đứng ở đầu bàn nài nỉ tôi mua số. Tôi đã lắc đầu không mua mà cái giọng lả nhải như đọc kinh vẫn cứ tuôn ra đều đều không dứt, mắt chăm chăm nhìn vào tô phở tôi đang ăn. Thân nhân ruột thịt đã cho biết là những trẻ bán vé số hay ăn xin thường là có bố mẹ hoặc những tên đầu nậu thuê chúng chực sẵn lột hết tiền chúng kiếm được để bài bạc ăn nhậu. Giúp chúng cũng vô ích, chúng đâu có được hưởng. Nhìn con bé thấy cái mặt tội nghiệp làm sao, tôi bỗng nảy ra ý lạ.

“Em có muốn ăn phở không?”

Mắt đứa bé sáng lên, cái đầu nhỏ nhăn như không dám gật.

“Em kéo ghế ngồi đây!”

Đứa bé lui ra đầu bàn bên cạnh, rón rén kéo chiếc ghế chưa dám ngồi. Tôi kêu người hầu bàn lại, chỉ tay qua.

“Anh làm cho em nhỏ này một tô phở.”

Người hầu bàn như lưỡng lự, tôi bảo đứa bé.

“Em muốn ăn phở gì thì kêu đi!”

Khi tô phở nghi ngút khói được đặt trước mặt, đứa bé

ăn vội vàng như sợ ai giật mất. Thỉnh thoảng nó liếc mắt ra ngoài cửa, rồi hấp tấp vùi đầu lại vào tô phở. Tôi thấy lòng bất nhẫn lạ lùng.

Đã lác đác thấy vườn thấy nhà, Đà Lạt đã trong tầm tay với. Tôi treo người lên, mắt tôi cũng treo dính vào khung cảnh trước mắt. Vườn rau xanh ngắt lấp lánh từng luống xếp đều tăm tắp. Ngày xưa, mỗi lần đi học về, ngang qua vườn rau, mắt tôi vẫn nghỉ ngơi trên thảm mầu bát ngát dịu dàng bên đường. Gặp ngày nhà vườn đang cắt rau, tôi lại được một gói xu hào cải bắp của những người có đôi mắt đắm tình cảm với sinh viên. Đường đi học của tôi, từ Học xá Trương Vĩnh Ký tới Viện, qua những bãi đất trống, những vườn rau, gió thênh thang đi về. Bao nhiêu năm sống xa Đà Lạt, con đường vẫn ở trong tôi thiết tha. Con đường tôi đi lại hôm nay, chỉ chút nhà cửa, nắng đốt chói chang, bụi quẩn quanh, làm tôi ngạt thở. Ký ức tôi lạng quạng trước cảnh vật mới. Như có ai bất ngờ bạt tai tôi phũ phàng. Con dốc ngược gió leo đến rã chân, góc đường hò hện, đoạn vòng nắng quái nghiêng chiếc dù, tất cả đã mất dấu. Đường lên Viện xa lạ làm tôi ngỡ ngàng bước chân. Cổng Viện cũng mất dấu cũ. Buổi trưa, đám sinh viên túa ra như một đám biểu tình. Ngày cũ của tôi, sinh viên lãng đãng vào ra thơ thới nhẹ nhàng. Lốp vào, lốp ra rải rác suốt ngày. Áo dài, áo len khoác, cánh dù, vành nón hiền dịu đáng trường lớp. Trước mắt tôi, quần tây áo thun, áo sơ mi cộc cằn, sách vở đút túi ngổ ngáo. Tôi chẳng bắt được bóng dáng tôi sinh viên ngày trước.

Đường trong Viện, hai hàng cây phủ kín mát rượi.

Nhà cửa như có khác đi. Tôi nghiệm mãi mới ra được vài tòa nhà xưa. Nét rêu phong làm chúng cổ kính thêm. Nhà nguyện luộm thuộm màn phủ bay theo gió như một nhà kho cũ. Giảng đường Spellman phải ở chỗ này! Tôi vò đầu bứt trán nhìn quanh xác định vị trí. Là đây sao? Tòa nhà cũ kỹ như chối bỏ khu giảng đường bề thế trong ký ức tôi. Tôi như không tin ở mắt mình. Bụng dạ tôi nao nao một niềm tiếc nuối. Bước xuống con đường đá nhỏ thoai thoải, mắt tôi sáng lên mừng rỡ. Cây cầu cong cong nho nhỏ đỏ chói vẫn còn đó. Cây lan hoa hậu son trẻ lùn tịt ngày xưa nay đã rậm rạp cao lớn bao che khắp một vùng trời. Ngày xưa chúng tôi đua nhau chụp hình kỷ niệm ở chốn này. Mỗi kỳ bãi trường nghỉ hè, tụi con gái chúng tôi đều phải ra đây làm điệu mỉm cười nhìn vào máy hình. Tôi chỉ cho Bảo.

“Anh lấy hết cây lan hoa hậu cho em được không?”

Bảo giấu mặt sau chiếc máy hình, gật gật đầu.

“Cây cầu có đủ trong đó không anh?”

“Cầu ngăn bằng cây tắm trốn đi đâu được mà không đủ!”

Tôi hăm hứ trong bụng. Cây cầu kỷ niệm người ta thương muốn chết mà kêu là cây tắm.

“Em định dùng xì-tin nào đây? Buồn xa vắng hay vui gặp lại tri kỷ mà mang bộ mặt bí xì như vậy?”

Tôi cố chường mắt, nhướn môi lên. Vạt nắng chói chang xuyên qua kẽ lá như muốn đốt nóng lòng tôi. Cuối cùng tôi cũng đã ngồi lại được nơi này. Bảo bấm máy lách tách. Tôi dựa người vào thành cầu mà đầu óc lợi ngược lại tận những ngày tháng xưa.

“Em dựa nhẹ nhẹ một chút. Anh e ngại cho cái thành cầu quá!”

“Anh khỏi lo! Ngày xưa ba bốn đứa đứng dựa một lúc cũng chẳng sao!”

“Thế à? Vậy mà sao anh vẫn rờn rợn, chỉ sợ cái thành cầu có thể nằm xuống bất tử lắm.”

Đễ ghét! Thân hình tôi có bề bộn thêm ra thì cũng đâu đến nỗi ngoa ngoắt như lời nói của ông chồng tôi như vậy!

“Anh coi chừng, em thấy chỗ đất anh đứng bắt đầu lún rồi đấy!”

Tôi trả đũa. Miệng tôi phá ra cười thú vị. Tiếng tách của chiếc máy hình bít kín nụ cười thiếu kiểm soát của tôi. Bảo buồng chiếc máy hình xuống, như nói một mình.

“Tấm hình này thú vị phải biết. Chưa bao giờ thấy răng lưỡi hả hê đến như vậy!”

Tôi chẳng nói chẳng rằng rời khỏi chiếc cầu. Chẳng biết bao giờ mới trở lại được nơi chốn này. Tôi nhú mắt nhìn sang phía tay mặt. Tại sao trong Viện Đại Học lại có một đám vườn rau thế kia? Tôi cố bóp đầu nghĩ xem chỗ này là chỗ nào ngày xưa. Chìu! Ngôi nhà thấp thấp phía dưới kia thì tôi nhận ra. Đó là khu nữ của Đại Học Xá trước kia. Còn hai tòa nhà lầu mới tinh kia mọc lên từ bao giờ? Trí nhớ tồi tệ của tôi chẳng định được vị trí xưa kia của tòa nhà.

Trên đường về, lòng tôi bập bùng băng khuâng. Tôi đã về Viện, ước mơ từ bao nhiêu năm qua tôi đã thực hiện được, nhưng sao tôi vẫn cứ ngổn ngang trăm mối trong đầu. Nói cái cảm nghĩ của một cuộc trở về thiếu hứng khởi với

Hoa, hấn bóp chặt.

“Có còn ra cái gì đâu! Viên như xác ướp, sinh viên thì như một đám ăn cướp!”

Hoa vẫn có cái giọng sôi nổi ngoa ngoắt như vậy, từ xưa. Đầu đã hai thứ tóc mà óc vẫn đặc sệt chất nông nổi. Tôi gạt ngang.

“Mi tới chừ vẫn vậy! Tưởng già đi thì cũng dịu bớt đi, ai ngờ vẫn nóng hôi hổi!”

Ngọn lửa trong Hoa vẫn chưa chịu leo lét.

“Dịu cái gì! Mi lâu ngày mới một lần thấy, tao ngày nào cũng bị chọc vào mắt. Ghét! Ngày xưa tụi mình nho nhã biết bao!”

Cũng Hoa hăng hái a-lô cho cả cái tụi nho nhã ngày xưa tin tôi về. Phôn đi phon lại cả ngày, cuộc tụ họp mới thành hình. Được đúng mười hai mạng. Thêm cái mạng tôi là mười ba. Sợ xui, Liên tính khác.

“Mười hai tông đồ còn ở lại với đất cũ, thêm một mạng lưu lạc trở về phải tính thành hai, vậy là mười bốn!”

“Sao lại tính thành hai? Tao có quyền bình đẳng với nó, tao đòi cái quyền đã được ghi trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc đảng hoàng.”

Trúc lên tiếng. Liên tỉnh bơ.

“Thì tụi bay cứ nhìn hấn mà coi. Có gấp hai tụi mình không?”

Cả bọn bưng miệng cười. Hoa vốn rất thân thiết với tôi từ ngày sách vở cũ, cãi lại.

“Đừng có thấy hấn ở xa về mà ăn hiếp. Một là một, mắt quáng gà như con Liên mới nhìn thành hai. Nếu muốn tính

hai thì phải tính cái số của hấn: sướng gấp hai tụi mình!”

Tôi thấy tới lúc không thể không nói.

“Biết ai sướng, biết ai khổ, tụi bay đừng cãi lộn nữa. Ăn đi kéo nguội hết bây giờ!”

Bàn ăn thấp lè tè, nhỏ như một chéo khăn. Phải kê ghép lại cả chục cái mới đủ chỗ cho cả bọn ngồi. Những chiếc ghế đầu không lưng dựa làm khom khom cả đám. Tiệm đông nghẹt thực khách. Nếu Hoa không đặt chỗ trước chắc chúng tôi chẳng chiếm được cả một góc tiệm như thế này.

“Mời bà Việt Kiều! Tiệm này hơi lụp xụp nhưng là tiệm nem nướng ngon nhất Đà Lạt bây giờ đấy!”

Bảo kêu bia cho cánh đàn ông chiếm đầu bàn phía ngoài. Có chút bia, phía đó ồn ào hẳn lên. Tôi nhìn một vòng quanh các bạn đồng khóa cũ. Luân đầu bù tóc rối, răng cái còn cái mất làm cái miệng hay cười ngày xưa méo mó thảm hại. Tôi hỏi vọng sang.

“Anh Luân hồi này ra sao? Dễ chịu không?”

“Vẫn lạng quạng vậy chị ơi!”

“Anh xưa đã lạng quạng bất cần đời, chẳng lẽ một đời lạng quạng sao?”

Cả bàn cười lớn, chăm chú vào Luân. Luân nhấp nháy mắt.

“Cũng đâu đó đấy chị ơi! Cứ sống với đất là hiền hòa nhất. Đâu có được như ông bạn tôi đây.”

Luân vỗ vai Bùi ngồi cạnh. Bùi, sơ mi trắng, cà vạt đỏ, lắc đầu quây quây.

“Thôi đi, bạn hiền. Lại giữ cái giọng ngoắt ngoéo!”

Bùi làm khá trong một ngân hàng nhà nước, hễ hễ với anh bạn cũ nay là một nông dân chính hiệu. Hoan xía vô.

“Bỏ hết đi, hai bạn! Hôm nay có chị Thanh về chơi, tội mình ngồi với nhau thế này chỉ vì có một điểm chung: bạn học cũ. Tôi đề nghị mình cứ nghĩ như như mình còn là sinh viên, như ngày xưa. Bỏ hết những điều tuế toái chung quanh, thế có phải sướng hơn không?”

Tôi mờ mắt nhìn quanh. Bạn bè tôi ngày cũ đó. Tính tình, phong thái, cách ứng xử ngày xưa thế nào, nay vẫn còn phẳng phất đáng vẻ cũ. Chỉ có héo úa hơn. Ngồi đây ngày hôm nay với những khuôn mặt thuở sinh viên ngày nào, tôi đã tiêu giáp vòng cuộc đời tôi rồi sao? Mấy o ngồi bên tôi, bà nội bà ngoại cả rồi, đứa vẫn còn dạy lại trong Viện, đứa bán buôn chạy quanh, đứa ở nhà giữ cháu, mỗi đứa mỗi phận. Cuộc đời hỗn tạp vút chúng tôi ngổn ngang mỗi đứa mỗi cách. Mới đó mà đã vậy đó! Bộ mặt ngơ ngẩn đăm chiêu của tôi không qua khỏi mắt Liên. Hấn giục tôi.

“Ăn đi chứ, bộ mi chê nem nướng Đà Lạt hả? Ngày xưa đứa nào ăn hàng quẹt mỡ suốt ngày?”

Tôi gói miếng nem trong bánh tráng, thêm vào mấy miếng dưa leo, quẹt nước chấm. Liên la lên bai bãi.

“Nem nướng mà không rau lá chi hết! Con đằm mũi tẹt này muốn nhục mạ món ăn quê hương chắc!”

Tôi ngượng ngịu chẳng biết chống chế sao. Con nhỏ độc mồm độc miệng này vẫn tốt hốt như xưa. Động chút là la bai bãi! Tôi ghé tai Liên bỏ nhỏ.

“Tao sợ đau bụng!”

Miệng nó ồn ào báo cáo tiếp cho cả bàn.

“Đừng điệu hạnh đi mợ hai! Bụng mi là bụng của cái đất này chứ xa lạ gì mà đau với đờn. Đau tao đền cho!”

Lại cái lối nói chày nói cối ngày xưa. Tôi định ăn đại đi cho nó hết đường la nhưng cái sợ bóp nghẹt cái gươngng. Ăn vào đau bụng là cái chắc. Đi chơi mà nằm queo tại khách sạn thì chẳng nên. Bữa đi lấy vé máy bay về nước, bà bán vé đã chỉ bầy một lối ăn ngon mà an toàn: mang rau đã rửa sạch và khử trùng ở nhà đi mà ăn hàng chợ. Một lối lách điệu kỳ nhưng coi bộ thiếu tình cảm. Giả dụ như bây giờ tôi mở túi xách lấy rau riêng ra ăn thì tụi bạn sẽ nhìn tôi với con mắt như thế nào. Nhỏ Liên chắc sẽ há miệng thi đua với cái còi chữa lửa.

“Về đây mi ở đâu vậy?”

Hoa chồm qua hỏi. Tôi ngay tình.

“Tao ở khách sạn.”

“Thì biết ở khách sạn rồi. Việt Kiều về là phải ở khách sạn. Đó là một chân lý. Mi có biết tại sao không? Chắc mi chưa quên những ngày ở Học xá rủ nhau đi tắm nước nóng ở nhà tắm công cộng chứ gì?”

Hoa nói đúng phóc tim đen tôi. Cứ gì ở Đà Lạt, ngay những ngày ở Sài Gòn, trời nóng bức, mà cũng đâu có tắm nước lạnh được. Cái thân đã mất nết đi rồi!

“Mà mi ở khách sạn nào?”

“Anh Đào.”

“Con này vẫn còn nhớ tình xưa nghĩa cũ. Mợ nhỏ ơi! Hàng cây anh đào trên đường chợ đã bị đốn mất tiêu từ lâu rồi!”

Hoa gọi đúng mối thương tâm của tôi. Ngày xưa tôi mê

say hàng cây anh đào đỏ. Nó gần như là tất cả Đà Lạt của tôi. Vậy mà bây giờ anh đào không còn lấy một gốc. Tôi đã đứng chết lặng khi không thấy dấu tích của những cây anh đào ngày cũ. Thấy bộ mặt ngơ ngẩn của tôi, Hoa nhún vai nói tiếp.

“Mi cũng đừng nuối tiếc quá. Họ sắp trồng lại rồi đó.”

Tôi cười khẩy.

“Trồng lại à? Rồi bao giờ mới có bông? Tao không hiểu nổi!”

“Có gì đâu. Làm sai thì làm lại mà. Chuyện nhỏ!”

Tôi chẳng chỉ mất hàng anh đào thân thương mà hầu như mất cả Đà Lạt thiên nhiên. Thung Lũng Tình Yêu tít tắp những đồi cỏ xanh đã làm tôi ngỡ ngàng với hàng rào vây quanh có bán vé vào cửa. Cảnh vật đã bị xóa nhòa đi. Khu đồi xanh cỏ mượt mà nay là một địa điểm du lịch ồn ào với hàng quán, luống hoa, vòi phun nước nhân tạo. Cái tên Thung Lũng Tình Yêu chỉ còn thu gọn lại nơi một trái tim bằng sắt rỗng ruột để du khách từng đôi từng cặp ghé mặt vào chụp hình. Hồ Than Thở cũng rào dậu để thu phí vào cửa. Bên trong là trò chơi cưỡi ngựa và những ngôi nhà Thượng màu mè làm ngơ ngác những cây thông quanh hồ. Những người bán hàng thổ sản miền núi được chia thành từng tổ ba người bám sát mỗi du khách như những cái đuôi khó gỡ, nỉ non chào mời đến khó chịu. Bảo nhìn tôi thờ dài.

“Em có nhớ cái gốc thông mình hay ngôi hồi xưa ở chỗ nào không?”

Mất tôi đại đi có thấy gì đâu. Ba bà bán hàng những

những theo sát bên đang đưa ma những kỷ niệm ngày cũ của tôi. Về đây để tìm lại chúng mà chúng bị đuổi đi mất đất tự bao giờ. Tôi kéo tay Bảo.

“Thôi mình về. Còn gì nữa đâu!”

Ba bà bán hàng dai dẳng đưa tiễn chúng tôi. Tôi mua đại cho mỗi người một bao trà để tống tiễn nơi chốn từng nốt những mộng mơ của chúng tôi.

Chiếc xe Peugeot thuê bao xưa rích xưa rang, thứ đồ cổ mà du khách ngoại quốc rất thích, xà tới đón chúng tôi. Bác tài già đầu bạc với chiếc mũ phớt có cọng lông chim ngạc nhiên.

“Sao anh chị về sớm vậy?”

Giọng Bảo chán nản.

“Hồ Than Thở bây giờ đâu có còn là hồ Than Thở nữa đâu hả bác!”

Bác tài vốn là lính trong Trường Võ Bị xưa gật đầu.

“Thay đổi hết rồi anh ạ! Chỗ nào bây giờ cũng là địa điểm du lịch có thu phí hết. Chắc chỉ còn lại cái tên. Anh chị có muốn đi tham quan đâu nữa không?”

Tôi vội xen vào.

“Thôi, bác cho chúng tôi về khách sạn.”

Lòng tôi như đá đeo, tôi rầu rầu.

“Mai mình về lại Sài Gòn anh hỉ?”

Bảo nhếch miệng. Đôi lông mày anh dựng lên. Tôi thấy như bị chế giễu.

“Sao về sớm vậy? Định ở cả tuần cơ mà!”

Tôi nói như buông xuôi.

“Đủ rồi!”

Bảo điện thoại xuống quầy tiếp tân nhờ lấy vé xe. Tôi thu dọn đống quần áo bết bẩn, lòng trũng xuống. Học Xá ở gần xít phía sau khách sạn, tới Đà Lạt tôi đã định trở lại thăm cái nôi thời con gái của tôi ngay, vậy mà lòng lo sợ khát lần mãi tới hôm qua tôi mới dám tới. Căn nhà cũ đã tan tành chỉ còn sót lại dãy nhà ngang nơi phía cổng sau. Mỗi phòng bây giờ chứa một gia đình chen chúc nhau chật chội. Máy người đàn bà đang giặt giũ, nấu ăn trước cửa vừa đổ nước dơ lênh láng vừa đưa mắt nhìn chúng tôi. Tôi xiết tay Bảo nơi bóng cây cổng sau giờ đứng nép mình bên con đường đất đỏ quạch. Ngày xưa, mỗi lần đưa tôi về, bên chiếc cổng này, chúng tôi hôn nhau đắm đuối để rồi tôi tiếc nuối theo chiếc lưng của Bảo khuất dần dưới con dốc. Tôi quay trở vào chờ đón những câu châm chọc của bầy con gái buồn vui có nhau. Những căn phòng xinh xắn, những hành lang dài thậm thụt, khu vườn hoa phía trước, nhà ăn nhộn nhịp, ngọn đèn vàng thức học bài, chiếc bếp điện cá nhân nấu mì gói ăn đêm học thi, tất cả chỉ còn lại trong nỗi nhớ của tôi.

Bảo từ phòng tắm bước ra, mát như một cây cà-rem, vui giọng hỏi.

“Tối nay mình ăn ở đâu hè?”

Mekong, Shangai, Bắc Hương, Bắc Hải, Phú Hương..., những nhà hàng chúng tôi đã từng lăn lộn ngày xưa nay đã mất tăm mất tích. Tôi trút nỗi bực dọc vào giọng nói.

“Có còn chỗ nào ăn đâu!”

Bảo gơ tay làm trò.

“Vậy là tối nay mình nhịn đói!”

Tôi chẳng hứng thú đùa giỡn với anh chồng vô duyên.

“Tùy anh đấy.”

“Vậy thì mình đi Thủy Tạ.”

Tôi nhướng mắt.

“Em nhớ Thủy Tạ đâu có dọn ăn.”

Bảo vẫn cái giọng bông lơn.

“Thủy Tạ của em xưa rồi! Bây giờ Thủy Tạ đổi mới, muốn ăn có ăn, muốn uống có uống. Ăn thì cơm tây đang hoàng. Tối nay thứ tư, có độc tấu dương cầm nữa. Thờ mộng phải biết!”

Tôi ngạc nhiên.

“Sao anh rành quá vậy?”

“Khó khăn gì đâu! Hỏi quây tiếp tân dưới nhà chứ đâu xa.”

Bảo kêu thức ăn mau lẹ. Cô tiếp viên vợ tờ thực đơn trở vào quây. Anh đầu bếp trẻ măng, dáng người cục mịch lẩn vào bếp. Thoắt cái mọi thứ Bảo gọi đã được dọn ra. Vừa ăn hết chén súp, tôi đã thấy anh đầu bếp đứng sau quây phì phà điếu thuốc lá. Tôi ngạc nhiên đưa mắt một vòng qua các bàn khác. Chỉ thấy nước uống và những chiếc đầu chum vào nhau. Thảo nào!

Bảo nhìn đồng hồ tay rồi nhìn chiếc đàn dương cầm nằm im lìm đậy nắp bên cây Giáng Sinh đèn xanh đỏ chớp tắt. Chân anh nhúc nhích sốt ruột.

“Sao quá giờ rồi mà chưa thấy đàn địch chi hết vậy cà?”

Tôi chọc anh.

“Nghe đờ nhạc trong loa cũng được chứ có sao đâu!”

Bảo cự nự.

“Không sao sao được! Anh đã dự tính rồi.”

“Dự tính gì vậy?”

“Yêu cầu nhạc tặng em.”

Tôi bĩu môi.

“Bày đặt! Mà anh định yêu cầu bài gì vậy?”

“Love Story!”

Tôi xì miêng.

“Cải lương!”

Bảo nhìn tôi với con mắt làm tôi xốn xang ngày xưa. Tôi mềm người. Chúng tôi quen nhau bên ly nước ở nơi này. Thủy Tạ hồi đó mộc mạc, không bóng loáng diêm dúa như bây giờ. Cuộc tình của chúng tôi chân chất theo một đường thẳng, mềm mại, rộp mát. Mấy chục năm rồi anh nhỉ? Tôi hỏi thăm, mắt gửi theo chồng.

Bảo vẫy gọi cô tiếp viên.

“Sao không có đàn hã cô?”

“Dạ, hôm nay thứ tư đàn dương cầm. Nhưng anh nhạc công bận con đâu không đến được. Mời anh chị thứ tư sau trở lại.”

Bảo vùng vằng câu cảm ơn. Cô tiếp viên coi như xong bốn phận giải thích quay đi rồi mà mặt anh như vẫn cắn cái bực mình. Anh bảo tôi, giọng giận dỗi.

“Mình về!”

Trời khuya se se lạnh. Chiếc áo len mỏng không đủ ấm kéo tôi dựa vào Bảo. Chúng tôi ôm nhau đi vòng bờ hồ. Đã bao nhiêu lần chúng tôi xiết tay nhau tình tự trên con đường này. Nhịp chân chúng tôi vọng lên ấm cúng. Tôi nhắm mắt

thần thờ dựa đầu bên vai chồng. Bảo bỗng dừng lại làm khựng nhịp chân tôi. Tôi hé mắt thấy anh đang ngẩng nhìn cây pháo bông giả bằng điện lập lòe xanh đỏ tỏa ra những nhánh đong đưa. Anh nhìn tôi lắc đầu ngao ngán.

Cây pháo bông lạc loài quê kệch giữa thảm cỏ bên hồ phá nát mơ mộng tôi. Đứng giữa Đà Lạt, tôi bỗng thấy da diết nhớ Đà Lạt!

6/ 2002

CANH CÁNH BÊN LÒNG

Đi ăn cưới cũng giống như đánh bạc. Hên thì được một đêm vui. Xui thì chịu vài tiếng đồng hồ cực hình. Mười cái mặt lạ hoắc ngồi nhìn nhau như mười tội đồ. Chuyện thời tiết cũn cởn có vài câu, thoáng cái đã hết. Ngồi rặn mãi cũng chỉ thêm ra dăm ba câu vô thưởng vô phạt. Rồi lại đần mặt ngược ngùng. Mấy bà còn có cái thú nhìn kim cương hột xoàn của nhau. Mấy ông thì vợ vẫn biết để con mắt vào đâu. Chỉ có chị bồi bàn cứu vãn được tình thế. Những đĩa thức ăn tiếp nối nhau được đặt xuống bàn như một cứu rỗi. Nói chuyện với gà vịt tôm cua bằng đầu đũa coi bộ dễ hơn nói chuyện với nhau bằng mồm miệng.

Đêm nay tôi gặp hên. Cả bàn là bạn cũ. Có ông từ thuở còn đi học. Có ông từ thuở trai tơ chạy nhong ngoài đường

như chó dái. Lại có ông từ thuở mới bắt đầu đi làm cứng ngắc với chiếc cà vạt vụng về trên cổ. Nhưng vẫn lòi ra một ông chẳng biết là ai. Quái lạ, sao cái điệu bộ và cặp mắt trợn trừng lên khi nói của ông này hình như đã thấy ở đâu rồi. Khuôn mặt tròn vo, mớ tóc nhuộm đen nháy chỏi hớt ra sau bóng nhẫy, nói năng âm ừ, rõ ràng có nét quen quen. Đang định đánh bạo vấn câu người ở đâu tá thì cặp mắt ốc nhồi đã phóng qua đậu trên mắt tôi.

“Ông không nhận ra tôi à?”

Hơi ngượng, tôi ấp úng.

“Tôi thấy ông quen quen, đang cố gắng chấp ông vào một khoảng thời gian nào mà chưa ra.”

Bộ mặt phủ phê trước mắt tôi như thách đố, giọng nói mát vui thấy rõ.

“Thì ông cố chấp tiếp đi. Trông thấy ông là tôi nhận ra liền, chẳng phải chấp chiếc lời thôi gì cả.”

Nếu có đuôi, chắc đuôi tôi phải cụp dờ lăm. Tôi nhấp nhồm trên ghế. Những cặp mắt trên bàn đang hóng lên chờ một cuộc tỉ thí mà tôi thua thấy rõ. Đối thủ của tôi thản nhiên tiếp tục câu chuyện với người ngồi bên cạnh, chẳng coi tôi có kí lô nào cả. Tôi thì dần mặt bối rối chụp mảnh này bắt mảnh khác trong cái ký ức mà tôi đang xấn xổ lục tung lên. Văn câu chuyện, khuôn mặt quen quen lạ lạ đó nhìn tôi thú vị.

“Ông chấp xong chưa? Lạ nhỉ, cãi nhau như mổ bò, thiếu điều đập lộn nhau mà bây giờ ngây mặt ra nhìn. Đau thật! Hùng đây, nhớ chưa?”

Tôi quả tệt thật! Người ta xưng tên ra rồi mà vẫn biệt

mù cái trí nhớ phải gió. Cái bản mặt đang thộn ra của tôi chắc dễ ghét lắm. Tôi lâu bầu.

“Hùng! Hùng nào nhỉ?”

“Chán ông quá! Hùng chơi với ông hồi ở đường Trần Xuân Soạn Hà Nội đây, nhớ chưa?”

Đầu tôi như cái lò xo được buông thả. Khoảng đời trùng trục chỉ trần xì có chiếc quần đùi phơi nắng chang chang ngoài đường khét lẹt người ngòm vụt vùng dậy. Tôi không nhớ cái tên Hùng nhưng khuôn mặt này thì tôi nhớ.

“Hồi đó ông thò lò mũi xanh rả rích suốt ngày phải không?”

Mặt Hùng sượng thấy rõ. Tôi giận tôi bộp chộp. Hứng chí về thời nghịch ngợm cũ chẳng kịp giữ mồm giữ miệng nè ngay nhược điểm của người trước mặt mà nói. Vợ Hùng ngồi bên cạnh kín đáo giấu nụ cười.

“Thế ra ông bắt tôi phải tiếp tục thò lò mũi xanh ông mới nhận họ nhận hàng hay sao? Cha này ác thật! Hồi đó ông chơi bi mả như gì, ăn đồ hết túi bi ve tôi quý như vàng, nước mắt dơ dóm thiếu điều muốn khóc, ông còn nhớ không?”

Cái thời anh hùng hè phố đó sao mà đã! Tôi chạy qua phía sau Hùng, đập xái vai hắn, lắc lắc gần một tạ thịt xa lạ với thằng nhỏ phốp pháp đại khờ ngày cũ.

“Hóa ra là ông! Này, hồi đó có bao giờ tôi bắt nạt tặng ông vài quả thụi không đấy?”

“Chưa đến nỗi vậy. Chắc hồi đó tôi chịu lép vế nên ông thương tình không nỡ. Chứ cỡ ông mà tha ai!”

Những cái tên của một thời đường phố Hà Nội xếp

hàng điếu qua đầu óc tôi. Tôi cuống quít với Hùng.

“Ông có tin gì về những thằng hàng xóm cũ của mình không? Tuấn điên, Toàn mông. Ngạc sáu, Thích ve sầu, Ngô kiếm hiệp...?”

“Chúng nó chết hết rồi ông ơi!”

Tôi thần thờ.

“Chết hết rồi à? Sao ông biết?”

“Có đưa tôi biết chắc, có đưa tôi nghe đồn, nhưng chết thì đâu có gì lạ hả ông? Loạn ly như thế, khổ cực như thế, cứ lăn ra mà chết. Vậy nên gặp lại ông tôi mừng, tội mình như những con chim còn đập cánh được sau cơn bão táp. Chẳng biết ông ra sao chứ tôi bệnh tật cùng người, vẹo lúc nào không hay. Uống với nhau một ly chẳng? Cái thứ vang đỏ này được lắm. Chẳng nói dẫu gì ông, bệnh thì bệnh, tôi lúc này chỉ còn vui thú với ba chén rượu nên mồm miệng cũng phân biệt được cái nào ra cái nấy. Cạn nhé!”

Tôi đổ rượu vào miệng. Rượu vẫn còn sóng sánh dưới đáy ly thì phía sau một bàn tay kéo cánh tay tôi.

“Rượu ngon thì phải nhấp. Đổ như đổ nước thế kia thì hỏng. Chẳng nhẽ bạn tôi lại là thứ lông nách một nạm!”

Hùng đặt chiếc ly cạn xuống bàn nghe kêu đánh cạch một cái.

“Ồ, cái ông này hay nhỉ! Rượu của người ta là rượu hội ngộ giữa những người thất lạc nhau sau hai lần đổi đời. Hội ngộ thì nó phải diễn tả được niềm vui mạnh bạo hào hứng chứ. Ông đánh biết cái gì cả mà lạnh chanh ớn ào. Đi về chỗ đi!”

Câu mắng yêu của Hùng chẳng chuyển được cái lông

chân của Niệm. Hấn tỉnh bơ.

“Thằng này hôm nay xung quá, khó nói chuyện. Toa qua đây với moa một chút. Moa có chuyện cần nói với toa.”

Tôi cạn nốt ly rượu, theo chân Niệm về bàn hấn. Mặt hấn chuyển sang màu ửng đỏ. Tôi ngửi thấy mùi quan trọng, ngồi im re chờ hấn phán.

“Thằng Phan coi bộ mệt. Máy đưa bên Houston phen cho moa hay là hồi này nó ốm lắm, mặt mũi xuống sắc, tránh gặp bạn bè bên đó. Moa phen cho nó không được. Toa thử phen nó một tiếng coi. Dù sao toa cũng thân với nó hơn moa.”

Tôi thờ người chẳng biết đang có cái gì trong đầu. Nhưng bụng tôi thì lo lắng thấy rõ. Sự bất thường như một cánh chim báo bão. Giông tố nham hiểm biết đâu mà lường. Tôi run giọng hỏi Niệm.

“Máy tên bên đó có nói thêm gì không?”

Câu hỏi vô duyên chỉ cốt che dấu nỗi bối rối trong lòng. Niệm buồn bã.

“Không! Hình như chẳng đứa nào muốn suy diễn gì thêm. Ngại cả!”

Niệm vâng vâng chiếc khăn ăn mầu đỏ. Tôi cúi mặt hoang mang. Chẳng lẽ! Thế chỉ hơn một năm là đi. Dinh tất nư cười muôn thuở yêu đời. Hoàng quần quai ôm bụng nhắm mắt. Thảo hôn mê mà nhăn nhó mặt mày mãi mới dứt được hơi thở.

“Toa thấy sao?”

Niệm thở mạnh.

“Chỉ mong chẳng có gì quan trọng.”

Tôi đánh mặt lại.

“Chẳng lẽ nó lại bắt thêm một thằng nữa sao!”

Niệm tần ngần.

“Ngán lắm toa ơi! Ở tuổi tui mình đành cứ phải co vùi chịu trận. Biết thế chó nào được. Nó đụng đầu thì chịu đấy.”

Hai đứa chúng tôi như hai tên mù. Cứ sờ quanh. Chẳng đứa nào dám nhìn thẳng vào sự sợ hãi của mình. Ngày xưa, đạn réo quanh người, chẳng biết nó ghim vào thịt lúc nào, chúng tôi còn có cái dũng khí của tuổi trẻ, át cơn sợ hãi, nhanh nhẹn tránh né, chống trả. Ngày nay, chúng tôi nhu nhược, nép mình vào một chỗ dựa vô hình, cun cút run người trước cánh tay hung hãn của nó. Hòn tên mũi đạn còn có hướng tới, nó lù lù trong người biết tránh nơi đâu. Nó đã từng vấy bẩn dòng máu của Thế, bóp vữa ruột già của Dinh, vọc nát lá gan của Hoàng, làm tan hoang buồng phổi của Thảo. Trò nào nó cũng chơi được. Toàn những trò chết người. Thân thể có bao nhiêu bộ phận thì nó có từng đó thứ để mây mù phá phách. Nghe tới cái chết phía trước, nó. Phía sau, nó. Bên trái, nó. Bên phải, nó. Nó bao vây, dọa dẫm khắp nơi. Cách gì cũng là trò chơi điên cuồng của nó!

Mẹ Dinh, mắt ráo hoảnh bên xác con nằm bình thản giữa một rừng hoa đầy màu sắc, đã bảo những bộ mặt tang tóc của lũ chúng tôi. Thằng Dinh nhà tôi mà còn dính thì các cậu cứ thả giàn đi. Muốn rượu chè hút sách gì thì cứ việc. Đừng kiêng khem, giữ gìn làm gì cho nó khổ cái thân! Cái giận chuỗi vào ruột vào gan của cụ khiến cụ nói mát

nói mẽ như vậy chứ cái sợ của lũ chúng tôi vẫn nằm ỳ ra đó. Một đời Dinh, hấn cẩn tắc giữ sức khỏe. Rượu không, thuốc không, ngủ sớm, dậy sớm, sáng nào cũng chạy bộ, thở hít đúng bài bản, ăn uống đúng nguyên tắc, kiêng khem đầy đủ. Đùng một cái, ruột già dở chứng. Thuốc tây bơm vào nát người rụng tóc chẳng ăn thua gì. Người cứ rạc đi. Chạy qua thuốc ta, nghe đâu hay tìm tới đó. Vậy mà cũng chẳng đi đến đâu. Tiêu!

Cái lối đánh lén nham hiểm của nó làm lũ chúng tôi sáng. Nghe thấy một ông bị phổi bèn thấy ngực mình râm ran, thở thiếc khó khăn. Người khác bị dạ dày thì thấy bụng mình hình như cứ quặn quặn bất ổn. Người ta bị gan thì tay cứ từng chập sờ bụng có cảm tưởng như bụng mình phình lên hơn. Ông hàng xóm bị tuyến tiền liệt thì sao cứ thấy mình muốn đi tiểu hoài. Vòng vây không hình dạng, không tung tích làm thui chột cuộc sống của lũ chúng tôi.

Chính Niệm cũng đã một thời, theo lời hấn, lo đáí ra máu! Hấn vốn thuộc loại đô con, đi đứng dềnh dàng, nói năng mạnh bạo, chẳng biết sợ là gì. Đang đi làm ngon lành, bè bạn đàn đúm mỗi cuối tuần vui như tết, cuộc đời thoải mái biết mấy, đùng một cái mặt mũi cứ tái đi, cân kéo rủ nhau đi xuống. Lo quá đi chứ. Khi thân xác nó phản bội mình thì chẳng biết sẽ đi tới đâu. Hấn điện thoại cho tôi, giọng nhuốm vẻ thu vàng.

“Sao khỏe không toa?”

“Khỏe, còn toa sao?”

Hỏi là hỏi như vậy thôi, như một thói quen, tôi đâu có chờ đợi gì nơi câu trả lời của hấn.

“Moa đang lo quá đây!”

Tôi giật mình. Cái miệng lúc nào cũng bô bô âm ỉ của Niệm có bao giờ xuống giọng xề như thế này.

“Lo cái gì vậy?”

“Sao hồi này moa thấy người mệt mệt thế nào ấy.”

Tôi nghĩ thầm tên này bỗng nhiên dở chứng. Chắc lại vợ chồng cơm chẳng lành canh chẳng ngọt. Hay cu cậu nổi máu anh hùng muốn bắt nạt cười của chủ nên hung hăng cày sâu cuốc bẫm.

“Toa có làm việc quá độ không?”

“Không, vẫn như thường thôi.”

“Hay có ham hố quá không?”

Tôi cười một mình chờ câu mắng của thằng bạn vẫn thường sỗ sàng nặng giọng mỗi khi bị bạn bè nhẹ nhàng thọc lét. Nhưng đầu giây bên kia không có tiếng nổ lớn.

“Còn giận nữa, cha nội! Đang lo sồn đái ra đây này, ở đó mà ham hố!”

“Toa làm ơn leo lên bàn cân giùm moa coi, xem voi có sút mất cái móng nào không?”

“Cân rồi. Tuần trước mất đi hai ký. Tuần này lại hai ký nữa.”

Tôi lo trong bụng, giọng nói nghiêm trọng hẳn lên.

“Toa có đi đâu không vậy?”

“Đi đâu mà đi. Đang rầu thối ruột đây. Moa lo quá toa ạ. Con moa còn nhỏ.”

Cái giọng trầm trầm lo lắng của Niệm làm tôi bán loạn. Cứ sự thường ra, khi hẳn thở than con còn nhỏ là dịp may cho tôi kê hẳn ít câu đả cái miệng biết mấy. Ai đời

vợ chồng tuổi chẳng còn xuân, con cái đã nết tẻ đầy đủ, đứa nhỏ nhất đã sắp rời trường Trung học, vậy mà vợ hấn lại chê bề cái bụng. Chọc hấn thì hấn giở giọng bài bầy. Các anh đếch theo được tôi nên các anh ganh tài. Ngày xưa lão bạng sanh châu còn được thiên hạ tấm tắc khen giỏi, tôi chưa lão mà các anh xầm xì cái nổi gì! Phải khen đấm lên cho anh em lên tinh thần chứ! Chúng tôi thừa biết dù có khen rồi rít thì hấn cũng chẳng lên tinh thần được. Sữa mã, tã lót vào cái lúc đầu đã so le sợi đen sợi trắng thì có mà lên!

Tôi tạm dẹp cơ hội bằng vàng tặng cho Niệm ít câu không êm ả để vợ vàng bảo hấn.

“Moa tới toa ngay bây giờ.”

Giọng hấn mừng rỡ thấy rõ.

“Tới ở lại ăn cơm với moa luôn nghe!”

Tính Niệm vốn đầy đặn với bạn bè như vậy. Bạn tới nhà là phải ăn uống. Hấn vốn khỏe ăn nên rất chăm chú chuyện bát đũa. Tôi ầu ơ.

“Cơm với nước gì.”

“Không sợ moa giận à? Moa đang cần có bạn.”

“Ừ thì ăn. Mà đừng có rau dưa bầy vẽ gì nhé, cứ thịt cá lòang xoàng thôi!”

Câu nói đã bắn đi tôi mới nhẹ trách mình. Cái miệng ít biết nghiêm trang cứ hở ra là nhâng nháo đùa cợt. Bên kia đầu dây, giọng Niệm ít hào hứng.

“Thì cứ tới, có gì ăn nấy. Lại còn giễu nữa!”

Niệm đón tôi ở cửa, mặt mũi như cái mền rách. Ít khi tôi thấy hình ảnh thẳng bạn thân lại xộc xệch đến như vậy.

Vợ hấn rào trước.

“Em bảo anh ấy đi khám bác sĩ mà anh ấy cứ ầu ơ miết.”

Niệm cười buồn, quay qua tôi.

“Moa ngán quá toa ạ. Các anh lang tây là chúa moi bệnh, lỡ các anh ấy phán ra những điều động trời thì sống sao nổi.”

Tôi lên dây cốt tinh thần cho thẳng bạn chết nhất.

“Toa không đi cũng được, không sao. Nhưng với điều kiện là toa phải quảng được mối lo đi. Chỉ lo không cũng đủ làm cho toa ốm người rồi. Vậy toa có dứt khoát tin rằng mình không bệnh tật đau ốm gì được không?”

Mặt Niệm trông thiếu não như sắp bị quảng ra nghĩa địa tới nơi. Tôi bồi thêm.

“Còn nếu toa vẫn lo sợ bệnh tật đã tới đóng chốt trong người thì phải đi. Moa nghĩ toa thần hồn nát thần tính chứ không có gì quan trọng đâu. Nhưng toa phải đi khám mới giải tỏa được sự sợ hãi đang bám chặt vào toa. Ngày ông Trâu Diên, ngày xưa xuống đong lên đoài đi tìm hòn tên mũi đạn mà tâm hồn nhẹ bâng. Bây giờ, sống cuộc đời an nhàn đầy đủ, trâu coi bộ lạnh căng rồi chẳng? Để moa ới thẳng Luận vô một tiếng.”

Khám khiếc, thử thiếc xong xuôi, Luận mới hấp háy cặp mắt dẩu sâu dưới lớp kính dày, uốn cái miệng răng cở nhẩy ra tranh sống với đôi môi, phán.

“Moa nhớ ngày xưa toa hay dựng xe bên lề đường, cỏi vôi khuy quần, tiếp nước cho gốc cây, bờ tường thì phải.”

Niệm cười như mếu. Tôi mắng anh tu bíp nhiều

chuyện.

“Biết nó bị sao chưa mà véo von vô duyên bỏ mẹ. Anh vừa phải thôi chứ! Có thấy cái mặt nó căng ra như mặt trống không đấy? Con người ta lo đái ra máu mà còn ầu ơ sốt ruột!”

Luận xắn cổ.

“Hôm nay ngày gì mà bọ xít hung hăng bay ra đây phòng thế này nhỉ! Phải để cho người ta lung khởi vào đề chứ. Dùi đục như mày mà cũng mang tiếng viết văn đấy! Lâu lâu tao mới có dịp bóp đế được thằng này mà bắt tao bỏ qua được à? Nhưng thôi, tao thương nó, chiều mày, vênh tai lên nghe ông phán này. Nó không đái ra máu đâu mà đái ra đường!”

Niệm nghe bệnh của mình mà mừng như bắt được của. Bệnh gì cũng được miễn không phải là nó. Mặt hấn phờ phơ trông phát ghét.

Tôi thầm mong Phan cũng vỡ được cái bệnh loại hai nào khác, như Niệm. Ngón tay tôi nhấn mười một con số trên điện thoại mà tim tôi đập không biết bao nhiêu nhịp dư thừa. Tiếng chuông bên kia đầu dây nặng nề reo từng hồi. Nhịp chuông viển liên như lúc nào cũng lạnh chanh đục dã hơn. Chuông đổ hết hồi này sang hồi khác. Tôi áp ống nghe nén người chờ đợi. Tiếng chuông phụt tắt. Đường dây bị cúp ngắn ngơ trong tôi. Tôi ngỡ ngàng đưa ống nghe ra trước mắt, nhìn. Có bao giờ chuông tự lặn đi như vậy đâu. Tôi bấm số lại. Chuông vang vang từng chập. Rồi lại bị cắt ngang. Tôi dần mạnh ống nghe xuống. Phan đã quay mặt lại với cả tôi sao? Học chung lớp, du học ở chung

phòng, đi làm chung chỗ, có chuyện gì của Phan mà tôi không tường đầu. Tiếng chuông bị cắt đứt như cái quay ngoắt phũ phàng làm tôi lặng người. Trong giây phút cô đơn khiếp sợ, Niệm đã tìm đến tôi. Còn Phan, sao hắn không nói với tôi một tiếng? Phan đã biết định mệnh của mình chưa hay, cũng như Niệm, bồn chồn nép mình dưới cơn nghiệt ngã tưởng như có thật?

Hùng đặt chai rượu đã vơi quá nửa lên bàn quay, đẩy về phía tôi.

“Rót nữa đi chứ! Ông tu hay sao mà bây giờ hiền khô vậy?”

Tôi nghiêng cổ chai, dấm dản.

“Thì cũng tu chứ. Tu như ông vậy. Tu chai!”

Hùng cười ha hả.

“Chứ không phải tu cha à? Được! Mấy cha có biết rượu nhậu với mỗi gì bắt nhất không?”

Cả bàn ngó nhau. Toàn những khuôn mặt bạn bè ngỡ ngẩn cả ra, chưa biết trả lời anh bợm nhậu này ra sao. Thằng này lớn lên được hơn hồi nhỏ nhiều, tôi nghĩ. Mặt hắn hếch lên như đón chờ một tia nắng chẳng bao giờ xuất hiện. Cái cười khệnh khạng của hắn trông khó thương vô cùng.

“Chẳng biết các ông đây có bao nhiêu ông đã từng mặc áo lính, lính thứ thiệt leo đèo lội suối coi tên đạn như ruồi bay chứ không phải thứ lính văn phòng hậu cứ đồ bỏ đầu. Đối với tôi, lính là lính, phải sinh lầy phong sương. Hành quân về, rờ khắp người thấy thân thể còn lạnh lặn, trời mưa phùn giăng giăng, hơi lạnh lạnh, tấp vào một quận lỵ dọc

quốc lộ, mùi phở tỏa ra đấm mũi, chơi một chậu xí quách, vài lít đế, chuyen quanh với những khuôn mặt sống chết với mình, sướng tới củ tử hết biết!”

Hùng nhìn quanh bàn, như chia cái sướng cho từng người, mắt hấn dịu lại, chìm đắm, hỏi tôi.

“Ông còn nhớ ông hàng phở gánh trước cửa nhà ông không?”

Tôi hình dung ngay ra cái đầu hói, đôi mắt sáng, chút râu trên mép, bàn tay cầm con dao to bản cắt phần phật bánh phở, thịt chín thịt tái, miếng gân miếng sụn, lá hành cọng mùi. Đầu tôi bật ra một cái tên. Tôi khoái chỉ chỉ tay về phía Hùng, đồng dạc.

“Ông Tiến!”

Hùng long sòng sọc đôi mắt, đứng bật dậy, chỉ tay lại phía tôi.

“Đúng! Ông Tiến! Ông Tiến răng đen!”

Hấn gieo người xuống ghế, mặt vẫn căng lên sung sướng.

“Hồi đó, chỉ ngửi mùi phở ông Tiến đã thèm cách chi. Sau này, ghiền phở, ăn đông ăn tây, ăn từ bắc vô nam, ăn từ quê nhà ra hải ngoại, tôi vẫn chưa bao giờ ngửi được cái mùi phở mê ly như vậy.”

Tôi thần người ra nghĩ tới những bát phở chiết yêu nhỏ nhoi nông xoẹt, khi có thịt, khi không có thịt, tùy theo những đồng tiền rách nát trong túi. Ăn bát phở như nuốt hết nhẩn cơn thống khoái vào bụng. Hùng xuýt xoa.

“Các ông các bà có biết không, phở của ông Tiến mà bỏ thêm ít thìa cơm nguội vào thì, cha mẹ ơi, sướng ngắt

ngư cái miệng, lăn đùng ra chết cũng thỏa!”

Cơm say phở thời ấu thơ của Hùng bị vợ tôi kê khéo.

“Phở mà bỏ cơm nguội vô. Sao mà nhà quê đến vậy!”

Hùng cong người lên.

“Xin lỗi chị! Lúc đó anh em chúng tôi đang ở giữa đất ngàn năm văn vật đấy, thưa chị!”

“Vậy mà vẫn quê! Phở mà tương thêm cơm nguội vô thì đúng là ông giết phở chứ còn gì nữa.”

Hùng gân cổ.

“Ngon lắm chị ơi. Bữa nào chị cứ thử mà xem. Nhưng xin chị nhớ cho, phải cơm nguội đấy, cơm nóng thì hỏng bét. Nói vậy chứ, cứ phở là ngon rồi. Mà phở ông Tiến ấy, nó ma quái lắm chị ơi. Ăn bát phở vào, bách bệnh tiêu tan hết, thấy người khỏe khoắn lạ thường. Ông chồng của chị đấy, chỉ nhờ ông Tiến đặt gánh nhờ ngoài cửa, chiều nào cũng vậy, sau khi đã vét hết xí quách bán cho mấy bợm nhậu, vét một lần nữa tặng không cho một bát nước phở cạn mang vào nhà ăn với cơm. Vậy mà vừa khỏe vừa khéo tay, tôi có bao nhiêu bi là thua vào tay ông ấy hết.”

Hùng nháy mắt cười với tôi. Tôi mặc kệ hấn. Hồn tôi còn đang tìm về những bát phở xưa, những bát phở như nước lồ ô pha gia vị. Đúng như Hùng nói, bao nhiêu tật bệnh cũng nép mình chịu thua phở. Ngày xưa, hình như tật bệnh cũng ít tinh ma ranh mãnh hơn bây giờ.

MỤC LỤC

Bên lưng những con chữ	7
Bốn người một bàn	23
Đôi mắt vời trông	41
Chuyện tình, khúc đầu	59
Nhà nằm trong hẻm	75
Mai sau	89
Trên đỉnh Whistler	107
Chuyến đi không hẹn	123
Rời nơi giấu mặt	139
Cuộc rượu ngày đi	157
Gieo cầu	173
Đà Lạt nhớ	187
Canh cánh bên lòng	205

BÊN LƯNG NHỮNG CON CHỮ

Tập truyện Song Thao

In lần thứ nhất 1000 cuốn - 2003

Thư từ liên lạc:

NHÀ XUẤT BẢN VĂN MỚI

1127 W. Gardena Blvd.

Gardena, CA 90247

Điện thoại: (310) 366-6867

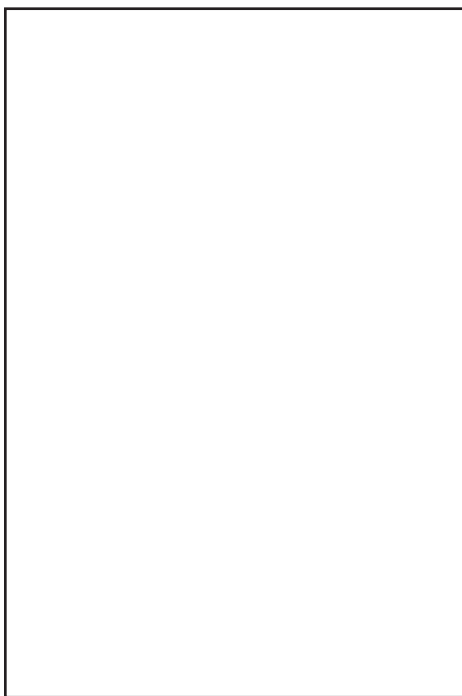


Photo: Đức Phổ, 9/2001

CÙNG MỘT TÁC GIẢ:

- **Bỏ Chốn Mù Sương**

(tập truyện, Kinh Đô, Houston, Hoa Kỳ, 1993)

- **Đong Đưa Cuộc Tình**

(tập truyện, Ngày Nay, Houston, Hoa Kỳ, 1996)

- **Còn Đó Bóng Hình**

(tập truyện, Văn Mới, Los Angeles, Hoa Kỳ, 1997)

- **Chân Màng Giày Số 6**

(tập truyện, Văn Mới, Los Angeles, Hoa Kỳ, 1999)

- **Cuối Ngày, Một Lần Ngồi Lại**

(tập truyện, Văn Mới, Los Angeles, Hoa Kỳ, 2000)

- **Bên Lưng Những Con Chũ**

(tập truyện, Văn Mới, Gardena, Hoa Kỳ, 2003)